

Số: 1231 /QĐ- ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2020 - 2021 cho sinh viên
(đợt 1)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 4 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược;

Căn cứ Quyết định số 1123/QĐ-ĐHYD ngày 09/8/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên Trường Đại học Y Dược;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-ĐHYD ngày 20/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ biên bản họp xét điểm rèn luyện cho sinh viên học kỳ I năm học 2020-2021 ngày 03/6/2021 của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện;

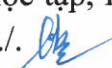
Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xếp loại điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2020 - 2021 cho 4180 sinh viên hệ chính quy. Trong đó:

Xếp loại Xuất sắc: 523 sinh viên; loại Tốt: 3056 sinh viên; loại Khá: 524 sinh viên; loại Trung bình: 76 sinh viên; loại Yếu: 01 sinh viên.

(Có biểu tổng hợp điểm rèn luyện và danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác HSSV, phòng Đào tạo, Bí thư Đoàn TNCS HCM, Chủ tịch Hội Sinh viên, Cố vấn học tập, Ban cán sự các lớp và các sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (thi hành);
- CNTT-TV (đăng website);
- Lưu VT, CT-HSSV.



TS. Nguyễn Kiều Giang

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN
HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

Đơn vị, Lớp	Tổng	XS	Tốt	Khá	T.Bình	Yếu	Kém
- Y khoa							
+ Y.K48A	75	4	71	0	0	0	0
+ Y.K48B	78	0	72	5	1	0	0
+ Y.K48C	74	2	72	0	0	0	0
+ Y.K48D	76	1	75	0	0	0	0
+ Y.K48E	80	1	77	0	2	0	0
+ Y.K48G	68	0	67	1	0	0	0
+ Y.K48H	73	0	72	1	0	0	0
+ Y.K48I	76	3	72	1	0	0	0
Tổng cộng	600	11 = 1.83%	578 = 96.33%	8 = 1.33%	3 = 0.50%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa							
+ Y.K49A	78	7	23	47	1	0	0
+ Y.K49B	77	6	67	2	2	0	0
+ Y.K49C	76	10	57	9	0	0	0
+ Y.K49D	76	9	59	6	2	0	0
Tổng cộng	307	32 = 10.42%	206 = 67.10%	64 = 20.85%	5 = 1.6%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa							
+ Y.K50A	75	9	58	8	0	0	0
+ Y.K50B	70	9	61	0	0	0	0
+ Y.K50C	71	11	60	0	0	0	0
+ Y.K50D	70	7	62	1	0	0	0
+ Y.K50E	64	6	54	4	0	0	0
+ Y.K50G	62	10	51	1	0	0	0
Tổng cộng	412	52 = 12.62%	346 = 83.98%	14 = 3.40%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa							
+ Y.K51A	75	10	37	28	0	0	0
+ Y.K51B	75	8	49	16	2	0	0
+ Y.K51C	71	14	28	29	0	0	0
+ Y.K51D	70	9	55	6	0	0	0
+ Y.K51E	74	12	50	12	0	0	0
Tổng cộng	365	53 = 14.52%	219 = 60.00%	91 = 24.93%	2 = 0.55%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa							

Đơn vị, Lớp	Tổng	XS	Tốt	Khá	T.Bình	Yếu	Kém
+ Y.K52A	56	9	28	14	5	0	0
+ Y.K52B	58	4	23	30	1	0	0
+ Y.K52C	59	6	18	33	2	0	0
+ Y.K52D	59	6	34	19	0	0	0
+ Y.K52E	59	7	9	43	0	0	0
+ Y.K52G	61	0	14	26	21	0	0
+ Y.K52H	59	7	36	16	0	0	0
+ Y.K52I	58	7	48	3	0	0	0
Tổng cộng	469	46 = 9.81%	210 = 44.78%	184 = 39.23%	29 = 6.18%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Răng Hàm Mặt + YRHM.K8	59	8	51	0	0	0	0
Tổng cộng	59	8 = 13.56%	51 = 86.44%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Răng Hàm Mặt + YRHM.K9	25	4	16	5	0	0	0
Tổng cộng	25	4 = 16.00%	16 = 64.00%	5 = 20.00%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Răng Hàm Mặt + YRHM.K10	29	7	20	2	0	0	0
Tổng cộng	29	7 = 24.14%	20 = 68.97%	2 = 6.90%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Răng Hàm Mặt + YRHM.K11	34	4	24	4	2	0	0
Tổng cộng	34	4 = 11.76%	24 = 70.59%	4 = 11.76%	2 = 5.88%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Răng Hàm Mặt + YRHM.K12	34	7	24	1	2	0	0
Tổng cộng	34	7 = 20.59%	24 = 70.59%	1 = 2.94%	2 = 5.88%	0 = 0%	0 = 0%
- Dược sĩ đại học + DHDuoc.K12A	54	15	39	0	0	0	0
+ DHDuoc.K12B	51	14	37	0	0	0	0
Tổng cộng	105	29 = 25.4%	76 = 66.7%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Dược sĩ đại học + DUOC.K13A	69	10	51	8	0	0	0
+ DUOC.K13B	70	5	56	9	0	0	0
Tổng cộng	139	15 = 10.79%	107 = 76.98%	17 = 12.23%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Dược sĩ đại học + DUOC.K14A	67	6	50	11	0	0	0
+ DUOC.K14B	68	9	49	9	1	0	0
+ DUOC.K14C	44	12	31	0	1	0	0
Tổng cộng	179	27 = 15.08%	130 = 72.63%	20 = 11.17%	2 = 1.12%	0 = 0%	0 = 0%

Đơn vị, Lớp	Tổng	XS	Tốt	Khá	T.Bình	Yếu	Kém
- Dược sĩ đại học							
+ DUOC.K15A	67	8	54	5	0	0	0
+ DUOC.K15B	68	5	59	2	2	0	0
+ DUOC.K15C	64	9	48	6	1	0	0
Tổng cộng	199	22 = 11.06%	161 = 80.90%	13 = 6.53%	1 = 1.51%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Y học dự phòng							
+ YHDP.K9A	57	9	48	0	0	0	0
Tổng cộng	57	9 = 11.7%	48 = 62.3%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Y học dự phòng							
+ YHDP.K10	25	8	17	0	0	0	0
Tổng cộng	25	8 = 23.5%	17 = 50%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Y học dự phòng							
+ YHDP.K11	32	10	22	0	0	0	0
Tổng cộng	32	10 = 31.25%	22 = 68.75%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Y học dự phòng							
+ YHDP.K12	34	9	24	0	1	0	0
Tổng cộng	34	9 = 26.47%	24 = 70.59%	0 = 0%	1 = 2.94%	0 = 0%	0 = 0%
- Bác sĩ Y học dự phòng							
+ YHDP.K13	10	0	8	1	0	1	0
Tổng cộng	9	0 = 0%	8 = 80.00%	1 = 10.00%	0 = 0%	1 = 10.00%	0 = 0%
- Cử nhân Điều dưỡng							
+ CNDDCQ.K14_TIENGNHAT	30	4	26	0	0	0	0
Tổng cộng	30	4 = 13.3%	26 = 86.7%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Cử nhân Điều dưỡng							
+ CNDDCQ.K14B	80	6	73	0	1	0	0
Tổng cộng	80	6 = 7.5%	73 = 91.25%	0 = 0%	1 = 1.25%	0 = 0%	0 = 0%
- Cử nhân Điều dưỡng							
+ CNDDCQ.K15_TIENGNHAT	36	7	28	1	0	0	0
Tổng cộng	36	7 = 19.44%	28 = 77.78%	1 = 2.78%	1 = 2.8%	0 = 0%	0 = 0%
- Cử nhân Điều dưỡng							
+ CNDDCQ.K15B	62	5	56	0	1	0	0
+ CNDDCQ.K15C	61	8	53	0	0	0	0
Tổng cộng	123	13 = 10.57%	109 = 88.62%	0 = 0%	1 = 0.81%	0 = 0%	0 = 0%
- Cử nhân Điều dưỡng							
+ CNDDCQ.K16_TIENGNHAT	30	8	20	1	1	0	0
Tổng cộng	30	8 = 26.67%	20 = 66.67%	1 = 3.33%	1 = 3.33%	0 = 0%	0 = 0%
- Cử nhân Điều dưỡng							
+ CNDDCQ.K16B	53	3	39	11	0	0	0

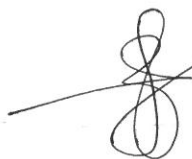
Đơn vị, Lớp	Tổng	XS	Tốt	Khá	T.Bình	Yếu	Kém
+ CNDDCQ.K16C	57	1	8	44	4	0	0
+ CNDDCQ.K16D	57	2	20	24	11	0	0
Tổng cộng	167	6 = 3.59%	67 = 40.12%	79 = 47.31%	15 = 8.98%	0 = 0%	0 = 0%
- Xét nghiệm y học + XNYH.K1	38	14	24	0	0	0	0
Tổng cộng	38	14 = 36.84%	24 = 63.16%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Xét nghiệm y học + XNYH.K2	49	7	40	0	2	0	0
Tổng cộng	49	7 = 14.29%	40 = 81.63%	0 = 0%	2 = 4.08%	0 = 0%	0 = 0%
- Xét nghiệm y học + XNYH.K3	44	9	35	0	0	0	0
Tổng cộng	44	9 = 20.45%	33 = 75.00%	0 = 0%	2 = 4.55%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa + SB_K48	90	21	69	0	0	0	0
Tổng cộng	90	21 = 23.33%	69 = 75%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa + SB_K50	33	21	12	0	0	0	0
Tổng cộng	33	21 = 63.6%	12 = 36.4%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Dược sĩ đại học + CTD.K17	18	0	18	0	0	0	0
Tổng cộng	18	0 = 0%	18 = 100%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Dược sĩ đại học liên thông + CTD.K18	10	2	3	4	1	0	0
Tổng cộng	10	2 = 20.00%	3 = 30.00%	4 = 40.00%	1 = 10.00%	0 = 0%	0 = 0%
- Dược sĩ đại học liên thông + CTD.K19	3	0	2	1	0	0	0
Tổng cộng	3	0 = 0%	2 = 66.7%	1 = 33.3%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa + CTY.K49A	67	22	45	0	0	0	0
+ CTY.K49B	70	7	63	0	0	0	0
Tổng cộng	137	29 = 21.17%	108 = 78.83%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa + CTY.K50A	43	12	29	2	0	0	0
Tổng cộng	43	12 = 27.91%	29 = 67.44%	2 = 4.65%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%
- Y khoa + CTY.K51	8	1	7	0	0	0	0
Tổng cộng	8	1 = 12.50%	7 = 87.50%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%	0 = 0%

Đơn vị, Lớp	Tổng	XS	Tốt	Khá	T.Bình	Yếu	Kém
- Y khoa							
+ CTY.K52A	68	6	52	5	5	0	0
+ CTY.K52B	59	4	47	7	1	0	0
Tổng cộng	127	10 = 7.87%	99 = 77.95%	12 = 9.45%	6 = 4.72%	0 = 0%	0 = 0%
TỔNG	4180	523	3056	524	76	1	0
TÍNH %	%	12,51	73,11	12,54	1,82	0,024	0

Thái Nguyên ngày 25 tháng 6 năm 2020

KT. TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Người lập biểu



Đào Thị Thanh Huyền

Ths. Lê Thị Lựu

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
Học kỳ 1 năm học 2020 - 2021 (Đợt 1)

I - NGÀNH Y KHOA

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DTY1557201010001	Nguyễn Trọng An	K48A	84	Tốt	
2	DTY1557201010023	Dương Minh Anh	K48A	84	Tốt	
3	DTY1557201010022	Lê Tuấn Anh	K48A	86	Tốt	
4	DTY1557201010020	Nguyễn Kim Anh	K48A	86	Tốt	
5	DTY1557201010021	Phạm Thị Vân Anh	K48A	86	Tốt	
6	DTY1557201010035	Hoàng Thị Ngọc Ánh	K48A	84	Tốt	
7	DTY1557201010046	Nguyễn Thanh Bình	K48A	84	Tốt	
8	DTY1557201010054	Dương Minh Châu	K48A	84	Tốt	
9	DTY1557201010073	Lã Văn Dân	K48A	84	Tốt	
10	DTY1557201010109	Nguyễn Thị Thùy Duyên	K48A	84	Tốt	
11	DTY1557201010099	Nguyễn Thuỳ Dương	K48A	84	Tốt	
12	DTY1557201010098	Nguyễn Thùy Dương	K48A	84	Tốt	
13	DTY1557201010116	Nguyễn Văn Đạt	K48A	84	Tốt	
14	DTY1557201010130	Đỗ Thị Hà Đức	K48A	84	Tốt	
15	DTY1557201010125	Lê Ngô Việt Đức	K48A	90	Xuất sắc	
16	DTY1557201010136	Đặng Hương Giang	K48A	84	Tốt	
17	DTY1557201010142	Bùi Thị Kim Hà	K48A	84	Tốt	
18	DTY1557201010143	Nguyễn Thị Ngân Hà	K48A	84	Tốt	
19	DTY1557201010170	Mông Thị Hằng	K48A	84	Tốt	
20	DTY1557201010169	Nguyễn Thị Hằng	K48A	84	Tốt	
21	DTY1557201010176	Nguyễn Thị Hậu	K48A	84	Tốt	
22	DTY1557201010184	Lương Minh Hiệp	K48A	84	Tốt	
23	DTY1557201010189	Bùi Linh Hiếu	K48A	84	Tốt	
24	DTY1557201010200	Phạm Hải Hoàng	K48A	92	Xuất sắc	
25	DTY1557201010210	Nguyễn Văn Hồng	K48A	84	Tốt	
26	DTY1557201010213	Đào Thị Huệ	K48A	84	Tốt	
27	DTY1557201010218	Nguyễn Mạnh Hùng	K48A	84	Tốt	
28	DTY1557201010243	Nguyễn Thị Hùy	K48A	84	Tốt	
29	DTY1557201010246	Nguyễn Thị Huyền	K48A	84	Tốt	
30	DTY1557201010245	Nguyễn Thị Thanh Huyền	K48A	84	Tốt	
31	DTY1557201010622	Nguyễn Thu Huyền	K48A	86	Tốt	
32	DTY1557201010222	Lê Việt Hương	K48A	84	Tốt	
33	DTY1557201010224	Triệu Thị Hương	K48A	84	Tốt	
34	DTY1557201010279	Kiều Thị Kim Lanh	K48A	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
35	DTY1557201010304	Dương Thùy	Linh	K48A	90	Xuất sắc	
36	DTY1557201010306	Giáp Huệ	Linh	K48A	86	Tốt	
37	DTY1557201010305	Nguyễn Thị Thùy	Linh	K48A	84	Tốt	
38	DTY1557201010307	Tô Thị Hoài	Linh	K48A	86	Tốt	
39	DTY1557201010319	Bùi Ngọc	Long	K48A	84	Tốt	
40	DTY1557201010329	Nguyễn Thị Lưu	Ly	K48A	84	Tốt	
41	DTY1557201010332	Hoàng Ngọc	Mai	K48A	84	Tốt	
42	DTY1557201010341	Nông Đức	Mạnh	K48A	84	Tốt	
43	DTY1557201010352	Vũ Thị Huyền	Mơ	K48A	84	Tốt	
44	DTY1557201010360	Nguyễn Quang	Nam	K48A	84	Tốt	
45	DTY1557201010361	Nguyễn Thu	Nga	K48A	84	Tốt	
46	DTY1557201010380	Lao Phạm	Ngọc	K48A	84	Tốt	
47	DTY1557201010389	Lê Bình	Nguyên	K48A	88	Tốt	
48	DTY1557201010392	Trần Thị	Nhàn	K48A	86	Tốt	
49	DTY1557201010400	Phạm Cẩm	Nhung	K48A	84	Tốt	
50	DTY1557201010406	Hoàng Thị Kiều	Nương	K48A	86	Tốt	
51	DTY1557201010421	Hoàng Bích	Phương	K48A	84	Tốt	
52	DTY1557201010420	Nguyễn Thanh	Phương	K48A	84	Tốt	
53	DTY1557201010445	Chu Thúy	Quỳnh	K48A	84	Tốt	
54	DTY1557201010465	Lê Thị	Tân	K48A	86	Tốt	
55	DTY1557201010475	Bé Thị Hồng	Thanh	K48A	84	Tốt	
56	DTY1557201010488	Dương Thị Thu	Thảo	K48A	84	Tốt	
57	DTY1557201010489	Dương Thu	Thảo	K48A	84	Tốt	
58	DTY1557201010495	Lê Quý	Thiện	K48A	86	Tốt	
59	DTY1557201010522	Dương Thị	Thủy	K48A	84	Tốt	
60	DTY1557201010514	Chu Thị	Thúy	K48A	86	Tốt	
61	DTY1557201010529	Triệu Thị Kiều	Thuyên	K48A	84	Tốt	
62	DTY1557201010504	Dương Thị	Thư	K48A	84	Tốt	
63	DTY1557201010509	Hoàng Thị	Thường	K48A	84	Tốt	
64	DTY1557201010539	Lương Văn	Tịnh	K48A	84	Tốt	
65	DTY1557201010549	Đoàn Hà	Trang	K48A	92	Xuất sắc	
66	DTY1557201010548	Lại Thùy	Trang	K48A	84	Tốt	
67	DTY1557201010540	Nguyễn Quỳnh	Trâm	K48A	84	Tốt	
68	DTY1557201010565	Vũ Trí	Trung	K48A	84	Tốt	
69	DTY1557201010573	Hoàng Anh	Tú	K48A	84	Tốt	
70	DTY1557201010584	Nguyễn Phương	Tùng	K48A	84	Tốt	
71	DTY1557201010586	Trần Thị	Tuyến	K48A	84	Tốt	
72	DTY1557201010591	Hoàng Thị	Tuyết	K48A	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
73	DTY1557201010598	Dương Thị Vân	K48A	84	Tốt	
74	DTY1557201010597	Nguyễn Thị Khánh Vân	K48A	84	Tốt	
75	DTY1557201010616	Đinh Thị Yên	K48A	84	Tốt	
76	DTY1557201010011	Bùi Thị Tú Anh	K48B	84	Tốt	
77	DTY1557201010010	Hoàng Thị Thu Anh	K48B	84	Tốt	
78	DTY1557201010012	Nguyễn Hải Anh	K48B	84	Tốt	
79	DTY1557201010019	Nguyễn Tuấn Anh	K48B	84	Tốt	
80	DTY1557201010017	Phạm Ngọc Anh	K48B	84	Tốt	
81	DTY1557201010018	Trần Thị Lan Anh	K48B	84	Tốt	
82	DTY1557201010036	Nguyễn Ngọc Ánh	K48B	84	Tốt	
83	DTY1557201010038	Nguyễn Mạnh Bảo	K48B	84	Tốt	
84	DTY1557201010044	Đinh Văn Bình	K48B	84	Tốt	
85	DTY1557201010056	Nguyễn Thị Kim Chi	K48B	84	Tốt	
86	DTY1557201010068	La Tiến Cương	K48B	84	Tốt	
87	DTY1557201010081	Đồng Thị Dung	K48B	84	Tốt	
88	DTY1557201010082	Nguyễn Thị Dung	K48B	84	Tốt	
89	DTY1557201010105	Nguyễn Văn Duy	K48B	84	Tốt	
90	DTY1557201010097	Đặng Quỳnh Dương	K48B	84	Tốt	
91	DTY1557201010113	La Thị Đáo	K48B	84	Tốt	
92	DTY1557201010120	Nguyễn Thành Đô	K48B	84	Tốt	
93	DTY1557201010123	Nguyễn Việt Đức	K48B	84	Tốt	
94	DTY1557201010132	Trịnh Hoàng Giang	K48B	84	Tốt	
95	DTY1557201010139	Nguyễn Thị Thu Hà	K48B	86	Tốt	
96	DTY1557201010157	Nguyễn Thị Hải	K48B	84	Tốt	
97	DTY1557201010160	Nguyễn Thị Hằng	K48B	84	Tốt	
98	DTY1557201010159	Vũ Thị Hằng	K48B	84	Tốt	
99	DTY1457201010101	Phạm Thị Hiền	K48B	84	Tốt	
100	DTY1557201010178	Trần Thị Thu Hiền	K48B	84	Tốt	
101	DTY1557201010183	Đồng Thị Hồng Hiệp	K48B	84	Tốt	
102	DTY1557201010185	Nguyễn Anh Hiếu	K48B	60	Trung bình	
103	DTY1557201010198	Nguyễn Thị Hoài	K48B	84	Tốt	
104	DTY1557201010206	Phan Ánh Hồng	K48B	84	Tốt	
105	DTY1557201010216	Cao Thị Huệ	K48B	84	Tốt	
106	DTY1557201010244	Nguyễn Thị Huyền	K48B	84	Tốt	
107	DTY1557201010255	Hoàng Thị Huyền	K48B	84	Tốt	
108	DTY1557201010256	Nguyễn Thanh Huyền	K48B	84	Tốt	
109	DTY1557201010227	Nguyễn Thị Mai Hương	K48B	84	Tốt	
110	DTY1557201010237	Nguyễn Thu Hường	K48B	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
111	DTY1557201010270	Nguyễn Thanh Lam	K48B	84	Tốt	
112	DTY1557201010273	Lê Thị Ngọc Lan	K48B	84	Tốt	
113	DTY1557201010282	Hoàng Thị Nhật Lệ	K48B	84	Tốt	
114	DTY1557201010310	Hoàng Diệu Linh	K48B	84	Tốt	
115	DTY1557201010309	Hoàng Hùng Linh	K48B	78	Khá	
116	DTY1557201010312	Nguyễn Mai Linh	K48B	84	Tốt	
117	DTY1557201010311	Nguyễn Thị Ngọc Linh	K48B	84	Tốt	
118	DTY1557201010308	Vũ Thị Khánh Linh	K48B	84	Tốt	
119	DTY1557201010327	Trịnh Khánh Ly	K48B	84	Tốt	
120	DTY1557201010333	Trần Thị Thanh Mai	K48B	84	Tốt	
121	DTY1557201010342	Đặng Văn Mạnh	K48B	84	Tốt	
122	DTY1557201010351	Hoàng Thị Mơ	K48B	84	Tốt	
123	DTY1557201010359	Lê Hải Nam	K48B	84	Tốt	
124	DTY1557201010370	Nguyễn Trung Nghĩa	K48B	84	Tốt	
125	DTY1557201010376	Trần Thị Ngọc	K48B	86	Tốt	
126	DTY1557201010388	Nguyễn An Nguyên	K48B	84	Tốt	
127	DTY1557201010394	Tổng Vân Nhi	K48B	84	Tốt	
128	DTY1557201010403	La Thùy Ninh	K48B	84	Tốt	
129	DTY1557201010422	Bùi Thị Phương	K48B	78	Khá	
130	DTY1557201010419	Bùi Thị Bích Phương	K48B	84	Tốt	
131	DTY1557201010434	Nguyễn Quý Trọng Quang	K48B	84	Tốt	
132	DTY1557201010436	Trần Minh Quang	K48B	72	Khá	
133	DTY1557201010455	Vũ Hồng Sơn	K48B	84	Tốt	
134	DTY1557201010477	Lê Chí Thành	K48B	84	Tốt	
135	DTY1557201010483	Võ Phương Thảo	K48B	84	Tốt	
136	DTY1557201010471	Dương Hồng Thắng	K48B	75	Khá	
137	DTY1557201010490	Lưu Quang Thế	K48B	78	Khá	
138	DTY1557201010497	Nguyễn Đức Thịnh	K48B	84	Tốt	
139	DTY1557201010523	Nguyễn Thị Thủy	K48B	84	Tốt	
140	DTY1557201010518	Chu Thị Phương Thúy	K48B	84	Tốt	
141	DTY1557201010503	Lê Nguyễn Huyền Thư	K48B	84	Tốt	
142	DTY1557201010533	Nguyễn Huy Tiến	K48B	86	Tốt	
143	DTY1457201010329	Dương Thị Huyền Trang	K48B	84	Tốt	
144	DTY1557201010550	Nguyễn Thị Hà Trang	K48B	84	Tốt	
145	DTY1557201010551	Nguyễn Thị Huyền Trang	K48B	84	Tốt	
146	DTY1557201010566	Nguyễn Viết Trung	K48B	84	Tốt	
147	DTY1557201010578	Nguyễn Minh Tuấn	K48B	84	Tốt	
148	DTY1557201010581	Bùi Xuân Tùng	K48B	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
149	DTY1557201010588	Nguyễn Thị Tuyết	K48B	84	Tốt	
150	DTY1557201010594	Dương Thị Uyên	K48B	84	Tốt	
151	DTY1557201010602	Phạm Hồng Vân	K48B	84	Tốt	
152	DTY1557201010607	Nguyễn Thị Vĩnh	K48B	84	Tốt	
153	DTY1557201010618	Phạm Hồng Yên	K48B	84	Tốt	
154	DTY1557201010026	Cao Thị Vân Anh	K48C	84	Tốt	
155	DTY1557201010024	Hoàng Lan Anh	K48C	84	Tốt	
156	DTY1557201010028	Nguyễn Phương Anh	K48C	84	Tốt	
157	DTY1557201010025	Phạm Hà Anh	K48C	84	Tốt	
158	DTY1557201010027	Triệu Tâm Anh	K48C	84	Tốt	
159	DTY1557201010033	Trần Thị Ngọc Ánh	K48C	84	Tốt	
160	DTY1557201010040	Lê Thị Hồng Biên	K48C	84	Tốt	
161	DTY1557201010047	Lương Thanh Bình	K48C	84	Tốt	
162	DTY1557201010060	Hoàng Thị Chinh	K48C	84	Tốt	
163	DTY1557201010069	Phạm Văn Tiến Cương	K48C	86	Tốt	
164	DTY1557201010089	Nguyễn Phương Dung	K48C	84	Tốt	
165	DTY1557201010090	Trần Thị Thùy Dung	K48C	84	Tốt	
166	DTY1557201010107	Đinh Khương Duy	K48C	84	Tốt	
167	DTY1557201010111	Nguyễn Thị Duyên	K48C	88	Tốt	
168	DTY1557201010100	Bùi Thùy Dương	K48C	84	Tốt	
169	DTY1557201010101	Nguyễn Tùng Dương	K48C	86	Tốt	
170	DTY1557201010115	Nguyễn Hưng Đạo	K48C	86	Tốt	
171	DTY1557201010121	Vi Thị Đông	K48C	84	Tốt	
172	DTY1557201010124	Phạm Anh Đức	K48C	84	Tốt	
173	DTY1557201010155	Đường Thị Thu Hà	K48C	84	Tốt	
174	DTY1557201010154	Lưu Thị Thu Hà	K48C	84	Tốt	
175	DTY1557201010168	Phương Thị Hằng	K48C	84	Tốt	
176	DTY1557201010167	Trịnh Thị Thu Hằng	K48C	84	Tốt	
177	DTY1557201010182	Nguyễn Thị Thu Hiền	K48C	84	Tốt	
178	DTY1557201010190	Nguyễn Minh Hiếu	K48C	84	Tốt	
179	DTY1557201010193	Lương Thị Hoa	K48C	84	Tốt	
180	DTY1557201010197	Trịnh Thị Hoài	K48C	84	Tốt	
181	DTY1557201010204	Lý Thị Hồng	K48C	84	Tốt	
182	DTY1557201010212	Đàm Thị Huế	K48C	84	Tốt	
183	DTY1557201010247	Nguyễn Thanh Huyền	K48C	84	Tốt	
184	DTY1557201010248	Nguyễn Thị Khánh Huyền	K48C	84	Tốt	
185	DTY1557201010233	Chu Thị Hương	K48C	84	Tốt	
186	DTY1557201010235	Phùng Thị Hương	K48C	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
187	DTY1557201010259	Hoàng Nhật	Khánh	K48C	84	Tốt	
188	DTY1557201010276	Lò Thị	Lan	K48C	84	Tốt	
189	DTY1557201010301	Đỗ Khánh	Linh	K48C	84	Tốt	
190	DTY1557201010302	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	K48C	84	Tốt	
191	DTY1557201010300	Thân Thị Mỹ	Linh	K48C	84	Tốt	
192	DTY1557201010299	Vi Thùy	Linh	K48C	88	Tốt	
193	DTY1557201010321	Lâm Thị	Lụa	K48C	84	Tốt	
194	DTY1557201010326	Bùi Khánh	Ly	K48C	84	Tốt	
195	DTY1557201010335	Nguyễn Thị	Mai	K48C	84	Tốt	
196	DTY1557201010348	Nguyễn Công	Minh	K48C	84	Tốt	
197	DTY1557201010354	Nguyễn Hằng	My	K48C	88	Tốt	
198	DTY1557201010378	Hoàng Thị	Ngọc	K48C	84	Tốt	
199	DTY1557201010379	Nguyễn Thị	Ngọc	K48C	84	Tốt	
200	DTY1557201010390	Lê Thị	Nguyệt	K48C	84	Tốt	
201	DTY1557201010396	Nguyễn Thị	Nhiên	K48C	84	Tốt	
202	DTY1557201010404	Nguyễn Thị Nam	Ninh	K48C	84	Tốt	
203	DTY1557201010408	Dương Thụy Kim	Oanh	K48C	90	Xuất sắc	
204	DTY1557201010418	Lê Hằng	Phuong	K48C	84	Tốt	
205	DTY1557201010428	Nông Thị	Phượng	K48C	84	Tốt	
206	DTY1557201010437	Chung Thị	Quý	K48C	84	Tốt	
207	DTY1557201010449	Nguyễn Thị	Quỳnh	K48C	84	Tốt	
208	DTY1557201010457	Lê Văn	Son	K48C	84	Tốt	
209	DTY1557201010478	Dương Đức	Thành	K48C	94	Xuất sắc	
210	DTY1557201010487	Lê Thị	Thảo	K48C	84	Tốt	
211	DTY1557201010472	Trần Đình	Thắng	K48C	84	Tốt	
212	DTY1557201010491	Lộc Thị	Thêm	K48C	84	Tốt	
213	DTY1557201010498	Đoàn Thị	Thoa	K48C	84	Tốt	
214	DTY1557201010521	Hà Thị	Thùy	K48C	84	Tốt	
215	DTY1557201010511	Hoàng Thị	Thúy	K48C	84	Tốt	
216	DTY1557201010512	Trần Thị	Thúy	K48C	84	Tốt	
217	DTY1557201010506	Lê Hoài	Thương	K48C	84	Tốt	
218	DTY1557201010547	Hồ Thị Hà	Trang	K48C	84	Tốt	
219	DTY1557201010546	Phạm Nguyễn Quỳnh	Trang	K48C	84	Tốt	
220	DTY1557201010561	Lê Thị Việt	Trinh	K48C	84	Tốt	
221	DTY1557201010567	Nguyễn Quang	Trường	K48C	84	Tốt	
222	DTY1557201010582	Trần Đức	Tùng	K48C	86	Tốt	
223	DTY1557201010589	Nguyễn Thị	Tuyết	K48C	84	Tốt	
224	DTY1557201010593	Trần Thị	Uyên	K48C	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
225	DTY1557201010599	Nguyễn Thị Vân	K48C	84	Tốt	
226	DTY1557201010610	Đặng Thị Xoan	K48C	84	Tốt	
227	DTY1557201010617	Nguyễn Thị Hải Yến	K48C	84	Tốt	
228	DTY1557201010030	Lại Nguyễn Thảo Anh	K48D	86	Tốt	
229	DTY1557201010016	Lê Thị Ngọc Anh	K48D	84	Tốt	
230	DTY1557201010029	Nguyễn Thị Vân Anh	K48D	84	Tốt	
231	DTY1557201010031	Nguyễn Thị Vân Anh	K48D	84	Tốt	
232	DTY1557201010032	Đặng Thị Ánh	K48D	84	Tốt	
233	DTY1557201010048	Bùi Huy Bình	K48D	84	Tốt	
234	DTY1557201010052	Nguyễn Thu Chang	K48D	84	Tốt	
235	DTY1557201010063	Bùi Văn Chương	K48D	84	Tốt	
236	DTY1557201010070	Nguyễn Triệu Cường	K48D	84	Tốt	
237	DTY1557201010091	Đào Thị Dung	K48D	84	Tốt	
238	DTY1557201010092	Tổng Thị Dung	K48D	84	Tốt	
239	DTY1557201010106	Lê Khương Duy	K48D	84	Tốt	
240	DTY1557201010102	Trần Thị Dương	K48D	84	Tốt	
241	DTY1557201010119	Trần Quốc Đạt	K48D	84	Tốt	
242	DTY1557201010126	Ngô Văn Đức	K48D	84	Tốt	
243	DTY1557201010129	Phạm Tuấn Đức	K48D	84	Tốt	
244	DTY1557201010133	Mai Sơn Giang	K48D	84	Tốt	
245	DTY1557201010152	Hoàng Thị Việt Hà	K48D	84	Tốt	
246	DTY1557201010150	Phan Ngọc Hà	K48D	84	Tốt	
247	DTY1557201010172	Hoàng Bích Hạnh	K48D	84	Tốt	
248	DTY1557201010166	Ma Thị Thanh Hằng	K48D	84	Tốt	
249	DTY1557201010158	Hoàng Hữu Hân	K48D	84	Tốt	
250	DTY1557201010181	Vũ Thị Hiền	K48D	84	Tốt	
251	DTY1557201010188	Hoàng Minh Hiếu	K48D	84	Tốt	
252	DTY1557201010192	Lê Thị Hoa	K48D	86	Tốt	
253	DTY1557201010215	Nguyễn Thị Nguyệt Huệ	K48D	84	Tốt	
254	DTY1557201010217	Đinh Quang Hùng	K48D	86	Tốt	
255	DTY1557201010239	Nguyễn Xuân Huy	K48D	84	Tốt	
256	DTY1557201010249	Dương Thị Ngọc Huyền	K48D	84	Tốt	
257	DTY1557201010250	Hoàng Thị Huyền	K48D	84	Tốt	
258	DTY1557201010230	Nguyễn Thị Lan Hương	K48D	84	Tốt	
259	DTY1557201010232	Trần Thị Hương	K48D	84	Tốt	
260	DTY1557201010264	Nguyễn Trung Kiên	K48D	84	Tốt	
261	DTY1557201010278	Nguyễn Thị Lan	K48D	84	Tốt	
262	DTY1557201010277	Phạm Ngọc Lan	K48D	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
263	DTY1557201010297	Bùi Mai	Linh	K48D	86	Tốt	
264	DTY1557201010294	Bùi Thúy	Linh	K48D	84	Tốt	
265	DTY1557201010295	Đinh Thị Thảo	Linh	K48D	86	Tốt	
266	DTY1557201010298	Lê Thị Hoàng	Linh	K48D	84	Tốt	
267	DTY1557201010296	Nguyễn Thuý	Linh	K48D	84	Tốt	
268	DTY1557201010323	Đào Duy	Luận	K48D	86	Tốt	
269	DTY1557201010328	Nguyễn Vũ Mai	Ly	K48D	84	Tốt	
270	DTY1557201010338	Trần Thị	Mai	K48D	84	Tốt	
271	DTY1557201010350	Nguyễn Đình	Minh	K48D	84	Tốt	
272	DTY1557201010355	Hoàng Thị Trà	My	K48D	84	Tốt	
273	DTY1557201010367	Trương Thị	Nga	K48D	84	Tốt	
274	DTY1557201010375	Trần Thị	Ngọc	K48D	84	Tốt	
275	DTY1557201010372	Trịnh Ánh	Ngọc	K48D	84	Tốt	
276	DTY1557201010391	Lê Thị	Nhài	K48D	84	Tốt	
277	DTY1557201010398	Thân Thị	Như	K48D	84	Tốt	
278	DTY1557201010405	Hoàng Thị	Nụ	K48D	84	Tốt	
279	DTY1557201010414	Đào Văn	Phong	K48D	84	Tốt	
280	DTY1557201010415	Quất Thị Như	Phương	K48D	84	Tốt	
281	DTY1557201010429	Nông Tuyết	Phượng	K48D	84	Tốt	
282	DTY1557201010439	Tổng Bảo	Quyên	K48D	84	Tốt	
283	DTY1557201010447	Lưu Thị Thúy	Quỳnh	K48D	84	Tốt	
284	DTY1557201010486	Trần Thị Phương	Thảo	K48D	84	Tốt	
285	DTY1557201010485	Vũ Thị	Thảo	K48D	84	Tốt	
286	DTY1557201010469	Đinh Hữu	Thắng	K48D	84	Tốt	
287	DTY1557201010492	Đồng Đình	Thép	K48D	84	Tốt	
288	DTY1557201010527	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	K48D	84	Tốt	
289	DTY1557201010519	Lương Thị	Thúy	K48D	84	Tốt	
290	DTY1557201010513	Ngô Thị	Thúy	K48D	84	Tốt	
291	DTY1557201010507	Nguyễn Thị	Thương	K48D	84	Tốt	
292	DTY1557201010534	Trần Huy	Tiến	K48D	84	Tốt	
293	DTY1557201010545	Nguyễn Thị	Trang	K48D	84	Tốt	
294	DTY1557201010544	Nguyễn Thu	Trang	K48D	84	Tốt	
295	DTY1557201010560	Nguyễn Thị	Trinh	K48D	84	Tốt	
296	DTY1557201010572	Nguyễn Thanh	Tú	K48D	84	Tốt	
297	DTY1557201010576	Phùng Mạnh	Tuấn	K48D	84	Tốt	
298	DTY1557201010592	Hoàng Thị	Tuyết	K48D	84	Tốt	
299	DTY1557201010585	Hoàng Thị	Tươi	K48D	90	Xuất sắc	
300	DTY1557201010596	Vũ Thị Thu	Uyên	K48D	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
301	DTY1557201010600	Phạm Thị Hà Vân	K48D	84	Tốt	
302	DTY1557201010614	Lê Thị Xuân	K48D	84	Tốt	
303	DTY1557201010620	Bàng Hải Yến	K48D	86	Tốt	
304	DTY1557201010014	Cao Thị Quỳnh Anh	K48E	84	Tốt	
305	DTY1557201010015	Dương Đức Anh	K48E	84	Tốt	
306	DTY1557201010013	Nguyễn Trung Anh	K48E	84	Tốt	
307	DTY1557201010002	Trần Thế Anh	K48E	55	Trung bình	
308	DTY1557201010034	Vy Thị Ngọc Ánh	K48E	84	Tốt	
309	DTY1557201010037	Dương Văn Bằng	K48E	84	Tốt	
310	DTY1557201010045	Trần Văn Bình	K48E	84	Tốt	
311	DTY1557201010053	Nguyễn Ngọc Minh Châu	K48E	84	Tốt	
312	DTY1557201010065	Lê Thành Công	K48E	84	Tốt	
313	DTY1557201010071	Phạm Tuấn Cường	K48E	84	Tốt	
314	DTY1557201010085	Hoàng Thị Dung	K48E	84	Tốt	
315	DTY1557201010104	Hà Huy Duy	K48E	84	Tốt	
316	DTY1557201010103	Nguyễn Thùy Dương	K48E	96	Xuất sắc	
317	DTY1557201010094	Tạ Thùy Dương	K48E	84	Tốt	
318	DTY1557201010118	Hoàng Tiến Đạt	K48E	84	Tốt	
319	DTY1457201010062	Lại Văn Đức	K48E	55	Trung bình	
320	DTY1557201010127	Nguyễn Trung Đức	K48E	84	Tốt	
321	DTY1557201010128	Phó Minh Đức	K48E	84	Tốt	
322	DTY1557201010135	Đàm Thị Kim Giang	K48E	84	Tốt	
323	DTY1557201010141	Hoàng Ngọc Hà	K48E	84	Tốt	
324	DTY1557201010147	Tăng Thị Hà	K48E	86	Tốt	
325	DTY1557201010171	Nguyễn Thị Hạnh	K48E	84	Tốt	
326	DTY1557201010164	Kim Thị Hằng	K48E	84	Tốt	
327	DTY1557201010165	Nguyễn Thị Thu Hằng	K48E	86	Tốt	
328	DTY1557201010179	Nguyễn Thị Hiền	K48E	84	Tốt	
329	DTY1557201010196	Ngô Thanh Hòa	K48E	84	Tốt	
330	DTY1557201010201	Phạm Văn Hoàng	K48E	84	Tốt	
331	DTY1557201010208	Vũ Thị Hồng	K48E	84	Tốt	
332	DTY1557201010214	Nguyễn Thị Huệ	K48E	84	Tốt	
333	DTY1557201010220	Lê Như Hùng	K48E	84	Tốt	
334	DTY1557201010241	Ma Vũ Huy	K48E	84	Tốt	
335	DTY1557201010252	Bùi Ngọc Huyền	K48E	84	Tốt	
336	DTY1557201010251	Trần Thu Huyền	K48E	84	Tốt	
337	DTY1557201010231	Đỗ Thị Hương	K48E	84	Tốt	
338	DTY1557201010223	Nguyễn Thanh Hương	K48E	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
339	DTY1557201010267	Chu Thị Kim	K48E	84	Tốt	
340	DTY1557201010275	Nguyễn Thị Lan	K48E	84	Tốt	
341	DTY1557201010274	Nguyễn Thị Ngọc Lan	K48E	84	Tốt	
342	DTY1557201010280	Chu Thị Lệ	K48E	84	Tốt	
343	DTY1557201010285	Chu Khánh Linh	K48E	84	Tốt	
344	DTY1557201010291	Hoàng Thùy Linh	K48E	84	Tốt	
345	DTY1557201010292	Lê Thị Thùy Linh	K48E	84	Tốt	
346	DTY1557201010293	Nguyễn Thị Thùy Linh	K48E	84	Tốt	
347	DTY1557201010324	Mẫn Thị Luyến	K48E	84	Tốt	
348	DTY1557201010336	Nguyễn Thị Mai	K48E	86	Tốt	
349	DTY1557201010343	Nguyễn Tiến Mạnh	K48E	84	Tốt	
350	DTY1557201010347	Nguyễn Công Minh	K48E	86	Tốt	
351	DTY1557201010357	Lường Trà My	K48E	84	Tốt	
352	DTY1557201010362	Ong Thị Nga	K48E	84	Tốt	
353	DTY1557201010382	Đỗ Thị Minh Ngọc	K48E	84	Tốt	
354	DTY1557201010383	Hoàng Minh Ngọc	K48E	84	Tốt	
355	DTY1557201010393	Nguyễn Thị Nhân	K48E	84	Tốt	
356	DTY1557201010402	Luân Thị Phương Nhung	K48E	84	Tốt	
357	DTY1557201010407	Hoàng Thị Thảo Nương	K48E	84	Tốt	
358	DTY1557201010416	Ngân Huệ Phương	K48E	84	Tốt	
359	DTY1557201010417	Trần Thị Thu Phương	K48E	84	Tốt	
360	DTY1557201010430	Khổng Thị Bích Phượng	K48E	84	Tốt	
361	DTY1457201010258	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	K48E	84	Tốt	
362	DTY1557201010453	Nguyễn Việt Sơn	K48E	84	Tốt	
363	DTY1557201010461	Nguyễn Văn Tâm	K48E	84	Tốt	
364	DTY1557201010474	Đặng Ngọc Thanh	K48E	84	Tốt	
365	DTY1557201010484	Nguyễn Danh Thảo	K48E	84	Tốt	
366	DTY1557201010482	Nguyễn Thị Thảo	K48E	84	Tốt	
367	DTY1557201010494	Phạm Thanh Thiên	K48E	84	Tốt	
368	DTY1557201010502	Nguyễn Hoàng Thông	K48E	84	Tốt	
369	DTY1557201010526	Bùi Thị Phương Thùy	K48E	84	Tốt	
370	DTY1557201010528	Cao Thị Thanh Thùy	K48E	84	Tốt	
371	DTY1557201010517	Nguyễn Thị Thúy	K48E	88	Tốt	
372	DTY1557201010508	Đinh Thị Bích Thương	K48E	84	Tốt	
373	DTY1557201010537	Trần Thị Tinh	K48E	84	Tốt	
374	DTY1557201010542	Lê Thị Trang	K48E	84	Tốt	
375	DTY1557201010564	Đỗ Đức Trọng	K48E	84	Tốt	
376	DTY1557201010571	Lâm Minh Tú	K48E	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
377	DTY1557201010579	Dương Công	Tuệ	K48E	84	Tốt	
378	DTY1457201010359	Đinh Thị	Tuyền	K48E	84	Tốt	
379	DTY1557201010587	Phùng Thị Kim	Tuyền	K48E	84	Tốt	
380	DTY1457201010363	Trịnh Thị	Tuyệt	K48E	84	Tốt	
381	DTY1557201010590	Đinh Thị	Tuyệt	K48E	84	Tốt	
382	DTY1557201010601	Đinh Thùy	Vân	K48E	84	Tốt	
383	DTY1557201010613	Vũ Thị	Xuân	K48E	84	Tốt	
384	DTY1557201010003	Bùi Thị Quỳnh	Anh	K48G	86	Tốt	
385	DTY1557201010004	Vì Ngọc	Anh	K48G	84	Tốt	
386	DTY1557201010041	Triệu Thị	Biên	K48G	84	Tốt	
387	DTY1557201010049	Hoàng Thị	Bông	K48G	84	Tốt	
388	DTY1557201010050	Lò Thị	Bun	K48G	86	Tốt	
389	DTY1557201010059	Nguyễn Việt	Chinh	K48G	86	Tốt	
390	DTY1557201010084	Hà Thị Huyền	Dung	K48G	88	Tốt	
391	DTY1557201010088	Hoàng Kim	Dung	K48G	86	Tốt	
392	DTY1557201010110	Phùng Thị Mai	Duyên	K48G	86	Tốt	
393	DTY1557201010095	Nguyễn T Thùy	Dương	K48G	86	Tốt	
394	DTY1557201010114	Phạm Thị	Đào	K48G	88	Tốt	
395	DTY1557201010146	Đinh Hải	Hà	K48G	86	Tốt	
396	DTY1557201010148	Nguyễn T Thu	Hà	K48G	86	Tốt	
397	DTY1557201010140	Nguyễn Thị Vân	Hà	K48G	84	Tốt	
398	DTY1557201010145	Nông Thanh	Hà	K48G	86	Tốt	
399	DTY1557201010144	Phạm Thị	Hà	K48G	86	Tốt	
400	DTY1557201010156	Bàng Thị Hồng	Hải	K48G	86	Tốt	
401	DTY1557201010162	Nghiêm Thu	Hằng	K48G	84	Tốt	
402	DTY1557201010163	Trần Thị	Hằng	K48G	86	Tốt	
403	DTY1557201010194	Vũ Quỳnh	Hoa	K48G	84	Tốt	
404	DTY1557201010195	Nguyễn Văn	Hòa	K48G	86	Tốt	
405	DTY1557201010209	Tô Thị	Hồng	K48G	84	Tốt	
406	DTY1557201010211	Phí Anh	Huân	K48G	84	Tốt	
407	DTY1557201010242	Hoàng Quang	Huy	K48G	86	Tốt	
408	DTY1557201010253	Xa Thị Thúy	Huyền	K48G	84	Tốt	
409	DTY1557201010221	Lý Văn	Hưng	K48G	84	Tốt	
410	DTY1557201010234	Đỗ Thị Thu	Hương	K48G	86	Tốt	
411	DTY1557201010257	Cao Đoan	Khang	K48G	84	Tốt	
412	DTY1557201010262	Nguyễn Đăng	Khoa	K48G	84	Tốt	
413	DTY1557201010266	Trương Thành	Kiên	K48G	84	Tốt	
414	DTY1557201010272	Bùi Thị Phương	Lan	K48G	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
415	DTY1557201010286	Đào Thị Thùy Linh	K48G	86	Tốt	
416	DTY1557201010287	Đỗ Thị Linh	K48G	84	Tốt	
417	DTY1557201010303	Lê Văn Linh	K48G	75	Khá	
418	DTY1557201010288	Nguyễn Quang Linh	K48G	84	Tốt	
419	DTY1557201010289	Nguyễn Thái Linh	K48G	86	Tốt	
420	DTY1557201010290	Nông Thị Linh	K48G	86	Tốt	
421	DTY1557201010316	La Văn Lĩnh	K48G	84	Tốt	
422	DTY1557201010320	Chào Văn Lù	K48G	84	Tốt	
423	DTY1557201010330	Nguyễn Thị Minh Lý	K48G	84	Tốt	
424	DTY1557201010346	Nguyễn Thị Tuyết Minh	K48G	84	Tốt	
425	DTY1557201010358	Dương Thị Hà My	K48G	86	Tốt	
426	DTY1557201010368	Đinh Thị Hằng Nga	K48G	86	Tốt	
427	DTY1557201010366	Lê Thị Quỳnh Nga	K48G	86	Tốt	
428	DTY1557201010365	Phạm Thị Nga	K48G	88	Tốt	
429	DTY1557201010385	Hoàng Doãn Ngọc	K48G	86	Tốt	
430	DTY1557201010386	Nguyễn Bảo Ngọc	K48G	86	Tốt	
431	DTY1557201010387	Nguyễn Xuân Ngử	K48G	84	Tốt	
432	DTY1557201010397	Ngôn Văn Nhu	K48G	84	Tốt	
433	DTY1557201010399	Nguyễn Hồng Nhung	K48G	86	Tốt	
434	DTY1557201010411	Nguyễn Thị Oanh	K48G	84	Tốt	
435	DTY1557201010442	Nguyễn Như Quỳnh	K48G	84	Tốt	
436	DTY1557201010444	Phạm Như Quỳnh	K48G	86	Tốt	
437	DTY1557201010448	Phan Thị Như Quỳnh	K48G	86	Tốt	
438	DTY1557201010459	Đàm Thái Sơn	K48G	84	Tốt	
439	DTY1557201010458	Nguyễn Hồng Sơn	K48G	84	Tốt	
440	DTY1557201010464	Lục Thị Huệ Tâm	K48G	86	Tốt	
441	DTY1557201010463	Lương Thị Tâm	K48G	86	Tốt	
442	DTY1557201010466	Lèng Văn Thái	K48G	84	Tốt	
443	DTY1557201010473	Hoàng Thị Thanh	K48G	84	Tốt	
444	DTY1557201010470	Hoàng Đức Thắng	K48G	84	Tốt	
445	DTY1557201010525	Quan Thị Thủy	K48G	86	Tốt	
446	DTY1557201010530	Nguyễn Thị Tiên	K48G	86	Tốt	
447	DTY1557201010535	Nguyễn Công Tiến	K48G	84	Tốt	
448	DTY1557201010543	Đàm Huyền Trang	K48G	84	Tốt	
449	DTY1557201010556	Lê Thị Trang	K48G	86	Tốt	
450	DTY1557201010562	Bùi Thị Thùy Trinh	K48G	86	Tốt	
451	DTY1557201010615	Phạm T Thanh Xuân	K48G	84	Tốt	
452	DTY1557201010005	Đoàn Hoàng Anh	K48H	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
453	DTY1557201010039	Bùi Thị	Bích	K48H	84	Tốt	
454	DTY1557201010051	Phu Lò	Cà	K48H	84	Tốt	
455	DTY1557201010057	Nguyễn Thị Kim	Chi	K48H	86	Tốt	
456	DTY1557201010061	Giàng Thị	Chư	K48H	84	Tốt	
457	DTY1557201010062	Nông Quốc	Chứ	K48H	84	Tốt	
458	DTY1557201010067	Nguyễn Thị Bạch	Cúc	K48H	86	Tốt	
459	DTY1557201010072	Nguyễn Thanh	Cường	K48H	84	Tốt	
460	DTY1557201010077	Hoàng Thị Thùy	Dung	K48H	84	Tốt	
461	DTY1557201010083	Phan Thị	Dung	K48H	84	Tốt	
462	DTY1557201010108	Tạ Thị Mỹ	Duyên	K48H	84	Tốt	
463	DTY1557201010096	Sùng A	Dương	K48H	84	Tốt	
464	DTY1557201010134	Sấn Đức	Giang	K48H	88	Tốt	
465	DTY1557201010138	Hoàng Xuân	Gien	K48H	84	Tốt	
466	DTY1557201010149	Dương Thị Hồng	Hà	K48H	84	Tốt	
467	DTY1557201010151	Đỗ Đình	Hà	K48H	84	Tốt	
468	DTY1557201010173	Bùi Thị	Hào	K48H	84	Tốt	
469	DTY1557201010161	Hoàng Thị	Hằng	K48H	84	Tốt	
470	DTY1557201010180	Mai Phương	Hiền	K48H	84	Tốt	
471	DTY1557201010187	Phan Trung	Hiếu	K48H	84	Tốt	
472	DTY1557201010191	Hàng A	Hồ	K48H	84	Tốt	
473	DTY1557201010205	Lục Thị	Hồng	K48H	84	Tốt	
474	DTY1557201010207	Sùng A	Hồng	K48H	84	Tốt	
475	DTY1557201010226	Lò Thị	Hương	K48H	84	Tốt	
476	DTY1557201010225	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	K48H	84	Tốt	
477	DTY1557201010260	Phạm Quốc	Khánh	K48H	86	Tốt	
478	DTY1557201010263	Đinh Thị	Khoa	K48H	84	Tốt	
479	DTY1557201010269	Trương Thị	Là	K48H	84	Tốt	
480	DTY1557201010281	Nguyễn Nhật	Lệ	K48H	84	Tốt	
481	DTY1557201010284	Hàng Thị	Liên	K48H	84	Tốt	
482	DTY1557201010315	Bàn Mỹ	Linh	K48H	84	Tốt	
483	DTY1557201010317	Bùi Đức	Long	K48H	86	Tốt	
484	DTY1557201010318	Hoàng Hà	Long	K48H	84	Tốt	
485	DTY1557201010331	Phù Đức	Lý	K48H	84	Tốt	
486	DTY1557201010344	Giàng A	Mè	K48H	84	Tốt	
487	DTY1557201010345	Đoạn Thị	Mến	K48H	84	Tốt	
488	DTY1557201010353	Đinh Thị	Mơ	K48H	84	Tốt	
489	DTY1557201010356	Phan Thị Trà	My	K48H	84	Tốt	
490	DTY1557201010364	Nông Thị	Nga	K48H	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
491	DTY1557201010371	Hà Hiếu Nghĩa	K48H	84	Tốt	
492	DTY1557201010384	Nguyễn Tuấn Ngọc	K48H	84	Tốt	
493	DTY1557201010381	Nguyễn Văn Ngọc	K48H	84	Tốt	
494	DTY1557201010395	Hoàng Uyên Nhi	K48H	84	Tốt	
495	DTY1557201010410	Đường Kim Oanh	K48H	84	Tốt	
496	DTY1557201010413	Nông Duy Phong	K48H	84	Tốt	
497	DTY1557201010426	Vũ Thị Phương	K48H	84	Tốt	
498	DTY1557201010431	Hoàng A Piêu	K48H	84	Tốt	
499	DTY1557201010433	Nguyễn Anh Quân	K48H	84	Tốt	
500	DTY1557201010438	Hà Văn Quý	K48H	84	Tốt	
501	DTY1557201010450	Chèo Láo San	K48H	84	Tốt	
502	DTY1557201010451	Đào Thị Sinh	K48H	84	Tốt	
503	DTY1557201010460	Vàng A Sử	K48H	84	Tốt	
504	DTY1557201010462	Chu Thị Thanh Tâm	K48H	84	Tốt	
505	DTY1557201010481	Lý Thu Thảo	K48H	84	Tốt	
506	DTY1557201010467	Hoàng Thị Thắm	K48H	84	Tốt	
507	DTY1557201010499	Dương Thị Thoa	K48H	84	Tốt	
508	DTY1557201010500	Trương Văn Thơm	K48H	84	Tốt	
509	DTY1557201010520	Mào Thị Thùy	K48H	84	Tốt	
510	DTY1557201010505	Hồ A Thử	K48H	84	Tốt	
511	DTY1557201010531	Cam Thị Thủy Tiên	K48H	84	Tốt	
512	DTY1557201010536	La Ngọc Tình	K48H	84	Tốt	
513	DTY1557201010555	Đặng Thị Trang	K48H	84	Tốt	
514	DTY1557201010557	Hoàng Như Trang	K48H	84	Tốt	
515	DTY1557201010558	Già Bá Tría	K48H	84	Tốt	
516	DTY1557201010563	Lê Văn Trọng	K48H	70	Khá	
517	DTY1557201010569	Bùi Duy Trường	K48H	84	Tốt	
518	DTY1457201010342	Cầm Anh Tú	K48H	84	Tốt	
519	DTY1557201010575	Cao Anh Tuấn	K48H	84	Tốt	
520	DTY1557201010605	Triệu Thị Việt	K48H	84	Tốt	
521	DTY1557201010606	Lùng Thị Vinh	K48H	84	Tốt	
522	DTY1557201010609	Pờ Khừ Xá	K48H	84	Tốt	
523	DTY1557201010612	Triệu Thị Thanh Xuân	K48H	84	Tốt	
524	DTY1557201010619	Hoàng Hải Yến	K48H	86	Tốt	
525	DTY1557201010006	Đặng Tuấn Anh	K48I	84	Tốt	
526	DTY1557201010009	Hoàng Thị Ngọc Anh	K48I	84	Tốt	
527	DTY1557201010008	Nguyễn Thị Vân Anh	K48I	84	Tốt	
528	DTY1557201010007	Vy Hồng Anh	K48I	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
529	DTY1557201010042	Lý Hoàng	Biên	K48I	84	Tốt	
530	DTY1557201010043	Bùi Thị	Bình	K48I	84	Tốt	
531	DTY1557201010055	Dương Thị	Chi	K48I	86	Tốt	
532	DTY1557201010058	Lầu Y	Chia	K48I	84	Tốt	
533	DTY1557201010064	Trịnh Văn	Chuyên	K48I	84	Tốt	
534	DTY1557201010074	Bùi Thị	Diệu	K48I	84	Tốt	
535	DTY1557201010075	Hoàng Thị Ly	Diệu	K48I	84	Tốt	
536	DTY1557201010076	Giàng Thị	Dợ	K48I	84	Tốt	
537	DTY1557201010078	Hoàng Thùy	Dung	K48I	84	Tốt	
538	DTY1557201010079	Tráng Thị	Dung	K48I	84	Tốt	
539	DTY1557201010080	Vàng Ngọc	Dung	K48I	84	Tốt	
540	DTY1557201010112	Nguyễn Quang	Đại	K48I	84	Tốt	
541	DTY1557201010117	Nguyễn Tiến	Đạt	K48I	84	Tốt	
542	DTY1557201010122	Vi Phương	Đông	K48I	84	Tốt	
543	DTY1557201010137	Giàng Seo	Giáo	K48I	84	Tốt	
544	DTY1557201010153	Đình Thu	Hà	K48I	86	Tốt	
545	DTY1557201010174	Hà Văn	Hào	K48I	84	Tốt	
546	DTY1557201010175	Hứa Thị	Hậu	K48I	84	Tốt	
547	DTY1557201010202	Bùi Văn	Hoạt	K48I	88	Tốt	
548	DTY1557201010254	Bùi Thị	Huyền	K48I	84	Tốt	
549	DTY1557201010228	Lương Xuân	Hương	K48I	84	Tốt	
550	DTY1557201010229	Nguyễn Thị	Hương	K48I	84	Tốt	
551	DTY1557201010258	Nguyễn Ngọc	Khang	K48I	84	Tốt	
552	DTY1557201010265	Bùi Văn	Kiên	K48I	84	Tốt	
553	DTY1557201010271	Đỗ Phú Tùng	Lâm	K48I	84	Tốt	
554	DTY1557201010283	Bạch Nhật	Lệ	K48I	84	Tốt	
555	DTY1557201010313	Bùi Thị Thùy	Linh	K48I	84	Tốt	
556	DTY1557201010314	Lương Huyền	Linh	K48I	84	Tốt	
557	DTY1557201010322	Lò Văn	Luân	K48I	84	Tốt	
558	DTY1557201010334	Nguyễn Thị	Mai	K48I	84	Tốt	
559	DTY1557201010339	Nguyễn Thị Huyền	Mai	K48I	84	Tốt	
560	DTY1557201010337	Quách Thị	Mai	K48I	86	Tốt	
561	DTY1557201010349	Giàng A	Minh	K48I	86	Tốt	
562	DTY1557201010363	Trần Thị Thúy	Nga	K48I	86	Tốt	
563	DTY1557201010369	Nông Thúy	Ngân	K48I	84	Tốt	
564	DTY1557201010374	Hoàng Bích	Ngọc	K48I	86	Tốt	
565	DTY1557201010373	Lò Thị	Ngọc	K48I	84	Tốt	
566	DTY1557201010377	Vũ Ánh	Ngọc	K48I	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
567	DTY1557201010424	Hoàng Thị Hà	Phương	K48I	100	Xuất sắc	
568	DTY1557201010423	Lê Thu	Phương	K48I	84	Tốt	
569	DTY1557201010427	Nông Thị	Phượng	K48I	88	Tốt	
570	DTY1557201010435	Lý Xuân	Quang	K48I	84	Tốt	
571	DTY1557201010432	Trương Hồng	Quân	K48I	84	Tốt	
572	DTY1557201010440	Đặng Quang	Quyết	K48I	86	Tốt	
573	DTY1557201010443	Lương Lệ	Quỳnh	K48I	84	Tốt	
574	DTY1557201010446	Quách Thị	Quỳnh	K48I	84	Tốt	
575	DTY1557201010456	Nguyễn Như	Son	K48I	84	Tốt	
576	DTY1557201010454	Thăng Lê	Son	K48I	84	Tốt	
577	DTY1557201010476	Hà Văn	Thành	K48I	84	Tốt	
578	DTY1557201010479	Bùi Thị Phương	Thảo	K48I	84	Tốt	
579	DTY1557201010480	Hoàng Thu	Thảo	K48I	84	Tốt	
580	DTY1557201010468	Nguyễn Thị	Thắm	K48I	84	Tốt	
581	DTY1557201010493	Bùi Thị	Thêu	K48I	84	Tốt	
582	DTY1557201010496	Ngô Thị	Thiệp	K48I	88	Tốt	
583	DTY1557201010524	Lý Vũ	Thủy	K48I	86	Tốt	
584	DTY1557201010515	Nguyễn Thị	Thúy	K48I	84	Tốt	
585	DTY1557201010516	Trần Thị	Thúy	K48I	84	Tốt	
586	DTY1557201010532	Nguyễn Hữu	Tiên	K48I	86	Tốt	
587	DTY1557201010538	Tòng Văn	Tĩnh	K48I	84	Tốt	
588	DTY1557201010554	Đàm Thị Hà	Trang	K48I	86	Tốt	
589	DTY1557201010552	Hoàng Thị Huyền	Trang	K48I	84	Tốt	
590	DTY1557201010553	Lương Kiều	Trang	K48I	84	Tốt	
591	DTY1557201010559	Hoàng Thị Ngọc	Trinh	K48I	84	Tốt	
592	DTY1357201010639	Hoàng Minh	Trọng	K48I	84	Tốt	
593	DTY1557201010570	Phu Xá	Truy	K48I	90	Xuất sắc	
594	DTY1557201010574	Vũ Đình	Tú	K48I	84	Tốt	
595	DTY1557201010580	Đình Xuân	Tùng	K48I	84	Tốt	
596	DTY1557201010583	Nông Huy	Tùng	K48I	65	Khá	
597	DTY1557201010595	Trương Thị Thu	Uyên	K48I	84	Tốt	
598	DTY1557201010604	Trần Thị Thảo	Vân	K48I	86	Tốt	
599	DTY1557201010608	Lý Thị	Vừa	K48I	86	Tốt	
600	DTY1557201010611	Quách Thị	Xuân	K48I	90	Xuất sắc	
601	DTY1557201010629	Lê Tuấn	Anh	K48 SB	84	Tốt	
602	DTY1557201010630	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	K48 SB	88	Tốt	
603	DTY1557201010631	Trần Thị Phương	Anh	K48 SB	85	Tốt	
604	DTY1557201010632	Tô Thị Ngọc	Ánh	K48 SB	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
605	DTY1557201010633	Vũ Ngọc Ánh	K48 SB	84	Tốt	
606	DTY1557201010634	Nguyễn Văn Bình	K48 SB	82	Tốt	
607	DTY1557201010635	Nguyễn Tô Quỳnh Châu	K48 SB	86	Tốt	
608	DTY1557201010636	Đoàn Hồng Chiến	K48 SB	95	Xuất sắc	
609	DTY1557201010637	Đỗ Văn Chúc	K48 SB	82	Tốt	
610	DTY1557201010638	Hoàng Hương Chuyên	K48 SB	86	Tốt	
611	DTY1557201010641	Nguyễn Thị Minh Diễm	K48 SB	84	Tốt	
612	DTY1557201010644	Nguyễn Trí Dũng	K48 SB	83	Tốt	
613	DTY1557201010639	Trần Khắc Đáng	K48 SB	85	Tốt	
614	DTY1557201010640	Nguyễn Văn Đạt	K48 SB	84	Tốt	
615	DTY1557201010642	Nguyễn Văn Đồng	K48 SB	83	Tốt	
616	DTY1557201010643	Nguyễn Hữu Đức	K48 SB	95	Xuất sắc	
617	DTY1557201010646	Ngô Thị Hà	K48 SB	90	Xuất sắc	
618	DTY1557201010645	Nguyễn Thị Hải Hà	K48 SB	85	Tốt	
619	DTY1557201010647	Phạm Thị Thu Hà	K48 SB	90	Xuất sắc	
620	DTY1557201010648	Đỗ Trung Hải	K48 SB	85	Tốt	
621	DTY1557201010649	Phan Lê Hàn	K48 SB	85	Tốt	
622	DTY1557201010650	Lã Thị Hạnh	K48 SB	86	Tốt	
623	DTY1557201010651	Vũ Lê Diệu Hiền	K48 SB	84	Tốt	
624	DTY1557201010653	Lương Cẩm Hiếu	K48 SB	86	Tốt	
625	DTY1557201010652	Vũ Trung Hiếu	K48 SB	84	Tốt	
626	DTY1557201010654	Hoàng Văn Hiệu	K48 SB	86	Tốt	
627	DTY1557201010655	Phạm Thị Hoa	K48 SB	85	Tốt	
628	DTY1557201010657	Nguyễn Bá Hoàng	K48 SB	85	Tốt	
629	DTY1557201010656	Trần Ngọc Hoàng	K48 SB	84	Tốt	
630	DTY1557201010659	Đặng Thị Hồng	K48 SB	85	Tốt	
631	DTY1557201010658	Phạm Thị Hồng	K48 SB	94	Xuất sắc	
632	DTY1557201010660	Trương Thị Huê	K48 SB	94	Xuất sắc	
633	DTY1557201010661	Hoàng Mạnh Hùng	K48 SB	85	Tốt	
634	DTY1557201010662	Mai Phi Hùng	K48 SB	85	Tốt	
635	DTY1557201010666	Đỗ Trọng Huy	K48 SB	86	Tốt	
636	DTY1557201010667	Nguyễn Thị Thanh Huyền	K48 SB	87	Tốt	
637	DTY1557201010663	Ngô Quang Hưng	K48 SB	85	Tốt	
638	DTY1557201010664	Nguyễn Phú Hưng	K48 SB	84	Tốt	
639	DTY1557201010665	Hà Thị Hường	K48 SB	86	Tốt	
640	DTY1557201010668	Nông Thu Lê	K48 SB	86	Tốt	
641	DTY1557201010670	Bùi Hiền Linh	K48 SB	85	Tốt	
642	DTY1557201010671	Đinh Thị Mỹ Linh	K48 SB	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
643	DTY1557201010672	Mai Khánh Linh	K48 SB	84	Tốt	
644	DTY1557201010669	Ngô Đức Linh	K48 SB	84	Tốt	
645	DTY1557201010673	Vũ Thị Linh	K48 SB	85	Tốt	
646	DTY1557201010674	Vũ Thị Hồng Loan	K48 SB	86	Tốt	
647	DTY1557201010675	Hoàng Chí Long	K48 SB	85	Tốt	
648	DTY1557201010676	Vi Thị Lương	K48 SB	86	Tốt	
649	DTY1557201010677	Trần Thị Ly	K48 SB	90	Xuất sắc	
650	DTY1557201010678	Trần Thị Phương Minh	K48 SB	94	Xuất sắc	
651	DTY1557201010680	Trần Giang Nam	K48 SB	84	Tốt	
652	DTY1557201010681	Nguyễn Thị Ngân	K48 SB	94	Xuất sắc	
653	DTY1557201010682	Quốc Thị Bích Ngọc	K48 SB	94	Xuất sắc	
654	DTY1557201010683	Nguyễn Thanh Nhài	K48 SB	94	Xuất sắc	
655	DTY1557201010684	Lục Thị Thanh Nhân	K48 SB	90	Xuất sắc	
656	DTY1557201010685	Hoàng Thị Kim Nhi	K48 SB	86	Tốt	
657	DTY1557201010686	Triệu Xuân Phú	K48 SB	86	Tốt	
658	DTY1557201010687	Nguyễn Hanh Phước	K48 SB	86	Tốt	
659	DTY1557201010690	Chu Thị Mai Phương	K48 SB	90	Xuất sắc	
660	DTY1557201010689	Nguyễn Thị Huyền Phương	K48 SB	94	Xuất sắc	
661	DTY1557201010688	Phạm Xuân Phương	K48 SB	85	Tốt	
662	DTY1557201010691	Nguyễn Vinh Quang	K48 SB	84	Tốt	
663	DTY1557201010692	Nguyễn Thị Như Quỳnh	K48 SB	95	Xuất sắc	
664	DTY1557201010693	Nguyễn Thị Sáu	K48 SB	90	Xuất sắc	
665	DTY1557201010694	Mùa A Sáy	K48 SB	83	Tốt	
666	DTY1557201010695	Nguyễn Thị Tâm	K48 SB	85	Tốt	
667	DTY1557201010696	Nguyễn Thị Minh Tâm	K48 SB	86	Tốt	
668	DTY1557201010697	Nguyễn Ngọc Thạch	K48 SB	87	Tốt	
669	DTY1557201010700	Hoàng Việt Thành	K48 SB	85	Tốt	
670	DTY1557201010699	Nguyễn Trung Thành	K48 SB	84	Tốt	
671	DTY1557201010702	Bùi Thu Thảo	K48 SB	85	Tốt	
672	DTY1557201010701	Trần Phương Thảo	K48 SB	86	Tốt	
673	DTY1557201010698	Lê Đức Thắng	K48 SB	85	Tốt	
674	DTY1557201010703	Lê Đức Thịnh	K48 SB	86	Tốt	
675	DTY1557201010704	Phạm Thị Thoa	K48 SB	94	Xuất sắc	
676	DTY1557201010705	Nguyễn Thị Thơm	K48 SB	90	Xuất sắc	
677	DTY1557201010706	Nông Thị Thơm	K48 SB	90	Xuất sắc	
678	DTY1557201010708	Ngôn Thị Lệ Thu	K48 SB	90	Xuất sắc	
679	DTY1557201010711	Trần Thị Thúy	K48 SB	85	Tốt	
680	DTY1557201010710	Trần Thị Phương Thúy	K48 SB	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
681	DTY1557201010709	Trần Thanh Thương	K48 SB	86	Tốt	
682	DTY1557201010712	Vũ Thế Toàn	K48 SB	83	Tốt	
683	DTY1557201010715	Nguyễn Dương Trang	K48 SB	86	Tốt	
684	DTY1557201010714	Nguyễn Thị Thu Trang	K48 SB	86	Tốt	
685	DTY1557201010713	Đinh Ngọc Trân	K48 SB	85	Tốt	
686	DTY1557201010716	Bùi Văn Trì	K48 SB	84	Tốt	
687	DTY1557201010718	Nguyễn Mạnh Tuấn	K48 SB	84	Tốt	
688	DTY1557201010717	Cao Quý Tư	K48 SB	95	Xuất sắc	
689	DTY1557201010719	Bùi Minh Xuất	K48 SB	88	Tốt	
690	DTY1557201010720	Triệu Thị Yên	K48 SB	86	Tốt	
691	DTY1657201010014	Bùi Mỹ Anh	K49A	90,5	Xuất sắc	
692	DTY1657201010015	Hứa Thị Kim Anh	K49A	82,5	Tốt	
693	DTY1657201010012	Nguyễn Tiến Anh	K49A	81	Tốt	
694	DTY1657201010013	Phan Thế Anh	K49A	74,5	Khá	
695	DTY1657201010310	Phan Tuấn Anh	K49A	82	Tốt	
696	DTY1657201010017	Dương Thị Ngọc Ánh	K49A	80	Tốt	
697	DTY1657201010018	Hoàng Ngọc Ánh	K49A	82	Tốt	
698	DTY1657201010032	Triệu Trần Thành Công	K49A	73,5	Khá	
699	DTY1657201010034	Nghiêm Kim Cương	K49A	71	Khá	
700	DTY1657201010035	Vì Mạnh Cường	K49A	74,5	Khá	
701	DTY1657201010041	Nguyễn Thị Dung	K49A	77	Khá	
702	DTY1657201010049	Lý A Duy	K49A	72,5	Khá	
703	DTY1657201010046	Tạ Quang Dương	K49A	76	Khá	
704	DTY1657201010324	Đỗ Thành Đạt	K49A	76	Khá	
705	DTY1657201010059	Nguyễn Văn Đức	K49A	55	Trung bình	
706	DTY1657201010058	Trần Kim Đức	K49A	76	Khá	
707	DTY1657201010064	Đặng Thu Hà	K49A	75	Khá	
708	DTY1657201010067	Lò Thị Hà	K49A	84	Tốt	
709	DTY1657201010073	Khoàng Đức Hạnh	K49A	68	Khá	
710	DTY1657201010314	Lê Minh Hạnh	K49A	70,5	Khá	
711	DTY1657201010070	Nguyễn Thị Hằng	K49A	80	Tốt	
712	DTY1657201010075	Trần Minh Hậu	K49A	73	Khá	
713	DTY1657201010084	Dư Minh Hiếu	K49A	86	Tốt	
714	DTY1657201010083	Triệu Sinh Hiếu	K49A	73,5	Khá	
715	DTY1657201010090	Nguyễn Thị Hoa	K49A	75	Khá	
716	DTY1657201010098	Ngô Thị Hoài	K49A	83,5	Tốt	
717	DTY1657201010100	Đỗ Việt Hoàng	K49A	90	Xuất sắc	
718	DTY1657201010101	Trần Hoàng	K49A	83	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
719	DTY1657201010107	Lường Thị	Hồng	K49A	75,5	Khá	
720	DTY1657201010112	Lê Thị	Huê	K49A	82,5	Tốt	
721	DTY1657201010119	Vương	Hùng	K49A	81	Tốt	
722	DTY1657201010135	Hà Công	Huy	K49A	80	Tốt	
723	DTY1657201010139	Lê Văn	Huỳnh	K49A	76	Khá	
724	DTY1657201010121	Hoàng Văn	Hưng	K49A	80	Tốt	
725	DTY1657201010125	Trương Thị	Hương	K49A	70,5	Khá	
726	DTY1657201010129	Nguyễn Thị	Hường	K49A	77	Khá	
727	DTY1557201010268	Phan Xuân	Kỳ	K49A	68	Khá	
728	DTY1657201010145	Nguyễn Thị Tuyết	Lan	K49A	93,5	Xuất sắc	
729	DTY1657201010150	Dương Thị Minh	Lệ	K49A	80	Tốt	
730	DTY1657201010151	Trần Hồng	Liên	K49A	82,5	Tốt	
731	DTY1657201010161	Bùi Thị	Linh	K49A	91	Xuất sắc	
732	DTY1657201010155	Nguyễn Dương Diệu	Linh	K49A	95	Xuất sắc	
733	DTY1657201010163	Nguyễn Thị Thùy	Linh	K49A	95	Xuất sắc	
734	DTY1657201010162	Tạ Mỹ	Linh	K49A	75	Khá	
735	DTY1657201010177	Trần Quốc	Long	K49A	73	Khá	
736	DTY1657201010318	Đào Ngọc	Lộc	K49A	78	Khá	
737	DTY1657201010178	Hoàng Đức	Luân	K49A	70	Khá	
738	DTY1657201010179	Dương Thị	Ly	K49A	74	Khá	
739	DTY1657201010183	Đàm Thị Ngọc	Mai	K49A	70	Khá	
740	DTY1657201010186	Trần Thị Trà	Mi	K49A	72	Khá	
741	DTY1657201010192	Dương Thị Thanh	Nga	K49A	75	Khá	
742	DTY1657201010193	Nguyễn Thị	Nga	K49A	70	Khá	
743	DTY1657201010194	Bùi Thị	Ngân	K49A	74	Khá	
744	DTY1657201010202	Lại Thị Hồng	Nhung	K49A	82,5	Tốt	
745	DTY1657201010201	Lê Trang	Nhung	K49A	70	Khá	
746	DTY1657201010213	Làm Thị	Phương	K49A	76	Khá	
747	DTY1657201010210	Nguyễn Thu	Phương	K49A	70	Khá	
748	DTY1657201010215	Nguyễn Nhật	Quang	K49A	73,5	Khá	
749	DTY1657201010220	Phan Đăng	Quý	K49A	74,5	Khá	
750	DTY1657201010224	Ma Thúy	Quỳnh	K49A	75	Khá	
751	DTY1657201010230	Lê Hồng	Sơn	K49A	75,5	Khá	
752	DTY1657201010232	Giảng A	Súa	K49A	68	Khá	
753	DTY1657201010241	Nguyễn Tiến	Thành	K49A	75	Khá	
754	DTY1657201010252	Hà Thị Thu	Thảo	K49A	74	Khá	
755	DTY1657201010248	Lêng Thị	Thảo	K49A	80	Tốt	
756	DTY1657201010236	Lê Toàn	Thắng	K49A	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
757	DTY1657201010261	Nguyễn Thị Phương Thoa	K49A	78,5	Khá	
758	DTY1657201010266	Hoàng Hoài Thương	K49A	87,5	Tốt	
759	DTY1657201010272	Trần Văn Tiến	K49A	77	Khá	
760	DTY1657201010322	Phan Lâm Tín	K49A	76	Khá	
761	DTY1657201010281	Nguyễn Thị Trang	K49A	77,5	Khá	
762	DTY1657201010280	Nguyễn Thị Vân Trang	K49A	91	Xuất sắc	
763	DTY1657201010284	Lò Văn Trọng	K49A	72	Khá	
764	DTY1657201010290	Phạm Thị Hồng Uyên	K49A	80	Tốt	
765	DTY1657201010291	Đinh Thành Văn	K49A	87,5	Tốt	
766	DTY1657201010294	Hoàng Thế Vinh	K49A	76	Khá	
767	DTY1657201010296	Giàng A Vừ	K49A	71,5	Khá	
768	DTY1657201010299	Nguyễn Thị Yên	K49A	83,5	Tốt	
769	DTY1657201010003	Nguyễn Lan Anh	K49B	80	Tốt	
770	DTY1657201010008	Nguyễn Tuấn Anh	K49B	85	Tốt	
771	DTY1657201010007	Trương Quang Anh	K49B	80	Tốt	
772	DTY1657201010019	Hoàng Thị Phương Ánh	K49B	81	Tốt	
773	DTY1657201010023	Hoàng Thanh Bình	K49B	83	Tốt	
774	DTY1657201010024	Phàn A Cạo	K49B	84	Tốt	
775	DTY1657201010311	Nguyễn Minh Châu	K49B	50	Trung bình	
776	DTY1657201010027	Đỗ Văn Chiến	K49B	95	Xuất sắc	
777	DTY1657201010036	Hoàng Mạnh Cường	K49B	83	Tốt	
778	DTY1657201010043	Văn Thị Dung	K49B	81	Tốt	
779	DTY1657201010048	Trương Quang Duy	K49B	80	Tốt	
780	DTY1657201010052	Nguyễn Hoàng Đại	K49B	82	Tốt	
781	DTY1657201010053	Diệp Thị Đào	K49B	81	Tốt	
782	DTY1657201010054	Nông Thị Thùy Diễm	K49B	84	Tốt	
783	DTY1657201010057	Tạ Đình Đức	K49B	65	Khá	
784	DTY1657201010061	Pờ Hu Giá	K49B	80	Tốt	
785	DTY1657201010066	Nguyễn Mạnh Hà	K49B	85	Tốt	
786	DTY1657201010072	Thân Thị Hằng	K49B	81	Tốt	
787	DTY1657201010078	Cùng Thu Hiền	K49B	55	Trung bình	
788	DTY1657201010076	Vi Thị Thanh Hiền	K49B	80	Tốt	
789	DTY1657201010085	Hoàng Văn Hiếu	K49B	85	Tốt	
790	DTY1657201010315	Mai Hồng Hiếu	K49B	81	Tốt	
791	DTY1657201010091	Nguyễn Thị Phương Hoa	K49B	80	Tốt	
792	DTY1657201010097	Nguyễn Thu Hoài	K49B	80	Tốt	
793	DTY1657201010105	Hồ Công Hoàng	K49B	84	Tốt	
794	DTY1657201010106	Dương Thế Hoạt	K49B	80	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
795	DTY1657201010109	Sùng A	Hồng	K49B	82	Tốt	
796	DTY1657201010113	Dương Thu	Huế	K49B	82	Tốt	
797	DTY1657201010120	Trần Phi	Hùng	K49B	95	Xuất sắc	
798	DTY1657201010132	Lê Anh	Huy	K49B	80	Tốt	
799	DTY1657201010134	Lê Văn	Huy	K49B	82	Tốt	
800	DTY1657201010122	Nguyễn Bá	Hưng	K49B	80	Tốt	
801	DTY1657201010127	Trần Thị	Hương	K49B	90	Xuất sắc	
802	DTY1657201010131	Phạm Thị Thu	Hường	K49B	80	Tốt	
803	DTY1657201010140	Hoàng Quốc	Khánh	K49B	81	Tốt	
804	DTY1657201010142	Mai Trung	Kiên	K49B	80	Tốt	
805	DTY1657201010146	Nguyễn Thị Mai	Lan	K49B	81	Tốt	
806	DTY1657201010153	Lục Thị	Liên	K49B	82	Tốt	
807	DTY1657201010159	Đào Thị Ngọc	Linh	K49B	82	Tốt	
808	DTY1657201010158	Hoàng Thị Thùy	Linh	K49B	80	Tốt	
809	DTY1657201010160	Nguyễn Khánh	Linh	K49B	90	Xuất sắc	
810	DTY1657201010157	Nguyễn Thị	Linh	K49B	80	Tốt	
811	DTY1657201010176	Vũ Hải	Long	K49B	80	Tốt	
812	DTY1657201010181	Nguyễn Thị Minh	Lý	K49B	80	Tốt	
813	DTY1657201010319	Hoàng Thị Diệu	Mai	K49B	82	Tốt	
814	DTY1657201010184	Ngũ Xuân	Mai	K49B	83	Tốt	
815	DTY1657201010188	Lương Duy	Minh	K49B	80	Tốt	
816	DTY1657201010187	Nguyễn Ngọc	Minh	K49B	80	Tốt	
817	DTY1657201010190	Đồng Thị	Nền	K49B	82	Tốt	
818	DTY1657201010197	Nông Thị	Nguyên	K49B	82	Tốt	
819	DTY1657201010198	Phạm Lê Tổ	Như	K49B	94	Xuất sắc	
820	DTY1657201010204	Nguyễn Thị	Oanh	K49B	80	Tốt	
821	DTY1657201010207	Lý Khai	Phạ	K49B	80	Tốt	
822	DTY1657201010214	Nguyễn Thị Minh	Phượng	K49B	83	Tốt	
823	DTY1657201010218	Bùi Văn	Quý	K49B	84	Tốt	
824	DTY1657201010223	Hà Thị	Quỳnh	K49B	84	Tốt	
825	DTY1657201010225	Hoàng Thị Hương	Quỳnh	K49B	80	Tốt	
826	DTY1657201010226	Lò Văn	Quỳnh	K49B	81	Tốt	
827	DTY1657201010233	Bàn Thị	Tâm	K49B	80	Tốt	
828	DTY1657201010234	Vũ Văn	Tân	K49B	82	Tốt	
829	DTY1657201010240	Phạm Thị	Thanh	K49B	85	Tốt	
830	DTY1657201010244	Đỗ Văn	Thao	K49B	85	Tốt	
831	DTY1657201010253	Lâm Phương	Thảo	K49B	80	Tốt	
832	DTY1657201010256	Trần Phương	Thảo	K49B	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
833	DTY1657201010255	Trần Thị Minh Thảo	K49B	83	Tốt	
834	DTY1657201010260	Chu Thị Thiệu	K49B	90	Xuất sắc	
835	DTY1657201010263	Lê Thị Hương Thom	K49B	84	Tốt	
836	DTY1657201010269	Lò Văn Thủy	K49B	83	Tốt	
837	DTY1657201010267	Nguyễn Thị Diệu Thương	K49B	80	Tốt	
838	DTY1657201010282	Nguyễn Thị Trang	K49B	84	Tốt	
839	DTY1657201010283	Vũ Ngọc Đoan Trang	K49B	75	Khá	
840	DTY1657201010323	Vũ Mạnh Tuấn	K49B	89	Tốt	
841	DTY1657201010288	Bùi Anh Tuấn	K49B	84	Tốt	
842	DTY1657201010289	Lưu Thị Thu Uyên	K49B	83	Tốt	
843	DTY1657201010297	Giàng Thị Xinh	K49B	82	Tốt	
844	DTY1657201010298	Trần Thị Thanh Xuân	K49B	83	Tốt	
845	DTY1657201010300	Lộc Thị Hải Yến	K49B	82	Tốt	
846	DTY1657201010005	Bùi Thảo Anh	K49C	81	Tốt	
847	DTY1657201010010	Hoàng Trần Đức Anh	K49C	93	Xuất sắc	
848	DTY1657201010011	Hoàng Việt Anh	K49C	85	Tốt	
849	DTY1657201010021	Bùi Thị Ánh	K49C	83	Tốt	
850	DTY1657201010025	Nguyễn Thị Chi	K49C	83	Tốt	
851	DTY1657201010028	Phạm Quyết Chiến	K49C	79	Khá	
852	DTY1657201010031	Vũ Quang Chính	K49C	89	Tốt	
853	DTY1657201010037	Thào A Dao	K49C	81	Tốt	
854	DTY1657201010038	Lường Thị Phương Diệp	K49C	84	Tốt	
855	DTY1657201010040	Nguyễn Huy Du	K49C	95	Xuất sắc	
856	DTY1657201010044	Hà Thế Dũng	K49C	85	Tốt	
857	DTY1657201010051	Nguyễn Thị Duyên	K49C	81	Tốt	
858	DTY1657201010047	Hoàng Thị Dường	K49C	93	Xuất sắc	
859	DTY1657201010056	Tuấn Nguyễn Đức	K49C	83	Tốt	
860	DTY1657201010060	Triệu Văn Đức	K49C	75	Khá	
861	DTY1657201010062	Vàng A Già	K49C	77	Khá	
862	DTY1657201010312	Bùi Thu Hà	K49C	82	Tốt	
863	DTY1657201010065	Lê Thị Thu Hà	K49C	85	Tốt	
864	DTY1657201010071	Nguyễn Thúy Hằng	K49C	83	Tốt	
865	DTY1657201010079	Đồng Thu Hiền	K49C	83	Tốt	
866	DTY1657201010077	Trần Thị Thu Hiền	K49C	88	Tốt	
867	DTY1657201010087	Vi Văn Hiếu	K49C	90	Xuất sắc	
868	DTY1657201010093	Ngô Đình Hòa	K49C	80	Tốt	
869	DTY1657201010096	Hoàng Thu Hoài	K49C	81	Tốt	
870	DTY1657201010099	Nguyễn Đức Hoàn	K49C	80	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
871	DTY1657201010108	Cao Thị Hồng	K49C	83	Tốt	
872	DTY1657201010110	Phạm Thị Lệ Hồng	K49C	83	Tốt	
873	DTY1657201010114	Lâm Thị Kim Huệ	K49C	82	Tốt	
874	DTY1657201010115	Nguyễn Thị Huệ	K49C	89	Tốt	
875	DTY1657201010117	Đỗ Văn Hùng	K49C	83	Tốt	
876	DTY1657201010137	Lê Thị Huyền	K49C	83	Tốt	
877	DTY1657201010123	Bàn Thị Hương	K49C	80	Tốt	
878	DTY1657201010128	Lê Thị Hương	K49C	88	Tốt	
879	DTY1657201010130	Hồ Thị Hường	K49C	82	Tốt	
880	DTY1657201010316	Trần Quang Khải	K49C	75	Khá	
881	DTY1657201010141	Hạng A Khua	K49C	79	Khá	
882	DTY1657201010143	Vi Thị Hồng La	K49C	89	Tốt	
883	DTY1657201010147	Ngô Thu Lan	K49C	94	Xuất sắc	
884	DTY1657201010148	Hà Thị Huệ Lanh	K49C	83	Tốt	
885	DTY1657201010152	Trần Thị Liên	K49C	89	Tốt	
886	DTY1657201010168	Đàm Diệu Linh	K49C	80	Tốt	
887	DTY1657201010169	Lê Thị Thùy Linh	K49C	95	Xuất sắc	
888	DTY1657201010167	Nguyễn Thị Hoàng Linh	K49C	80	Tốt	
889	DTY1657201010170	Quách Công Linh	K49C	82	Tốt	
890	DTY1657201010175	Nguyễn Huy Long	K49C	80	Tốt	
891	DTY1657201010180	Ngân Thị Hương Ly	K49C	83	Tốt	
892	DTY1657201010182	Nguyễn Thanh Mai	K49C	80	Tốt	
893	DTY1657201010189	Nguyễn Thị Nhất Nam	K49C	89	Tốt	
894	DTY1657201010320	Trần Thị Thu Nam	K49C	83	Tốt	
895	DTY1657201010195	Liều Văn Nghị	K49C	80	Tốt	
896	DTY1657201010199	Phạm Văn Nhuận	K49C	93	Xuất sắc	
897	DTY1657201010206	Hà Kiều Oanh	K49C	82	Tốt	
898	DTY1657201010208	Nguyễn Hoàng Phong	K49C	65	Khá	
899	DTY1657201010212	Trần Thị Phương	K49C	81	Tốt	
900	DTY1657201010217	Nguyễn Văn Quang	K49C	81	Tốt	
901	DTY1657201010221	Trần Thị Quyên	K49C	83	Tốt	
902	DTY1657201010227	Sùng A Sang	K49C	80	Tốt	
903	DTY1657201010231	Vi Thái Sơn	K49C	80	Tốt	
904	DTY1657201010239	Bé Văn Thanh	K49C	94	Xuất sắc	
905	DTY1657201010243	Hoàng Dương Thành	K49C	80	Tốt	
906	DTY1657201010250	Dương Thị Phương Thảo	K49C	83	Tốt	
907	DTY1657201010249	Nguyễn Phương Thảo	K49C	80	Tốt	
908	DTY1657201010246	Phùng Thị Thanh Thảo	K49C	83	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
909	DTY1657201010235	Hoàng Hồng Thắm	K49C	80	Tốt	
910	DTY1657201010238	Chang A Thắng	K49C	79	Khá	
911	DTY1657201010257	Mê Thị Thêu	K49C	81	Tốt	
912	DTY1657201010268	Trịnh Thị Thu Thủy	K49C	89	Tốt	
913	DTY1657201010265	Khổng Thị Thư	K49C	85	Tốt	
914	DTY1657201010271	Đoàn Thủy Tiên	K49C	89	Tốt	
915	DTY1657201010274	Lương Minh Tôn	K49C	80	Tốt	
916	DTY1657201010276	Hoàng Thị Trà	K49C	92	Xuất sắc	
917	DTY1657201010285	Nguyễn Hồng Trường	K49C	92	Xuất sắc	
918	DTY1657201010286	Lò Văn Tuấn	K49C	73	Khá	
919	DTY1657201010292	Lê Hồng Vân	K49C	80	Tốt	
920	DTY1657201010304	Dương Thị Hải Yến	K49C	88	Tốt	
921	DTY1657201010302	Đặng Thị Yến	K49C	79	Khá	
922	DTY1657201010002	Hoàng Văn Anh	K49D	92	Xuất sắc	
923	DTY1657201010004	Trần Minh Hiếu Anh	K49D	81	Tốt	
924	DTY1657201010001	Trần Văn Anh	K49D	81	Tốt	
925	DTY1657201010020	Phạm Thị Ánh	K49D	89	Tốt	
926	DTY1657201010022	Lê Công Bình	K49D	82	Tốt	
927	DTY1657201010309	Xayavong Chanphen	K49D	80	Tốt	
928	DTY1657201010026	Hà Thị Kim Chi	K49D	89	Tốt	
929	DTY1657201010030	Chấn Thị Chinh	K49D	82	Tốt	
930	DTY1657201010033	Bùi Văn Công	K49D	93	Xuất sắc	
931	DTY1657201010039	Hàng A Dơ	K49D	75	Khá	
932	DTY1657201010042	Đặng Thị Thùy Dung	K49D	85	Tốt	
933	DTY1657201010045	Hoàng Trung Dũng	K49D	80	Tốt	
934	DTY1657201010050	Trương Thị Mỹ Duyên	K49D	80	Tốt	
935	DTY1657201010063	Vi Thị Giang	K49D	80	Tốt	
936	DTY1657201010313	Nguyễn Hoàng Hải	K49D	85	Tốt	
937	DTY1657201010068	Phí Đình Hải	K49D	75	Khá	
938	DTY1657201010074	Vũ Thị Hạnh	K49D	89	Tốt	
939	DTY1657201010069	Trương Thị Hằng	K49D	95	Xuất sắc	
940	DTY1657201010080	Trần Thu Hiền	K49D	89	Tốt	
941	DTY1657201010081	Dương Thị Hiền	K49D	85	Tốt	
942	DTY1657201010088	Nguyễn Minh Hiếu	K49D	80	Tốt	
943	DTY1657201010092	Vũ Thị Phương Hoa	K49D	80	Tốt	
944	DTY1657201010095	Lục Thu Hoài	K49D	85	Tốt	
945	DTY1657201010094	Trần Thị Thanh Hoài	K49D	89	Tốt	
946	DTY1657201010104	Đình Văn Hoàng	K49D	95	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
947	DTY1657201010103	La Minh	Hoàng	K49D	82	Tốt	
948	DTY1657201010116	Nguyễn Thị Minh	Huệ	K49D	83	Tốt	
949	DTY1657201010118	Trần Việt	Hùng	K49D	80	Tốt	
950	DTY1657201010133	Nguyễn Xuân	Huy	K49D	80	Tốt	
951	DTY1657201010138	Đỗ Thị Thanh	Huyền	K49D	83	Tốt	
952	DTY1657201010136	Lục Thanh	Huyền	K49D	82	Tốt	
953	DTY1657201010126	Lâm Thanh	Hương	K49D	95	Xuất sắc	
954	DTY1657201010124	Tráng Sử	Hương	K49D	83	Tốt	
955	DTY1657201010144	Triệu Đức	Lâm	K49D	80	Tốt	
956	DTY1657201010149	Đỗ Thị Kim	Lệ	K49D	93	Xuất sắc	
957	DTY1657201010317	Nông Khải	Lệ	K49D	85	Tốt	
958	DTY1657201010154	Hoàng Thị	Liễu	K49D	93	Xuất sắc	
959	DTY1657201010166	Đặng Văn	Linh	K49D	85	Tốt	
960	DTY1657201010171	Đồng Thị Phương	Linh	K49D	84	Tốt	
961	DTY1657201010164	Nguyễn Bá	Linh	K49D	82	Tốt	
962	DTY1657201010165	Nguyễn Thùy	Linh	K49D	83	Tốt	
963	DTY1657201010156	Triệu Thị Diệu	Linh	K49D	83	Tốt	
964	DTY1657201010172	Hoàng Thị	Loan	K49D	82	Tốt	
965	DTY1657201010173	Quách Đức	Lộc	K49D	72	Khá	
966	DTY1657201010174	Lữ Văn	Lợi	K49D	85	Tốt	
967	DTY1657201010185	Nguyễn Tuấn	Mạnh	K49D	83	Tốt	
968	DTY1657201010191	Nguyễn Thị	Nga	K49D	89	Tốt	
969	DTY1657201010196	Chào Tiến	Nghiệp	K49D	81	Tốt	
970	DTY1657201010321	Bùi Thị	Nhật	K49D	83	Tốt	
971	DTY1657201010203	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	K49D	85	Tốt	
972	DTY1657201010205	Lý Hoàng	Oanh	K49D	85	Tốt	
973	DTY1657201010209	Hà Quang	Phong	K49D	82	Tốt	
974	DTY1657201010216	Vũ Minh	Quang	K49D	84	Tốt	
975	DTY1657201010219	Vàng Văn	Quốc	K49D	55	Trung bình	
976	DTY1657201010222	Lê Huy	Quyền	K49D	85	Tốt	
977	DTY1657201010228	Tòng Thị	Son	K49D	85	Tốt	
978	DTY1657201010229	Nguyễn Tiến	Son	K49D	85	Tốt	
979	DTY1657201010242	Nguyễn Văn	Thành	K49D	82	Tốt	
980	DTY1657201010247	Đặng Thị	Thảo	K49D	82	Tốt	
981	DTY1657201010254	Nguyễn Thị Thạch	Thảo	K49D	85	Tốt	
982	DTY1657201010251	Vũ Phương	Thảo	K49D	85	Tốt	
983	DTY1657201010237	Nguyễn Đức	Thắng	K49D	75	Khá	
984	DTY1657201010258	Lê Đình	Thiên	K49D	80	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
985	DTY1657201010259	Nguyễn Văn Thiệp	K49D	82	Tốt	
986	DTY1657201010262	Liều Thị Kim Thoa	K49D	82	Tốt	
987	DTY1657201010264	Phạm Minh Thư	K49D	95	Xuất sắc	
988	DTY1657201010306	Koumdavone Touy	K49D	75	Khá	
989	DTY1657201010275	Nguyễn Thị Trà	K49D	89	Tốt	
990	DTY1657201010277	Nguyễn Thị Thùy Trang	K49D	93	Xuất sắc	
991	DTY1657201010287	Lê Minh Tuấn	K49D	85	Tốt	
992	DTY1657201010307	Akaphun Vannasing	K49D	80	Tốt	
993	DTY1657201010293	Nguyễn Quốc Việt	K49D	81	Tốt	
994	DTY1657201010295	Nguyễn Long Vũ	K49D	60	Trung bình	
995	DTY1657201010308	Somphouthong Xaiphone	K49D	80	Tốt	
996	DTY1657201010301	Nguyễn Thị Yên	K49D	85	Tốt	
997	DTY1657201010303	Nguyễn Trọng Yên	K49D	75	Khá	
998	DTY1757201010002	Hoàng Phương An	K50A	89	Tốt	
999	DTY1757201010015	Lưu Thị Mai Anh	K50A	75	Khá	
1000	DTY1757201010017	Nguyễn Thị Việt Anh	K50A	82	Tốt	
1001	DTY1757201010016	Phạm Thị Quỳnh Anh	K50A	85	Tốt	
1002	DTY1757201010025	Nguyễn Ngọc Ánh	K50A	80	Tốt	
1003	DTY1757201010029	Dương Xuân Ba	K50A	81	Tốt	
1004	DTY1757201010035	Nguyễn Văn Chinh	K50A	80	Tốt	
1005	DTY1757201010044	Đỗ Xuân Cường	K50A	70	Khá	
1006	DTY1757201010052	Trương Thị Dung	K50A	80	Tốt	
1007	DTY1757201010054	Vy Đại Dương	K50A	80	Tốt	
1008	DTY1757201010061	Lê Hải Đăng	K50A	81	Tốt	
1009	DTY1757201010071	Ngô Trương Anh Đức	K50A	85	Tốt	
1010	DTY1757201010077	Nguyễn Thị Giang	K50A	85	Tốt	
1011	DTY1757201010090	Nguyễn Thu Hà	K50A	88	Tốt	
1012	DTY1757201010091	Nguyễn Thị Hạ	K50A	85	Tốt	
1013	DTY1757201010101	Chung Kim Hạnh	K50A	80	Tốt	
1014	DTY1757201010095	Trần Thị Hằng	K50A	82	Tốt	
1015	DTY1757201010109	Nguyễn Đình Hiệp	K50A	75	Khá	
1016	DTY1757201010111	Nguyễn Minh Hiếu	K50A	83,5	Tốt	
1017	DTY1757201010125	Nguyễn Thị Thu Hoài	K50A	89	Tốt	
1018	DTY1757201010127	Trần Bùi Việt Hoàng	K50A	80	Tốt	
1019	DTY1757201010136	Phạm Văn Huân	K50A	80	Tốt	
1020	DTY1757201010153	Bùi Đoàn Quang Huy	K50A	81	Tốt	
1021	DTY1757201010155	Trương Thị Huyền	K50A	82	Tốt	
1022	DTY1757201010141	Trần Thế Hưng	K50A	91	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1023	DTY1757201010149	Lê Thị Hường	K50A	91	Xuất sắc	
1024	DTY1757201010160	Đỗ Gia Khải	K50A	87	Tốt	
1025	DTY1757201010164	Đinh Văn Khánh	K50A	85	Tốt	
1026	DTY1757201010175	Nguyễn Thị Lan	K50A	84	Tốt	
1027	DTY1757201010192	Dương Thị Khánh Linh	K50A	90	Xuất sắc	
1028	DTY1757201010195	Đinh Thị Linh	K50A	80	Tốt	
1029	DTY1757201010194	Hầu Diệu Linh	K50A	80	Tốt	
1030	DTY1757201010193	Nguyễn Chí Linh	K50A	88	Tốt	
1031	DTY1757201010196	Trần Diễm Phương Linh	K50A	82	Tốt	
1032	DTY1757201010198	Hoàng Thị Lựa	K50A	82	Tốt	
1033	DTY1757201010201	Mạc Thị Phương Ly	K50A	80	Tốt	
1034	DTY1757201010207	Dương Thúy Mai	K50A	93	Xuất sắc	
1035	DTY1757201010211	Nguyễn Thị Mến	K50A	80	Tốt	
1036	DTY1757201010213	Xông Rê Mi	K50A	80	Tốt	
1037	DTY1757201010219	Nguyễn Nai	K50A	75	Khá	
1038	DTY1757201010224	Hàn Đặng Phương Nam	K50A	80	Tốt	
1039	DTY1757201010229	Trần Thị Quỳnh Nga	K50A	80	Tốt	
1040	DTY1757201010230	Nguyễn Hồng Ngân	K50A	80	Tốt	
1041	DTY1757201010239	Trần Thị Bích Ngọc	K50A	93	Xuất sắc	
1042	DTY1757201010247	Nguyễn Minh Nguyệt	K50A	80	Tốt	
1043	DTY1757201010250	Trịnh Văn Nhiên	K50A	83	Tốt	
1044	DTY1757201010262	Hoàng Thị Hồng Nhung	K50A	84	Tốt	
1045	DTY1757201010263	Nguyễn Thị Nhường	K50A	81	Tốt	
1046	DTY1757201010272	Phan Thị Lệ Phúc	K50A	80	Tốt	
1047	DTY1757201010273	Phan Thị Thanh Phương	K50A	80	Tốt	
1048	DTY1757201010288	Bùi Thị Thúy Quỳnh	K50A	80	Tốt	
1049	DTY1757201010289	Vi Thị Ngọc Quỳnh	K50A	73	Khá	
1050	DTY1757201010302	Hoàng Đức Tâm	K50A	84	Tốt	
1051	DTY1757201010316	Lê Thị Huyền Thanh	K50A	80	Tốt	
1052	DTY1757201010321	Trần Tiến Thành	K50A	81	Tốt	
1053	DTY1757201010326	Lê Phương Thảo	K50A	75	Khá	
1054	DTY1757201010327	Nguyễn Thị Thảo	K50A	84	Tốt	
1055	DTY1757201010311	Đặng Minh Thắng	K50A	80	Tốt	
1056	DTY1757201010335	Lương Xuân Thiệp	K50A	75	Khá	
1057	DTY1757201010340	Vũ Thị Thúy Thơm	K50A	80	Tốt	
1058	DTY1757201010349	Nguyễn Thị Phương Thuý	K50A	85	Tốt	
1059	DTY1757201010344	Triệu Thị Thư	K50A	80	Tốt	
1060	DTY1757201010360	Trần Văn Toàn	K50A	75	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1061	DTY1757201010372	Dương Thuý Trang	K50A	82	Tốt	
1062	DTY1757201010371	Hà Phương Trang	K50A	83	Tốt	
1063	DTY1757201010370	Nguyễn Thị Hà Trang	K50A	83	Tốt	
1064	DTY1757201010375	Trần Văn Trinh	K50A	82	Tốt	
1065	DTY1757201010379	Nguyễn Văn Trường	K50A	88	Tốt	
1066	DTY1757201010383	Trần Thị Tú	K50A	80	Tốt	
1067	DTY1757201010391	Phạm Ngọc Tuấn	K50A	84	Tốt	
1068	DTY1757201010395	Lê Bá Tùng	K50A	94	Xuất sắc	
1069	DTY1757201010402	Hoàng Thị Ái Vân	K50A	80	Tốt	
1070	DTY1757201010411	Long Thị Tường Vy	K50A	90,5	Xuất sắc	
1071	DTY1757201010417	Bùi Thị Yên	K50A	91,5	Xuất sắc	
1072	DTY1757201010421	Hoàng Thị Hải Yên	K50A	90	Xuất sắc	
1073	DTY1757201010001	Cổng Thị An	K50B	83	Tốt	
1074	DTY1757201010005	Diêm Thị Phương Anh	K50B	84	Tốt	
1075	DTY1757201010004	Nguyễn Thị Kim Anh	K50B	80	Tốt	
1076	DTY1757201010026	Phạm Thị Ngọc Ánh	K50B	83	Tốt	
1077	DTY1757201010032	Vũ Thị Châm	K50B	80	Tốt	
1078	DTY1757201010040	Phạm Thành Công	K50B	81	Tốt	
1079	DTY1757201010046	Nguyễn Kiều Diễm	K50B	84	Tốt	
1080	DTY1757201010050	Nông Thị Dung	K50B	81	Tốt	
1081	DTY1757201010059	Lưu Văn Đàm	K50B	94	Xuất sắc	
1082	DTY1757201010066	Vũ Duy Đô	K50B	89	Tốt	
1083	DTY1757201010073	Trần Hữu Đức	K50B	89	Tốt	
1084	DTY1757201010082	Hoàng Hương Giang	K50B	86	Tốt	
1085	DTY1757201010088	Thái Doãn Hà	K50B	83	Tốt	
1086	DTY1757201010092	Phạm Thị Hải	K50B	81	Tốt	
1087	DTY1757201010103	Đặng Thị Hào	K50B	81	Tốt	
1088	DTY1757201010107	Sa Thị Hiền	K50B	81	Tốt	
1089	DTY1757201010123	Lâm Thị Hoài	K50B	80	Tốt	
1090	DTY1757201010126	Phạm Việt Hoàng	K50B	82	Tốt	
1091	DTY1757201010133	Lý Tiến Hội	K50B	84	Tốt	
1092	DTY1757201010138	Nguyễn Thị Thu Huế	K50B	85	Tốt	
1093	DTY1757201010152	Triệu Quang Huy	K50B	87	Tốt	
1094	DTY1757201010159	La Thị Huyền	K50B	80	Tốt	
1095	DTY1757201010145	Đồng Thị Hương	K50B	85	Tốt	
1096	DTY1757201010161	Trần Đức Khải	K50B	80	Tốt	
1097	DTY1757201010167	Đồng Ngọc Khánh	K50B	80	Tốt	
1098	DTY1757201010169	Lê Hữu Trung Kiên	K50B	97	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1099	DTY1757201010172	Phạm Tùng Lâm	K50B	80	Tốt	
1100	DTY1757201010185	Hoàng Phương Linh	K50B	84	Tốt	
1101	DTY1757201010183	Ngô Thị Khánh Linh	K50B	87	Tốt	
1102	DTY1757201010182	Nguyễn Khánh Linh	K50B	83	Tốt	
1103	DTY1757201010184	Nguyễn Thùy Linh	K50B	81	Tốt	
1104	DTY1757201010200	Lý Lưu Luy	K50B	84	Tốt	
1105	DTY1757201010203	Cao Thị Ly	K50B	83	Tốt	
1106	DTY1757201010206	Nguyễn Thị Tuyết Mai	K50B	84	Tốt	
1107	DTY1757201010215	Nguyễn Tuấn Minh	K50B	80	Tốt	
1108	DTY1757201010221	Nguyễn Văn Nam	K50B	82	Tốt	
1109	DTY1757201010222	Trần Phương Nam	K50B	80	Tốt	
1110	DTY1757201010227	Dương Thị Linh Nga	K50B	80	Tốt	
1111	DTY1757201010232	Nguyễn Thùy Ngân	K50B	94	Xuất sắc	
1112	DTY1757201010241	Nông Thị Hiền Ngọc	K50B	84	Tốt	
1113	DTY1757201010246	Hà Thị Nguyệt	K50B	81	Tốt	
1114	DTY1757201010260	Dương Thị Nhung	K50B	91	Xuất sắc	
1115	DTY1757201010259	Triệu Hồng Nhung	K50B	86	Tốt	
1116	DTY1757201010266	Nguyễn Thị Oanh	K50B	83	Tốt	
1117	DTY1757201010281	Nguyễn Thị Phương	K50B	83	Tốt	
1118	DTY1757201010279	Nguyễn Thị Minh Phương	K50B	88	Tốt	
1119	DTY1657201010211	Vũ Thị Phương	K50B	81	Tốt	
1120	DTY1757201010292	Đỗ Như Quỳnh	K50B	84	Tốt	
1121	DTY1757201010293	Lê Thị Quỳnh	K50B	83	Tốt	
1122	DTY1757201010296	Ngô Thị Quỳnh	K50B	84	Tốt	
1123	DTY1757201010303	Dương Thị Tầm	K50B	82	Tốt	
1124	DTY1757201010306	Ngô Quang Thái	K50B	80	Tốt	
1125	DTY1757201010315	Đoàn Việt Thanh	K50B	80	Tốt	
1126	DTY1757201010329	Trịnh Thị Thanh Thảo	K50B	85	Tốt	
1127	DTY1757201010330	Vũ Phương Thảo	K50B	83	Tốt	
1128	DTY1757201010308	Nông Thị Thắm	K50B	81	Tốt	
1129	DTY1757201010312	Dương Công Thắng	K50B	90	Xuất sắc	
1130	DTY1757201010310	Nguyễn Văn Thắng	K50B	84	Tốt	
1131	DTY1757201010342	Vũ Thị Minh Thu	K50B	97	Xuất sắc	
1132	DTY1757201010357	Lục Thị Thanh Thủy	K50B	93	Xuất sắc	
1133	DTY1757201010343	Nguyễn Minh Thư	K50B	93	Xuất sắc	
1134	DTY1757201010366	Đặng Thu Trang	K50B	83	Tốt	
1135	DTY1757201010365	Nguyễn Thị Trang	K50B	94	Xuất sắc	
1136	DTY1757201010367	Nguyễn Thị Hà Trang	K50B	85	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1137	DTY1757201010380	Nguyễn Mạnh Trường	K50B	80	Tốt	
1138	DTY1757201010381	Nguyễn Thanh Tú	K50B	80	Tốt	
1139	DTY1757201010393	Đỗ Hoàng Tung	K50B	80	Tốt	
1140	DTY1757201010404	Đinh Thị Cẩm Vân	K50B	80	Tốt	
1141	DTY1757201010412	Châu Thuỳ Xinh	K50B	86	Tốt	
1142	DTY1757201010416	Bế Nguyễn Hải Yến	K50B	81	Tốt	
1143	DTY1757201010021	Đỗ Hùng Anh	K50C	82	Tốt	
1144	DTY1757201010019	Đỗ Thị Lan Anh	K50C	85	Tốt	
1145	DTY1757201010018	Nguyễn Thị Vân Anh	K50C	80	Tốt	
1146	DTY1757201010020	Trần Thị Hoài Anh	K50C	88	Tốt	
1147	DTY1757201010028	Lê Thị Ngọc Ánh	K50C	82	Tốt	
1148	DTY1757201010041	Hà Văn Công	K50C	82	Tốt	
1149	DTY1757201010047	Phạm Thị Huyền Diệp	K50C	90	Xuất sắc	
1150	DTY1757201010057	Hoàng Đức Duy	K50C	88	Tốt	
1151	DTY1757201010062	Nguyễn Văn Đạt	K50C	83	Tốt	
1152	DTY1757201010067	Hoàng Văn Độ	K50C	85	Tốt	
1153	DTY1757201010075	Nguyễn Ngọc Đức	K50C	84	Tốt	
1154	DTY1757201010087	Bàng Thị Ngân Hà	K50C	83	Tốt	
1155	DTY1757201010086	La Huy Hà	K50C	85	Tốt	
1156	DTY1757201010093	Nguyễn Thị Hải	K50C	83	Tốt	
1157	DTY1757201010096	Phạm Thu Hằng	K50C	89	Tốt	
1158	DTY1757201010108	Vũ Thị Thu Hiền	K50C	94	Xuất sắc	
1159	DTY1757201010117	Lương Thị Minh Hiếu	K50C	89	Tốt	
1160	DTY1757201010121	Đinh Công Hòa	K50C	89	Tốt	
1161	DTY1757201010122	Đàm Thu Hoài	K50C	86	Tốt	
1162	DTY1757201010129	Vũ Việt Hoàng	K50C	84	Tốt	
1163	DTY1757201010134	Nguyễn Thị Hồng	K50C	85	Tốt	
1164	DTY1757201010139	Đặng Thị Huệ	K50C	85	Tốt	
1165	DTY1757201010154	Trần Tiến Huy	K50C	89	Tốt	
1166	DTY1757201010156	Lưu Thị Huyền	K50C	98	Xuất sắc	
1167	DTY1757201010146	Đặng Thị Việt Hương	K50C	82	Tốt	
1168	DTY1757201010165	Bùi Quang Khánh	K50C	98	Xuất sắc	
1169	DTY1757201010166	Đỗ Quốc Khánh	K50C	84	Tốt	
1170	DTY1757201010170	Nguyễn Việt Kiên	K50C	85	Tốt	
1171	DTY1757201010189	Lê Mỹ Linh	K50C	88	Tốt	
1172	DTY1757201010187	Lê Thị Linh	K50C	85	Tốt	
1173	DTY1757201010186	Nguyễn Thị Hải Linh	K50C	82	Tốt	
1174	DTY1757201010188	Phạm Thị Mỹ Linh	K50C	88	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1175	DTY1757201010199	Nguyễn Thị Lư	K50C	86	Tốt	
1176	DTY1757201010202	Ma Khánh Ly	K50C	89	Tốt	
1177	DTY1757201010212	Lâm Thị Mến	K50C	87	Tốt	
1178	DTY1757201010223	Vũ Đình Nam	K50C	89	Tốt	
1179	DTY1757201010228	Bùi Thị Nga	K50C	83	Tốt	
1180	DTY1757201010236	Nguyễn Quang Nghĩa	K50C	85	Tốt	
1181	DTY1757201010240	Nguyễn Bảo Ngọc	K50C	88	Tốt	
1182	DTY1757201010248	Nguyễn Xuân Nhật	K50C	84	Tốt	
1183	DTY1757201010253	Bùi Thị Hồng Nhung	K50C	88	Tốt	
1184	DTY1757201010256	Nguyễn Thị Nhung	K50C	94	Xuất sắc	
1185	DTY1757201010264	Nguyễn Thùy Ninh	K50C	81	Tốt	
1186	DTY1757201010268	Lương Thị Phần	K50C	89	Tốt	
1187	DTY1757201010274	Phan Vũ Phương	K50C	85	Tốt	
1188	DTY1757201010282	Nguyễn Thị Phụng	K50C	89	Tốt	
1189	DTY1757201010290	Nguyễn Thúy Quỳnh	K50C	85	Tốt	
1190	DTY1757201010291	Nguyễn Thúy Quỳnh	K50C	87	Tốt	
1191	DTY1757201010298	Vũ Trọng Sinh	K50C	85	Tốt	
1192	DTY1757201010304	Lộc Văn Tân	K50C	82	Tốt	
1193	DTY1757201010313	Nguyễn Thị Thanh	K50C	85	Tốt	
1194	DTY1757201010319	Nguyễn Tiến Thành	K50C	88	Tốt	
1195	DTY1757201010328	Đặng Thu Thảo	K50C	85	Tốt	
1196	DTY1757201010322	Nguy Thị Thảo	K50C	90	Xuất sắc	
1197	DTY1757201010309	Lương Ngọc Thắng	K50C	80	Tốt	
1198	DTY1757201010333	Hoàng Đức Thiện	K50C	100	Xuất sắc	
1199	DTY1757201010338	Mai Văn Thọ	K50C	90	Xuất sắc	
1200	DTY1757201010346	Bùi Thị Minh Thuận	K50C	88	Tốt	
1201	DTY1757201010352	Nguyễn Thị Thúy	K50C	92	Xuất sắc	
1202	DTY1757201010345	Phạm Phương Thư	K50C	85	Tốt	
1203	DTY1757201010373	Lê Huyền Trang	K50C	83	Tốt	
1204	DTY1757201010364	Lê Thị Minh Trang	K50C	90	Xuất sắc	
1205	DTY1757201010374	Ngô Thị Thùy Trang	K50C	94	Xuất sắc	
1206	DTY1757201010377	Nguyễn Khắc Trung	K50C	80	Tốt	
1207	DTY1757201010386	Lê Anh Tú	K50C	80	Tốt	
1208	DTY1757201010388	Vũ Văn Tuấn	K50C	80	Tốt	
1209	DTY1757201010396	Lê Thanh Tùng	K50C	82	Tốt	
1210	DTY1757201010400	Lư Thị Uyên	K50C	88	Tốt	
1211	DTY1757201010405	Nguyễn Sỹ Việt	K50C	85	Tốt	
1212	DTY1757201010415	Trần Thị Yên	K50C	85	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1213	DTY1757201010418	Nguyễn Hải Yến	K50C	85	Tốt	
1214	DTY1757201010007	Giáp Thị Anh	K50D	93	Xuất sắc	
1215	DTY1757201010008	Hoàng Thị Vân Anh	K50D	84	Tốt	
1216	DTY1757201010027	Hoàng Ngọc Ánh	K50D	85	Tốt	
1217	DTY1757201010024	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	K50D	80	Tốt	
1218	DTY1757201010036	Vũ Thị Chinh	K50D	88	Tốt	
1219	DTY1757201010043	Hà Hoàng Cường	K50D	82	Tốt	
1220	DTY1757201010049	Lê Đức Dung	K50D	80	Tốt	
1221	DTY1757201010056	Đoàn Đức Duy	K50D	80	Tốt	
1222	DTY1757201010064	Phạm Hải Đạt	K50D	80	Tốt	
1223	DTY1657201010055	Nguyễn Ngọc Độ	K50D	85	Tốt	
1224	DTY1757201010070	Nguyễn Trung Đức	K50D	82	Tốt	
1225	DTY1757201010078	Trương Thị Hà Giang	K50D	80	Tốt	
1226	DTY1757201010084	Lê Nguyễn Thái Hà	K50D	85	Tốt	
1227	DTY1757201010085	Nguyễn Thị Phương Hà	K50D	80	Tốt	
1228	DTY1757201010102	Trần Thị Hạnh	K50D	84	Tốt	
1229	DTY1757201010094	Nguyễn Thị Thu Hằng	K50D	87	Tốt	
1230	DTY1757201010104	Vũ Nhật Hiền	K50D	80	Tốt	
1231	DTY1757201010115	Nguyễn Minh Hiếu	K50D	80	Tốt	
1232	DTY1757201010120	Nguyễn Thị Hòa	K50D	81	Tốt	
1233	DTY1757201010124	Nguyễn Thị Hoài	K50D	85	Tốt	
1234	DTY1757201010128	Vũ Hoàng	K50D	80	Tốt	
1235	DTY1757201010135	Nguyễn Thế Hợp	K50D	81	Tốt	
1236	DTY1757201010150	Lê Quang Huy	K50D	65	Khá	
1237	DTY1757201010158	Trần Thị Huyền	K50D	80	Tốt	
1238	DTY1757201010157	Vũ Thanh Huyền	K50D	82	Tốt	
1239	DTY1757201010147	Nguyễn Quỳnh Hương	K50D	96	Xuất sắc	
1240	DTY1757201010163	Phạm Thị Ngọc Khánh	K50D	80	Tốt	
1241	DTY1757201010171	Lê Thanh Kiên	K50D	80	Tốt	
1242	DTY1757201010176	Nguyễn Ngọc Lan	K50D	86	Tốt	
1243	DTY1757201010173	Nguyễn Hoàng Lâm	K50D	81	Tốt	
1244	DTY1757201010177	Nguyễn Thị Lệ	K50D	81	Tốt	
1245	DTY1757201010179	Dương Thu Hoài Linh	K50D	80	Tốt	
1246	DTY1757201010180	Hoàng Diệu Linh	K50D	87	Tốt	
1247	DTY1757201010181	Vũ Thị Huyền Linh	K50D	82	Tốt	
1248	DTY1757201010204	Kiều Thị Ly	K50D	86	Tốt	
1249	DTY1757201010218	Nguyễn Thị Thanh Mỹ	K50D	94	Xuất sắc	
1250	DTY1757201010220	Nguyễn Xuân Nam	K50D	82	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1251	DTY1757201010226	Vũ Vân Nga	K50D	85	Tốt	
1252	DTY1757201010233	Đoàn Thị Ngát	K50D	88	Tốt	
1253	DTY1757201010238	Đặng Thị Hồng Ngọc	K50D	82	Tốt	
1254	DTY1757201010242	Bùi Minh Nguyệt	K50D	80	Tốt	
1255	DTY1757201010249	Tăng Lâm Uyên Nhi	K50D	82	Tốt	
1256	DTY1757201010261	Nguyễn Thị Nhung	K50D	82	Tốt	
1257	DTY1757201010255	Nguyễn Thị Hồng Nhung	K50D	85	Tốt	
1258	DTY1757201010269	Bùi Thanh Phong	K50D	85	Tốt	
1259	DTY1757201010280	Trần Đức Phương	K50D	80	Tốt	
1260	DTY1757201010283	Hà Văn Quân	K50D	85	Tốt	
1261	DTY1757201010297	Bế Ngọc Quỳnh	K50D	80	Tốt	
1262	DTY1757201010295	Bùi Thúy Quỳnh	K50D	82	Tốt	
1263	DTY1757201010305	Nguyễn Minh Tân	K50D	82	Tốt	
1264	DTY1757201010314	Nguyễn Huân Thanh	K50D	80	Tốt	
1265	DTY1757201010317	Vũ Hải Thành	K50D	84	Tốt	
1266	DTY1757201010324	Đỗ Thị Thu Thảo	K50D	82	Tốt	
1267	DTY1757201010325	Nguyễn Thị Phương Thảo	K50D	88	Tốt	
1268	DTY1757201010334	Nguyễn Thị Thiếp	K50D	80	Tốt	
1269	DTY1757201010339	Dương Thị Thoa	K50D	90	Xuất sắc	
1270	DTY1757201010350	Trần Thị Thanh Thùy	K50D	85	Tốt	
1271	DTY1757201010353	Trần Thị Hồng Thúy	K50D	86	Tốt	
1272	DTY1757201010348	Phạm Thị Hoài Thương	K50D	83	Tốt	
1273	DTY1757201010368	Khuong Thùy Trang	K50D	97	Xuất sắc	
1274	DTY1757201010369	Trần Thu Trang	K50D	81	Tốt	
1275	DTY1757201010363	Đinh Ngọc Trâm	K50D	89	Tốt	
1276	DTY1757201010378	Nguyễn Nam Trường	K50D	80	Tốt	
1277	DTY1757201010384	Trần Ngọc Tú	K50D	82	Tốt	
1278	DTY1757201010390	Nguyễn Đình Tuấn	K50D	80	Tốt	
1279	DTY1757201010394	Vũ Minh Tùng	K50D	82	Tốt	
1280	DTY1757201010403	Vũ Thị Hoàng Vân	K50D	94	Xuất sắc	
1281	DTY1757201010408	Đặng Quốc Vũ	K50D	92	Xuất sắc	
1282	DTY1757201010414	Vi Văn Yên	K50D	82	Tốt	
1283	DTY1757201010420	Trần Thị Kim Yến	K50D	83	Tốt	
1284	DTY1757201010010	Âu Nguyệt Anh	K50E	89	Tốt	
1285	DTY1757201010012	Hà Tú Anh	K50E	87	Tốt	
1286	DTY1757201010013	Hoàng Mai Anh	K50E	84	Tốt	
1287	DTY1757201010011	Nguyễn Bảo Anh	K50E	86	Tốt	
1288	DTY1757201010009	Trần Tiến Anh	K50E	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1289	DTY1757201010030	Dương Thị Thanh Bình	K50E	90	Xuất sắc	
1290	DTY1757201010033	Dương Thị Ngọc Chang	K50E	82	Tốt	
1291	DTY1757201010037	Khoàng Thị Chỉnh	K50E	82	Tốt	
1292	DTY1757201010042	Thào A Cừ	K50E	74	Khá	
1293	DTY1757201010063	Lương Quốc Đạt	K50E	90	Xuất sắc	
1294	DTY1757201010060	Nguyễn Hải Đăng	K50E	86	Tốt	
1295	DTY1757201010065	Hoàng Thị Diệp	K50E	90	Xuất sắc	
1296	DTY1757201010072	Lò Văn Đức	K50E	80	Tốt	
1297	DTY1757201010074	Nguyễn Trung Đức	K50E	91	Xuất sắc	
1298	DTY1757201010069	Phạm Quang Đức	K50E	80	Tốt	
1299	DTY1757201010080	Bùi Thị Giang	K50E	85	Tốt	
1300	DTY1757201010081	Đỗ Thị Giang	K50E	88	Tốt	
1301	DTY1757201010083	Hồ A Giảng	K50E	88	Tốt	
1302	DTY1757201010100	Hoàng Trung Hành	K50E	80	Tốt	
1303	DTY1757201010097	Lò Thị Thúy Hằng	K50E	86	Tốt	
1304	DTY1757201010105	Vũ Thị Thanh Hiền	K50E	80	Tốt	
1305	DTY1757201010114	Ma Thị Thảo Hiếu	K50E	88	Tốt	
1306	DTY1757201010119	Sùng Thị Hóa	K50E	81	Tốt	
1307	DTY1757201010137	Đặng Tuyên Huân	K50E	78	Khá	
1308	DTY1757201010151	Hoàng Quốc Huy	K50E	80	Tốt	
1309	DTY1757201010144	Hoàng Thị Linh Hương	K50E	88	Tốt	
1310	DTY1757201010143	Nguyễn Thị Mai Hương	K50E	82	Tốt	
1311	DTY1757201010174	Lường Thị Lan	K50E	86	Tốt	
1312	DTY1757201010178	Sùng Thị Kim Liên	K50E	81	Tốt	
1313	DTY1757201010209	Lường Thị Mận	K50E	83	Tốt	
1314	DTY1757201010214	Lò Thị Nguyệt Minh	K50E	78	Khá	
1315	DTY1757201010216	Quách Thị Minh	K50E	90	Xuất sắc	
1316	DTY1757201010225	Lầu A Nền	K50E	80	Tốt	
1317	DTY1757201010235	Vì Văn Nghĩa	K50E	74	Khá	
1318	DTY1757201010244	Lăng Ánh Nguyệt	K50E	88	Tốt	
1319	DTY1757201010245	Mà Thị Nguyệt	K50E	83	Tốt	
1320	DTY1757201010258	Đinh Thị Trang Nhung	K50E	86	Tốt	
1321	DTY1757201010257	Nguyễn Thị Hồng Nhung	K50E	85	Tốt	
1322	DTY1757201010422	Ko Norlakhar	K50E	80	Tốt	
1323	DTY1757201010426	Chanmany Phanhluck	K50E	83	Tốt	
1324	DTY1757201010270	Giảng A Phộng	K50E	85	Tốt	
1325	DTY1757201010271	Lý Văn Phú	K50E	80	Tốt	
1326	DTY1757201010278	Lò Văn Phương	K50E	80	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1327	DTY1757201010285	Bùi Minh	Quyết	K50E	80	Tốt	
1328	DTY1757201010286	Đinh Hương	Quỳnh	K50E	82	Tốt	
1329	DTY1757201010294	Trần Thị	Quỳnh	K50E	80	Tốt	
1330	DTY1757201010424	Viengkham	Sansivong	K50E	82	Tốt	
1331	DTY1757201010301	Bùi Văn	Son	K50E	90	Xuất sắc	
1332	DTY1757201010320	Bàng Văn	Thành	K50E	84	Tốt	
1333	DTY1757201010318	Đinh Trường	Thành	K50E	85	Tốt	
1334	DTY1757201010323	Lý Tô Thu	Thảo	K50E	84	Tốt	
1335	DTY1757201010307	Lò Thị	Thắm	K50E	80	Tốt	
1336	DTY1757201010355	Lô Thị	Thủy	K50E	80	Tốt	
1337	DTY1757201010354	Hà Thị	Thúy	K50E	82	Tốt	
1338	DTY1757201010351	Hoàng Thị	Thúy	K50E	81	Tốt	
1339	DTY1757201010358	Lèng Thị	Tiện	K50E	80	Tốt	
1340	DTY1757201010361	Bùi Thanh	Tòng	K50E	82	Tốt	
1341	DTY1757201010387	Phương Thị Anh	Tú	K50E	81	Tốt	
1342	DTY1757201010398	Bùi Thị	Tuyết	K50E	85	Tốt	
1343	DTY1757201010401	Bạch Thị Tổ	Uyên	K50E	80	Tốt	
1344	DTY1757201010399	Đàm Thị Thu	Uyên	K50E	85	Tốt	
1345	DTY1757201010406	Đinh Công Đăng	Vĩnh	K50E	86	Tốt	
1346	DTY1757201010407	Ma Công	Vũ	K50E	86	Tốt	
1347	DTY1757201010423	Somfong	Xayyakon	K50E	80	Tốt	
1348	DTY1757201010014	Phạm Việt	Anh	K50G	80	Tốt	
1349	DTY1757201010023	Bùi Thị	Ánh	K50G	81	Tốt	
1350	DTY1757201010022	Nguyễn Bùi Ngọc	Ánh	K50G	85	Tốt	
1351	DTY1757201010031	Hạng A	Cầu	K50G	82	Tốt	
1352	DTY1757201010039	Hoàng Văn	Chung	K50G	84	Tốt	
1353	DTY1757201010038	Sùng A	Chứ	K50G	86	Tốt	
1354	DTY1757201010045	Giàng A	Dế	K50G	85	Tốt	
1355	DTY1757201010051	Nguyễn Thùy	Dung	K50G	84	Tốt	
1356	DTY1757201010053	Nông Mạnh	Dũng	K50G	90	Xuất sắc	
1357	DTY1757201010058	Trương Thị Thảo	Duyên	K50G	80	Tốt	
1358	DTY1757201010055	Tạ Thùy	Dương	K50G	82	Tốt	
1359	DTY1757201010068	Thào Seo	Đồng	K50G	84	Tốt	
1360	DTY1757201010079	Bùi Thị Hương	Giang	K50G	80	Tốt	
1361	DTY1757201010076	Lê Hương	Giang	K50G	86	Tốt	
1362	DTY1757201010089	Nông Thị Ngân	Hà	K50G	90	Xuất sắc	
1363	DTY1757201010099	Bùi Thị	Hanh	K50G	82	Tốt	
1364	DTY1757201010098	Dương Thế	Hanh	K50G	88	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1365	DTY1757201010106	Vũ Thanh	Hiền	K50G	84	Tốt	
1366	DTY1757201010113	Lê Doãn	Hiếu	K50G	86	Tốt	
1367	DTY1757201010112	Phạm Quang	Hiếu	K50G	88	Tốt	
1368	DTY1757201010118	Nguyễn Việt	Hoa	K50G	90	Xuất sắc	
1369	DTY1757201010131	Nông Thúy	Hoàng	K50G	88	Tốt	
1370	DTY1757201010130	Quán Việt	Hoàng	K50G	90	Xuất sắc	
1371	DTY1757201010140	Đào Văn	Hùng	K50G	81	Tốt	
1372	DTY1757201010142	Bùi Việt	Hung	K50G	78	Khá	
1373	DTY1757201010148	Đào Lan	Hương	K50G	90	Xuất sắc	
1374	DTY1757201010162	Quách Thị	Khanh	K50G	82	Tốt	
1375	DTY1757201010168	Vàng A	Khua	K50G	80	Tốt	
1376	DTY1757201010191	Bùi Thị Khánh	Linh	K50G	88	Tốt	
1377	DTY1757201010190	Lê Nhật	Linh	K50G	87	Tốt	
1378	DTY1757201010197	Nguyễn Hải	Long	K50G	85	Tốt	
1379	DTY1757201010208	Nguyễn Phương	Mai	K50G	80	Tốt	
1380	DTY1757201010210	Châu Thị	Mao	K50G	82	Tốt	
1381	DTY1757201010234	Hoàng Thị Hồng	Ngát	K50G	85	Tốt	
1382	DTY1757201010231	Vũ Thị Thảo	Ngân	K50G	85	Tốt	
1383	DTY1757201010237	Hà Thị	Ngoan	K50G	80	Tốt	
1384	DTY1757201010243	Lê Thị Ánh	Nguyệt	K50G	88	Tốt	
1385	DTY1757201010251	Hoàng Thị	Nhinh	K50G	90	Xuất sắc	
1386	DTY1757201010252	Nguyễn Thị	Nhu	K50G	84	Tốt	
1387	DTY1757201010254	Hoàng Thị Hồng	Nhung	K50G	84	Tốt	
1388	DTY1757201010265	Lý Thị	Oanh	K50G	89	Tốt	
1389	DTY1757201010277	Lưu Hoài	Phương	K50G	82	Tốt	
1390	DTY1757201010275	Nguyễn Thị Hà	Phương	K50G	85	Tốt	
1391	DTY1757201010276	Triệu Thị	Phương	K50G	81	Tốt	
1392	DTY1757201010287	Bùi Thị	Quỳnh	K50G	92	Xuất sắc	
1393	DTY1757201010299	Giàng Mai	Sơn	K50G	82	Tốt	
1394	DTY1757201010331	Lý Minh	Thiên	K50G	82	Tốt	
1395	DTY1757201010332	Nguyễn Minh	Thiên	K50G	90	Xuất sắc	
1396	DTY1757201010336	Lù Thị	Thịnh	K50G	85	Tốt	
1397	DTY1757201010341	Ngân Dương Hoài	Thu	K50G	89	Tốt	
1398	DTY1757201010347	Bùi Quang	Thuận	K50G	82	Tốt	
1399	DTY1757201010356	Bùi Thị	Thủy	K50G	85	Tốt	
1400	DTY1757201010359	Lò Thị	Toán	K50G	80	Tốt	
1401	DTY1757201010362	Vi Mai	Trâm	K50G	85	Tốt	
1402	DTY1757201010385	Đinh Thị Cẩm	Tú	K50G	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1403	DTY1757201010389	Bế Quốc Tuấn	K50G	85	Tốt	
1404	DTY1757201010392	Lê Anh Tuấn	K50G	88	Tốt	
1405	DTY1757201010397	Triệu Thị Tuyền	K50G	86	Tốt	
1406	DTY1757201010409	Giáp Văn Vũ	K50G	90	Xuất sắc	
1407	DTY1757201010410	Đặng Minh Vương	K50G	80	Tốt	
1408	DTY1757201010413	Thào Thị Xua	K50G	80	Tốt	
1409	DTY1757201010419	Đỗ Thị Hoàng Yến	K50G	90	Xuất sắc	
1410	DTY1757201010431	Ngô Ngọc Ánh	K50 SB	85	Tốt	
1411	DTY1757201010432	Nguyễn Thị Bách	K50 SB	90	Xuất sắc	
1412	DTY1757201010433	Lê Ánh Bình	K50 SB	85	Tốt	
1413	DTY1757201010434	Hoàng Thị Dung	K50 SB	90	Xuất sắc	
1414	DTY1757201010435	Nguyễn Minh Đức	K50 SB	90	Xuất sắc	
1415	DTY1757201010436	Diệp Thị Hà	K50 SB	90	Xuất sắc	
1416	DTY1757201010437	Hoàng Thị Thu Hà	K50 SB	90	Xuất sắc	
1417	DTY1757201010461	Phùng Thúy Hà	K50 SB	85	Tốt	
1418	DTY1757201010438	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K50 SB	90	Xuất sắc	
1419	DTY1757201010439	Từ Quốc Hiếu	K50 SB	85	Tốt	
1420	DTY1757201010440	Trần Thị Ngọc Hoa	K50 SB	85	Tốt	
1421	DTY1757201010441	Chu Thị Thanh Hoài	K50 SB	85	Tốt	
1422	DTY1757201010442	Nguyễn Trần Huy Hoàng	K50 SB	95	Xuất sắc	
1423	DTY1757201010443	Đỗ Mạnh Huân	K50 SB	90	Xuất sắc	
1424	DTY1757201010444	Phạm Thị Thanh Huyền	K50 SB	85	Tốt	
1425	DTY1757201010445	Trần Thị Thanh Huyền	K50 SB	90	Xuất sắc	
1426	DTY1757201010446	Nguyễn Thị Lan Hương	K50 SB	90	Xuất sắc	
1427	DTY1757201010462	Đào Duy Khánh	K50 SB	95	Xuất sắc	
1428	DTY1757201010447	Nguyễn Thị Lan	K50 SB	85	Tốt	
1429	DTY1757201010448	Nguyễn Thị Ngọc Linh	K50 SB	85	Tốt	
1430	DTY1757201010449	Nguyễn Đức Mạnh	K50 SB	85	Tốt	
1431	DTY1757201010450	Nguyễn Thị Kim Ngân	K50 SB	90	Xuất sắc	
1432	DTY1757201010451	Trần Thị Ngọc	K50 SB	90	Xuất sắc	
1433	DTY1757201010452	Hoàng Thị Phương	K50 SB	90	Xuất sắc	
1434	DTY1757201010463	Nguyễn Thị Minh Phương	K50 SB	95	Xuất sắc	
1435	DTY1757201010453	Sùng Seo Sênh	K50 SB	85	Tốt	
1436	DTY1757201010454	Trần Thị Thảo	K50 SB	90	Xuất sắc	
1437	DTY1757201010455	Hoàng Thị Thêu	K50 SB	90	Xuất sắc	
1438	DTY1757201010456	Nguyễn Thị Thoa	K50 SB	90	Xuất sắc	
1439	DTY1757201010457	Lục Hoài Thu	K50 SB	90	Xuất sắc	
1440	DTY1757201010458	Hồ Thị Thủy Tiên	K50 SB	90	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1441	DTY1757201010459	Nguyễn Hoàng Tiến	K50 SB	85	Tốt	
1442	DTY1757201010460	Vũ Thị Phương Vân	K50 SB	95	Xuất sắc	
1443	DTY1857201010006	Dương Hoàng Anh	K51A	90	Xuất sắc	
1444	DTY1857201010001	Hoàng Bùi Phương Anh	K51A	83	Tốt	
1445	DTY1857201010003	Lê Tuấn Anh	K51A	80	Tốt	
1446	DTY1857201010004	Nguyễn Chu Phương Anh	K51A	80	Tốt	
1447	DTY1857201010005	Nguyễn Thị Vân Anh	K51A	75	Khá	
1448	DTY1857201010023	Đỗ Ngọc Ánh	K51A	85	Tốt	
1449	DTY1857201010020	Lương Thị Ánh	K51A	92	Xuất sắc	
1450	DTY1857201010029	Tổng Hải Bình	K51A	75	Khá	
1451	DTY1857201010041	Giàng A Chô	K51A	85	Tốt	
1452	DTY1857201010043	Đồng Thế Chuyên	K51A	75	Khá	
1453	DTY1857201010047	Trần Thị Cúc	K51A	87	Tốt	
1454	DTY1857201010051	Tần Thị Điều	K51A	90	Xuất sắc	
1455	DTY1857201010054	Nguyễn Thị Thu Dung	K51A	91	Xuất sắc	
1456	DTY1857201010069	Phạm Thị Mai Duyên	K51A	75	Khá	
1457	DTY1857201010062	Chu Đức Dương	K51A	91	Xuất sắc	
1458	DTY1857201010073	Phạm Thị Anh Diệp	K51A	82	Tốt	
1459	DTY1857201010084	Phạm Hoàng Thu Hà	K51A	80	Tốt	
1460	DTY1857201010085	Tô Văn Hà	K51A	75	Khá	
1461	DTY1857201010092	Dương Thị Hằng	K51A	75	Khá	
1462	DTY1857201010102	Ôn Thị Hiền	K51A	75	Khá	
1463	DTY1857201010101	Phan Thị Thu Hiền	K51A	75	Khá	
1464	DTY1857201010109	Phạm Thị Thu Hoàn	K51A	80	Tốt	
1465	DTY1857201010121	Trần Thị Hồng	K51A	80	Tốt	
1466	DTY1857201010128	Ma Văn Hùng	K51A	75	Khá	
1467	DTY1857201010148	Nguyễn Sĩ Huy	K51A	95	Xuất sắc	
1468	DTY1857201010149	Vi Quang Huy	K51A	76	Khá	
1469	DTY1857201010154	Lương Thị Ngọc Huyền	K51A	80	Tốt	
1470	DTY1857201010131	Trương Mai Hương	K51A	76	Khá	
1471	DTY1857201010142	Đinh Thảo Hường	K51A	75	Khá	
1472	DTY1857201010156	Đinh Việt Khang	K51A	75	Khá	
1473	DTY1857201010160	Đặng Duy Kiên	K51A	75	Khá	
1474	DTY1857201010166	Hứa Thị Ngọc Lan	K51A	80	Tốt	
1475	DTY1857201010167	Nguyễn Hương Lan	K51A	80	Tốt	
1476	DTY1857201010175	Bùi Khánh Linh	K51A	75	Khá	
1477	DTY1857201010177	Đinh Văn Linh	K51A	70	Khá	
1478	DTY1857201010181	Nguyễn Thị Thảo Linh	K51A	80	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1479	DTY1857201010176	Thân Thùy	Linh	K51A	75	Khá	
1480	DTY1857201010180	Trương Hải	Linh	K51A	80	Tốt	
1481	DTY1857201010190	Nguyễn Bằng	Long	K51A	83	Tốt	
1482	DTY1857201010191	Nguyễn Đường Hải	Long	K51A	86	Tốt	
1483	DTY1857201010199	Triệu Thị	Lý	K51A	80	Tốt	
1484	DTY1857201010200	Nguyễn Thị	Mai	K51A	80	Tốt	
1485	DTY1857201010201	Nguyễn Thị Hoa	Mai	K51A	85	Tốt	
1486	DTY1857201010212	Nguyễn Trà	My	K51A	80	Tốt	
1487	DTY1857201010219	Đặng Thị Như	Ngọc	K51A	94	Xuất sắc	
1488	DTY1857201010225	Cao Nguyên	Nguyên	K51A	70	Khá	
1489	DTY1857201010231	Hoàng Yên	Nhi	K51A	75	Khá	
1490	DTY1857201010230	Nguyễn Thị Phương	Nhi	K51A	84	Tốt	
1491	DTY1857201010236	Nguyễn Văn	Ninh	K51A	86	Tốt	
1492	DTY1857201010240	Nguyễn Văn	Phúc	K51A	75	Khá	
1493	DTY1857201010252	Lê Đăng	Quang	K51A	75	Khá	
1494	DTY1857201010267	Hoàng Thái	Son	K51A	92	Xuất sắc	
1495	DTY1857201010268	Nông Văn	Son	K51A	75	Khá	
1496	DTY1857201010280	Lý Thu	Thảo	K51A	75	Khá	
1497	DTY1857201010281	Phạm Thị Phương	Thảo	K51A	80	Tốt	
1498	DTY1857201010285	Thùng Anh	Thế	K51A	75	Khá	
1499	DTY1857201010288	Hà Tiến	Thịnh	K51A	95	Xuất sắc	
1500	DTY1857201010289	Hoàng Thị Kim	Thoa	K51A	75	Khá	
1501	DTY1857201010290	Vũ Thị	Thoa	K51A	80	Tốt	
1502	DTY1857201010305	Nguyễn Thị	Thùy	K51A	80	Tốt	
1503	DTY1857201010313	Vũ Thanh	Thủy	K51A	80	Tốt	
1504	DTY1857201010295	Tô Minh	Thư	K51A	75	Khá	
1505	DTY1857201010302	Vi Thị	Thương	K51A	80	Tốt	
1506	DTY1857201010318	Ngô Vĩnh	Toàn	K51A	70	Khá	
1507	DTY1857201010321	Chu Thị Kim	Trang	K51A	80	Tốt	
1508	DTY1857201010372	Nguyễn Hoàng Phươ	Trang	K51A	83	Tốt	
1509	DTY1857201010320	Hoàng Thị Ngọc	Trâm	K51A	80	Tốt	
1510	DTY1857201010335	Lê Quang	Trường	K51A	85	Tốt	
1511	DTY1857201010341	Nguyễn Như	Tuấn	K51A	81	Tốt	
1512	DTY1857201010349	Nông Thị	Tuyết	K51A	84	Tốt	
1513	DTY1857201010351	Trần Thu	Uyên	K51A	96	Xuất sắc	
1514	DTY1857201010356	Phan Thị	Vê	K51A	85	Tốt	
1515	DTY1857201010361	Bùi Văn	Vũ	K51A	80	Tốt	
1516	DTY1857201010363	Cà Văn	Vui	K51A	70	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1517	DTY1857201010364	Thân Thị	Xuyên	K51A	85	Tốt	
1518	DTY1857201010014	Dương Mai	Anh	K51B	84	Tốt	
1519	DTY1857201010017	Đoàn Phương	Anh	K51B	83	Tốt	
1520	DTY1857201010016	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	K51B	88	Tốt	
1521	DTY1857201010015	Nguyễn Tú	Anh	K51B	90	Xuất sắc	
1522	DTY1857201010022	Nguyễn Thị	Ánh	K51B	81	Tốt	
1523	DTY1857201010026	Bùi Văn	Âu	K51B	75	Khá	
1524	DTY1857201010032	Nguyễn Thị Thanh	Bình	K51B	77	Khá	
1525	DTY1857201010044	Trần Thị	Chuyên	K51B	80	Tốt	
1526	DTY1857201010049	Nghiêm Tuấn	Cường	K51B	82	Tốt	
1527	DTY1857201010055	Hà Phương	Dung	K51B	80	Tốt	
1528	DTY1857201010058	Vũ Việt	Dũng	K51B	91	Xuất sắc	
1529	DTY1857201010067	Nông Hoàng	Duy	K51B	90	Xuất sắc	
1530	DTY1857201010060	Hoàng Thị Quỳnh	Dương	K51B	89	Tốt	
1531	DTY1857201010061	Nguyễn Văn	Dương	K51B	91	Xuất sắc	
1532	DTY1857201010074	Bùi Thị Thu	Điều	K51B	85	Tốt	
1533	DTY1857201010371	Leuangphimphanh	Fongmany	K51B	68	Khá	
1534	DTY1857201010086	Đồng Thị Thanh	Hà	K51B	80	Tốt	
1535	DTY1857201010088	Hà Minh	Hải	K51B	64	Trung bình	
1536	DTY1857201010089	Nguyễn Đào Duy	Hải	K51B	88	Tốt	
1537	DTY1857201010094	Hoàng Thị	Hằng	K51B	90	Xuất sắc	
1538	DTY1857201010105	Mã Diệu	Hoa	K51B	74	Khá	
1539	DTY1857201010104	Nguyễn Thị Hạnh	Hoa	K51B	88	Tốt	
1540	DTY1857201010118	Hữu Huy	Hoàng	K51B	82	Tốt	
1541	DTY1857201010117	Phạm Nguyễn Thái	Hoàng	K51B	92	Xuất sắc	
1542	DTY1857201010124	Bàn Thị Minh	Huế	K51B	83	Tốt	
1543	DTY1857201010127	Nguyễn Tiến	Hùng	K51B	75	Khá	
1544	DTY1857201010147	Hữu Phát	Huy	K51B	81	Tốt	
1545	DTY1857201010151	Trần Thị	Huyền	K51B	80	Tốt	
1546	DTY1857201010122	Pờ Xú	Hừ	K51B	72	Khá	
1547	DTY1857201010129	Tạ Hà	Hưng	K51B	90	Xuất sắc	
1548	DTY1857201010135	Tăng Thị Mai	Hương	K51B	83	Tốt	
1549	DTY1857201010139	Hoàng Thị	Hường	K51B	81	Tốt	
1550	DTY1857201010373	Nông Văn	Khoa	K51B	70	Khá	
1551	DTY1857201010161	Ma Thị Xuân	Kiều	K51B	90	Xuất sắc	
1552	DTY1857201010170	Bế Cúc	Lan	K51B	81	Tốt	
1553	DTY1857201010169	Lò Thị	Lan	K51B	83	Tốt	
1554	DTY1857201010183	Giáp Văn	Linh	K51B	64	Trung bình	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1555	DTY1857201010185	Trần Khánh Linh	K51B	81	Tốt	
1556	DTY1857201010179	Vi Thị Phương Linh	K51B	78	Khá	
1557	DTY1857201010184	Vương Thị Linh	K51B	89	Tốt	
1558	DTY1857201010193	Nguyễn Văn Lực	K51B	77	Khá	
1559	DTY1857201010204	Nguyễn Hà Mai	K51B	81	Tốt	
1560	DTY1857201010205	Vũ Thị Ngọc Mai	K51B	80	Tốt	
1561	DTY1857201010207	Sùng Máng	K51B	75	Khá	
1562	DTY1857201010368	Phoutliengthong Mitta	K51B	65	Khá	
1563	DTY1857201010213	Lương Thị Trà My	K51B	82	Tốt	
1564	DTY1857201010216	Nguyễn Thu Nga	K51B	80	Tốt	
1565	DTY1857201010224	Nguyễn Thị Thái Nguyên	K51B	81	Tốt	
1566	DTY1857201010227	Triệu Văn Nhân	K51B	78	Khá	
1567	DTY1857201010234	Phạm Thị Hồng Nhung	K51B	89	Tốt	
1568	DTY1857201010233	Trần Thị Hồng Nhung	K51B	85	Tốt	
1569	DTY1857201010243	Nguyễn Thị Thanh Phương	K51B	89	Tốt	
1570	DTY1857201010250	Đỗ Minh Quang	K51B	87	Tốt	
1571	DTY1857201010253	Phạm Văn Quang	K51B	75	Khá	
1572	DTY1857201010258	Lê Thị Lệ Quỳnh	K51B	81	Tốt	
1573	DTY1857201010265	Nguyễn Hồng Sơn	K51B	80	Tốt	
1574	DTY1857201010271	Hoàng Văn Thái	K51B	88	Tốt	
1575	DTY1857201010282	Nguyễn Thị Thảo	K51B	89	Tốt	
1576	DTY1857201010272	Nguyễn Văn Thắng	K51B	85	Tốt	
1577	DTY1857201010291	Lê Thị Thơm	K51B	82	Tốt	
1578	DTY1857201010293	Trình Thị Thu	K51B	81	Tốt	
1579	DTY1857201010308	Hoàng Thị Thùy	K51B	80	Tốt	
1580	DTY1857201010311	Lê Thị Thanh Thủy	K51B	78	Khá	
1581	DTY1857201010297	Bùi Thị Anh Thư	K51B	81	Tốt	
1582	DTY1857201010369	Sayavongsone Toulavanh	K51B	68	Khá	
1583	DTY1857201010322	Nguyễn Thu Trang	K51B	81	Tốt	
1584	DTY1857201010328	Phan Thu Trang	K51B	82	Tốt	
1585	DTY1857201010331	Đào Thị Trinh	K51B	84	Tốt	
1586	DTY1857201010334	Nguyễn Minh Trung	K51B	80	Tốt	
1587	DTY1857201010336	Trương Ngọc Tú	K51B	83	Tốt	
1588	DTY1857201010337	Vũ Xuân Tú	K51B	84	Tốt	
1589	DTY1857201010347	Châu Thanh Tùng	K51B	75	Khá	
1590	DTY1857201010353	Sầm Thị Thu Uyên	K51B	80	Tốt	
1591	DTY1857201010358	Hà Thị Việt	K51B	89	Tốt	
1592	DTY1857201010365	Nguyễn Thị Hải Yến	K51B	89	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1593	DTY1857201010002	Đoàn Tuấn Anh	K51C	82	Tốt	
1594	DTY1857201010012	Nguyễn Phương Anh	K51C	85	Tốt	
1595	DTY1857201010011	Phạm Thị Lan Anh	K51C	81	Tốt	
1596	DTY1857201010024	Hứa Thị Ánh	K51C	90	Xuất sắc	
1597	DTY1857201010027	Nguyễn Văn Bảo	K51C	76	Khá	
1598	DTY1857201010031	Lê Đức Bình	K51C	65	Khá	
1599	DTY1857201010030	Nguyễn Văn Bình	K51C	73	Khá	
1600	DTY1857201010036	Nguyễn Thị Châm	K51C	95	Xuất sắc	
1601	DTY1857201010040	Bùi Văn Chiến	K51C	66	Khá	
1602	DTY1857201010042	Thào Thị Chu	K51C	84	Tốt	
1603	DTY1857201010050	Trần Ngọc Diệp	K51C	85	Tốt	
1604	DTY1857201010057	Nguyễn Minh Dũng	K51C	93	Xuất sắc	
1605	DTY1857201010063	Mai Thùy Dương	K51C	90	Xuất sắc	
1606	DTY1857201010064	Trương Thị Thuý Dương	K51C	88	Tốt	
1607	DTY1857201010070	Mẫn Xuân Đại	K51C	75	Khá	
1608	DTY1857201010075	Nguyễn Bằng Giang	K51C	75	Khá	
1609	DTY1857201010078	Nguyễn Hoàng Giáp	K51C	90	Xuất sắc	
1610	DTY1857201010081	Nguyễn Văn Hà	K51C	67	Khá	
1611	DTY1857201010095	Đặng Thị Thu Hằng	K51C	67	Khá	
1612	DTY1857201010093	Vương Thu Hằng	K51C	80	Tốt	
1613	DTY1857201010103	Trần Thị Phương Hoa	K51C	80	Tốt	
1614	DTY1857201010108	Đàm Thị Thu Hoài	K51C	74	Khá	
1615	DTY1857201010110	Nguyễn Việt Hoàng	K51C	72	Khá	
1616	DTY1857201010112	Vũ Minh Hoàng	K51C	75	Khá	
1617	DTY1857201010123	Chu Thị Huế	K51C	75	Khá	
1618	DTY1857201010150	Tạ Thị Huyền	K51C	74	Khá	
1619	DTY1857201010134	Bùi Thị Mai Hương	K51C	70	Khá	
1620	DTY1857201010132	Lê Thị Lan Hương	K51C	90	Xuất sắc	
1621	DTY1857201010133	Nguyễn Thị Bích Hương	K51C	90	Xuất sắc	
1622	DTY1857201010141	Hoàng Thị Hường	K51C	80	Tốt	
1623	DTY1857201010140	Ngô Thị Mỹ Hường	K51C	80	Tốt	
1624	DTY1857201010158	Hoàng Duy Khánh	K51C	72	Khá	
1625	DTY1857201010168	Nguyễn Thị Lan	K51C	80	Tốt	
1626	DTY1857201010187	Dương Thị Linh	K51C	72	Khá	
1627	DTY1857201010186	Hà Quang Linh	K51C	75	Khá	
1628	DTY1857201010174	Hoàng Thùy Linh	K51C	80	Tốt	
1629	DTY1857201010172	Nguyễn Ngô Thùy Linh	K51C	90	Xuất sắc	
1630	DTY1857201010189	Bùi Thị Kim Loan	K51C	85	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1631	DTY1857201010196	Đoàn Thị Lưu	K51C	82	Tốt	
1632	DTY1857201010202	Hoàng Thị Tuyết Mai	K51C	80	Tốt	
1633	DTY1857201010208	Lý Tiến Mạnh	K51C	70	Khá	
1634	DTY1857201010209	Nông Thị May	K51C	70	Khá	
1635	DTY1857201010214	Nguyễn Thị Trà My	K51C	94	Xuất sắc	
1636	DTY1857201010223	Hà Bảo Ngọc	K51C	82	Tốt	
1637	DTY1857201010226	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	K51C	66	Khá	
1638	DTY1857201010232	Trần Thị Hồng Nhung	K51C	83	Tốt	
1639	DTY1857201010239	Hoàng Tuấn Phong	K51C			
1640	DTY1857201010244	Nguyễn Minh Phương	K51C	70	Khá	
1641	DTY1857201010249	Lê Trí Quang	K51C	75	Khá	
1642	DTY1857201010248	Nguyễn Trọng Quang	K51C	80	Tốt	
1643	DTY1857201010259	Hạng A Sáu	K51C	73	Khá	
1644	DTY1857201010260	Nguyễn Thị Sen	K51C	83	Tốt	
1645	DTY1857201010266	Chu Văn Sơn	K51C	81	Tốt	
1646	DTY1857201010270	Nguyễn Tiến Thái	K51C	88	Tốt	
1647	DTY1857201010275	Đỗ Thị Minh Thảo	K51C	82	Tốt	
1648	DTY1857201010283	Phạm Thị Phương Thảo	K51C	86	Tốt	
1649	DTY1857201010286	Nguyễn Trọng Thiện	K51C	90	Xuất sắc	
1650	DTY1857201010299	Triệu Văn Thuần	K51C	66	Khá	
1651	DTY1857201010314	Nguyễn Thanh Thủy	K51C	90	Xuất sắc	
1652	DTY1857201010310	Nguyễn Thị Thủy	K51C	95	Xuất sắc	
1653	DTY1857201010307	Hoàng Thị Thúy	K51C	93	Xuất sắc	
1654	DTY1857201010298	Mùa A Thư	K51C	73	Khá	
1655	DTY1857201010300	Hoàng Thị Thương	K51C	90	Xuất sắc	
1656	DTY1857201010316	Thào A Tính	K51C	70	Khá	
1657	DTY1857201010327	Nguyễn Thị Trang	K51C	75	Khá	
1658	DTY1857201010329	Vương Huyền Trang	K51C	75	Khá	
1659	DTY1857201010338	Leo Thị Tú	K51C	87	Tốt	
1660	DTY1857201010342	Bế Nhật Tuấn	K51C	80	Tốt	
1661	DTY1857201010346	Cao Mạnh Tùng	K51C	85	Tốt	
1662	DTY1857201010350	Nguyễn Thanh Uyên	K51C	80	Tốt	
1663	DTY1857201010354	Nguyễn Thị Hồng Vân	K51C	82	Tốt	
1664	DTY1857201010359	Đào Quang Vĩnh	K51C	66	Khá	
1665	DTY1857201010018	Liễu Trung Anh	K51D	83	Tốt	
1666	DTY1857201010010	Nguyễn Ngọc Anh	K51D	83	Tốt	
1667	DTY1857201010019	Nguyễn Thị Lan Anh	K51D	86	Tốt	
1668	DTY1857201010025	Lý Thị Minh Ánh	K51D	81	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1669	DTY1857201010028	Vi Thị Ngọc	Bích	K51D	86	Tốt	
1670	DTY1857201010033	Đỗ Xuân	Bình	K51D	81	Tốt	
1671	DTY1857201010034	Ma Thế	Bình	K51D	75	Khá	
1672	DTY1857201010039	Triệu Kim	Chi	K51D	81	Tốt	
1673	DTY1857201010048	Tàng Kiên	Cường	K51D	79	Khá	
1674	DTY1857201010052	Đàm Thị Hồng	Diệu	K51D	83	Tốt	
1675	DTY1857201010066	Hà Tuấn	Duy	K51D	94	Xuất sắc	
1676	DTY1857201010059	Lê Thùy	Dương	K51D	90	Xuất sắc	
1677	DTY1857201010071	Phan Anh	Đào	K51D	81	Tốt	
1678	DTY1857201010076	Dương Thị	Giang	K51D	83	Tốt	
1679	DTY1857201010077	Vũ Đình	Giáp	K51D	94	Xuất sắc	
1680	DTY1857201010083	Nguyễn Việt	Hà	K51D	84	Tốt	
1681	DTY1857201010097	Thân Mạnh	Hào	K51D	80	Tốt	
1682	DTY1857201010096	Đặng Thúy	Hằng	K51D	80	Tốt	
1683	DTY1857201010091	Hoàng Thị	Hằng	K51D	87	Tốt	
1684	DTY1857201010106	Hoàng Thị	Hoà	K51D	84	Tốt	
1685	DTY1857201010115	Đặng Vũ	Hoàng	K51D	92	Xuất sắc	
1686	DTY1857201010113	Đỗ Huy	Hoàng	K51D	80	Tốt	
1687	DTY1857201010114	Lê Đào Việt	Hoàng	K51D	84	Tốt	
1688	DTY1857201010116	Phạm Đức	Hoàng	K51D	70	Khá	
1689	DTY1857201010126	Lưu Thị	Huệ	K51D	84	Tốt	
1690	DTY1857201010146	Trịnh Xuân	Huy	K51D	83	Tốt	
1691	DTY1857201010152	Lò Thị Thanh	Huyền	K51D	93	Xuất sắc	
1692	DTY1857201010136	Mai Thị	Hương	K51D	84	Tốt	
1693	DTY1857201010143	Dương Thị Thu	Hường	K51D	81	Tốt	
1694	DTY1857201010138	Nguyễn Vũ Thu	Hường	K51D	82	Tốt	
1695	DTY1857201010157	Lê Thị Kim	Khánh	K51D	85	Tốt	
1696	DTY1857201010171	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	K51D	81	Tốt	
1697	DTY1857201010164	Dào Hoài	Lâm	K51D	79	Khá	
1698	DTY1857201010173	Đoàn Yến	Linh	K51D	81	Tốt	
1699	DTY1857201010182	Tổng Khánh	Linh	K51D	83	Tốt	
1700	DTY1857201010188	Phạm Thị	Loan	K51D	81	Tốt	
1701	DTY1857201010192	Bùi Xuân	Luật	K51D	80	Tốt	
1702	DTY1857201010194	Bùi Nguyễn Thiên	Lương	K51D	85	Tốt	
1703	DTY1857201010197	Trần Thị Hương	Ly	K51D	83	Tốt	
1704	DTY1857201010206	Liễu Thị	Mẫn	K51D	83	Tốt	
1705	DTY1857201010211	Trần Đức	Minh	K51D	80	Tốt	
1706	DTY1857201010215	Bùi Hải	Nam	K51D	81	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1707	DTY1857201010222	Lý Bích	Ngọc	K51D	82	Tốt	
1708	DTY1857201010229	Trần Thanh	Nhàn	K51D	89	Tốt	
1709	DTY1857201010237	Nguyễn Đình	Phi	K51D	83	Tốt	
1710	DTY1857201010242	Đặng Duy	Phương	K51D	80	Tốt	
1711	DTY1857201010245	Vi Thu	Phương	K51D	85	Tốt	
1712	DTY1857201010251	Trịnh Đức	Quang	K51D	81	Tốt	
1713	DTY1857201010255	Đặng Thị Hương	Quỳnh	K51D	79	Khá	
1714	DTY1857201010261	Chào Văn	Sì	K51D	79	Khá	
1715	DTY1857201010263	Lò Thị	Son	K51D	82	Tốt	
1716	DTY1857201010264	Nguyễn Đình Quế	Son	K51D	80	Tốt	
1717	DTY1857201010269	Triệu Sinh	Tân	K51D	80	Tốt	
1718	DTY1857201010274	Mai Chí	Thành	K51D	92	Xuất sắc	
1719	DTY1857201010284	Hứa Thị Phương	Thảo	K51D	83	Tốt	
1720	DTY1857201010287	Ma Thị	Thiệt	K51D	90	Xuất sắc	
1721	DTY1857201010292	Hoàng Thị Hoài	Thu	K51D	84	Tốt	
1722	DTY1857201010294	Nguyễn Thị Hoài	Thu	K51D	80	Tốt	
1723	DTY1857201010312	Trần Thị	Thủy	K51D	90	Xuất sắc	
1724	DTY1857201010296	Nguyễn Quỳnh	Thư	K51D	80	Tốt	
1725	DTY1857201010303	Chu Thị Dạ	Thương	K51D	91	Xuất sắc	
1726	DTY1857201010319	Trần Thị Hương	Trà	K51D	85	Tốt	
1727	DTY1857201010326	Lê Thị Quỳnh	Trang	K51D	81	Tốt	
1728	DTY1857201010323	Nguyễn Huyền	Trang	K51D	80	Tốt	
1729	DTY1857201010332	Phạm Đắc	Trung	K51D	80	Tốt	
1730	DTY1857201010344	Nguyễn Văn	Tùng	K51D	80	Tốt	
1731	DTY1857201010345	Nguyễn Vy	Tùng	K51D	80	Tốt	
1732	DTY1857201010352	Phan Thị Tú	Uyên	K51D	83	Tốt	
1733	DTY1857201010357	Hà Chí	Viện	K51D	80	Tốt	
1734	DTY1857201010362	Lê Thế	Vũ	K51D	80	Tốt	
1735	DTY1857201010008	Lại Hồng	Anh	K51E	90	Xuất sắc	
1736	DTY1857201010009	Nguyễn Thị Phương	Anh	K51E	89	Tốt	
1737	DTY1857201010007	Vũ Thị Vân	Anh	K51E	85	Tốt	
1738	DTY1857201010021	Ma Thị	Ánh	K51E	90	Xuất sắc	
1739	DTY1857201010035	Nguyễn Thị Thanh	Bình	K51E	79	Khá	
1740	DTY1857201010038	Ma Kim	Chi	K51E	79	Khá	
1741	DTY1857201010037	Nguyễn Thị Linh	Chi	K51E	88	Tốt	
1742	DTY1857201010045	Chung Thành	Công	K51E	85	Tốt	
1743	DTY1857201010046	Lê Tiến	Công	K51E	92	Xuất sắc	
1744	DTY1857201010053	Hoàng Thị	Dứa	K51E	80	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1745	DTY1857201010056	Vi Thị	Dung	K51E	83	Tốt	
1746	DTY1857201010068	Trần Văn	Duy	K51E	90	Xuất sắc	
1747	DTY1857201010065	Đình Công	Dương	K51E	83	Tốt	
1748	DTY1857201010072	Bùi Văn	Đạt	K51E	80	Tốt	
1749	DTY1857201010080	Lê Thị Ngân	Hà	K51E	83	Tốt	
1750	DTY1857201010079	Nguyễn Thị Thu	Hà	K51E	80	Tốt	
1751	DTY1857201010082	Quách Hoàng	Hà	K51E	79	Khá	
1752	DTY1857201010087	Nguyễn Hữu	Hai	K51E	84	Tốt	
1753	DTY1857201010090	Diệp Thúy	Hằng	K51E	85	Tốt	
1754	DTY1857201010099	Nguyễn Thị	Hiên	K51E	80	Tốt	
1755	DTY1857201010100	Nông Thị	Hiên	K51E	83	Tốt	
1756	DTY1857201010107	Âu Thu	Hoài	K51E	89	Tốt	
1757	DTY1857201010111	Bàng Lê Mạnh	Hoàng	K51E	80	Tốt	
1758	DTY1857201010120	Lương Thị Thu	Hồng	K51E	78	Khá	
1759	DTY1857201010119	Hoàng Thị	Hon	K51E	83	Tốt	
1760	DTY1857201010125	Phùng Thị Thu	Huệ	K51E	80	Tốt	
1761	DTY1857201010145	Lê Quốc	Huy	K51E	92	Xuất sắc	
1762	DTY1857201010155	Đỗ Thanh	Huyền	K51E	85	Tốt	
1763	DTY1857201010130	Nguyễn Thị Thu	Hương	K51E	80	Tốt	
1764	DTY1857201010137	Triệu Thị	Hường	K51E	85	Tốt	
1765	DTY1857201010144	Nguyễn Lộc	Hường	K51E	78	Khá	
1766	DTY1857201010159	Triệu Thị	Khé	K51E	80	Tốt	
1767	DTY1857201010162	Lã Thị Ngọc	Lam	K51E	85	Tốt	
1768	DTY1857201010165	Bùi Văn	Lâm	K51E	80	Tốt	
1769	DTY1857201010163	Ngân Văn	Lâm	K51E	80	Tốt	
1770	DTY1857201010178	Hoàng Thị	Linh	K51E	89	Tốt	
1771	DTY1857201010195	Lâm Văn	Lương	K51E	81	Tốt	
1772	DTY1857201010198	Đỗ Hương	Ly	K51E	92	Xuất sắc	
1773	DTY1857201010203	Bàn Thị	Mai	K51E	85	Tốt	
1774	DTY1857201010210	Nguyễn Bá Hoàng	Minh	K51E	92	Xuất sắc	
1775	DTY1857201010218	Hoàng Thị	Ngoan	K51E	76	Khá	
1776	DTY1857201010221	Mai Bích	Ngọc	K51E	86	Tốt	
1777	DTY1857201010220	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	K51E	78	Khá	
1778	DTY1857201010228	Tạ Thị	Nhàn	K51E	84	Tốt	
1779	DTY1857201010235	Hoàng Thúy	Ninh	K51E	92	Xuất sắc	
1780	DTY1857201010238	Nguyễn Thanh	Phong	K51E	85	Tốt	
1781	DTY1857201010246	Phan Thu	Phương	K51E	90	Xuất sắc	
1782	DTY1857201010241	Trịnh Thu	Phương	K51E	90	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1783	DTY1857201010247	Dương Khánh Phương	K51E	90	Xuất sắc	
1784	DTY1857201010254	Phạm Thị Hồng Quyên	K51E	84	Tốt	
1785	DTY1857201010256	Ma Diệu Quỳnh	K51E	80	Tốt	
1786	DTY1857201010257	Nguyễn Thị Quỳnh	K51E	81	Tốt	
1787	DTY1857201010262	Sùng A Sở	K51E	77	Khá	
1788	DTY1857201010273	Bùi Ngọc Thành	K51E	80	Tốt	
1789	DTY1857201010279	Hoàng Thu Thảo	K51E	80	Tốt	
1790	DTY1857201010276	Nghiêm Thu Thảo	K51E	84	Tốt	
1791	DTY1857201010277	Nguyễn Phương Thảo	K51E	87	Tốt	
1792	DTY1857201010278	Trần Thị Thu Thảo	K51E	80	Tốt	
1793	DTY1857201010304	Ma Thị Thủy	K51E	80	Tốt	
1794	DTY1857201010309	Nguyễn Thị Thanh Thủy	K51E	92	Xuất sắc	
1795	DTY1857201010315	Hoàng Ngọc Thụy	K51E	83	Tốt	
1796	DTY1857201010301	Triệu Hoài Thương	K51E	78	Khá	
1797	DTY1857201010317	Đặng Thái Tinh	K51E	78	Khá	
1798	DTY1857201010324	Nguyễn Huyền Trang	K51E	83	Tốt	
1799	DTY1857201010325	Quan Thị Hà Trang	K51E	83	Tốt	
1800	DTY1857201010330	Dương Công Trí	K51E	76	Khá	
1801	DTY1857201010333	Đặng Thị Trung	K51E	84	Tốt	
1802	DTY1857201010340	Trần Quốc Tuấn	K51E	80	Tốt	
1803	DTY1857201010343	Hoàng Thanh Tùng	K51E	82	Tốt	
1804	DTY1857201010348	Hoàng Thị Tuyền	K51E	82	Tốt	
1805	DTY1857201010355	Thào A Vàng	K51E	80	Tốt	
1806	DTY1857201010360	Nguyễn Thế Vũ	K51E	80	Tốt	
1807	DTY1857201010366	La Thị Yên	K51E	78	Khá	
1808	DTY1857201010367	Ma Thị Yên	K51E	84	Tốt	
1809	DTY1957201010001	Đào Thái An	K52A	95	Xuất sắc	
1810	DTY1957201010004	Lô Thị Hưng Anh	K52A	74	Khá	
1811	DTY1957201010013	Nguyễn Ngọc Anh	K52A	80	Tốt	
1812	DTY1957201010033	Bùi Thị Ánh	K52A	82	Tốt	
1813	DTY1957201010038	Văn Tiên Bộ	K52A	85	Tốt	
1814	DTY1957201010055	Hà Thị Dung	K52A	81	Tốt	
1815	DTY1957201010073	Nguyễn Mỹ Duyên	K52A	66	Khá	
1816	DTY1957201010074	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	K52A	85	Tốt	
1817	DTY1957201010068	Trịnh Thùy Dương	K52A	85	Tốt	
1818	DTY1957201010090	Bùi Anh Đức	K52A	77	Khá	
1819	DTY1957201010108	Dương Thị Thu Giang	K52A	90	Xuất sắc	
1820	DTY1957201010102	Nguyễn Hương Giang	K52A	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1821	DTY1957201010109	Tăng Ngân	Hà	K52A	90	Xuất sắc	
1822	DTY1957201010113	Phạm Khánh	Hạ	K52A	74	Khá	
1823	DTY1957201010121	Trương Thu	Hằng	K52A	88	Tốt	
1824	DTY1957201010131	Vũ Thị Thu	Hiền	K52A	90	Xuất sắc	
1825	DTY1957201010142	Nguyễn Trọng	Hiếu	K52A	63	Trung bình	
1826	DTY1957201010152	Vi Thị Thu	Hoài	K52A	90	Xuất sắc	
1827	DTY1957201010154	Nguyễn Thanh	Hoàn	K52A	75	Khá	
1828	DTY1957201010159	Phạm Ngọc	Hoàng	K52A	80	Tốt	
1829	DTY1957201010169	Quyết Thu	Huế	K52A	82	Tốt	
1830	DTY1957201010190	Nguyễn Văn	Huy	K52A	85	Tốt	
1831	DTY1957201010199	Nguyễn Thanh	Huyền	K52A	90	Xuất sắc	
1832	DTY1957201010183	Bùi Duy	Hưng	K52A	80	Tốt	
1833	DTY1957201010187	Hoàng Thị Xuân	Hường	K52A	80	Tốt	
1834	DTY1957201010215	Lê Bảo	Kiên	K52A	86	Tốt	
1835	DTY1957201010222	Nguyễn Thị	Lệ	K52A	85	Tốt	
1836	DTY1957201010233	Hoàng Phương	Linh	K52A	77	Khá	
1837	DTY1957201010232	Nguyễn Thị Thùy	Linh	K52A	92	Xuất sắc	
1838	DTY1957201010231	Trần Thị Hoài	Linh	K52A	74	Khá	
1839	DTY1957201010263	Lê Kim	Long	K52A	79	Khá	
1840	DTY1957201010276	Nguyễn Kiều	Mai	K52A	80	Tốt	
1841	DTY1957201010286	Vũ Thị	Minh	K52A	80	Tốt	
1842	DTY1957201010291	Nguyễn Thị Lê	Na	K52A	74	Khá	
1843	DTY1957201010307	Lý Tiểu	Ngọc	K52A	72	Khá	
1844	DTY1957201010328	Phùng Thị	Nhung	K52A	85	Tốt	
1845	DTY1957201010335	Đỗ Thu	Phương	K52A	85	Tốt	
1846	DTY1957201010345	Tiêu Hồng	Quang	K52A	90	Xuất sắc	
1847	DTY1957201010354	Vũ Hương	Quỳnh	K52A	81	Tốt	
1848	DTY1957201010366	Giáp Văn	Tân	K52A	83	Tốt	
1849	DTY1957201010371	Ma Thị	Thanh	K52A	80	Tốt	
1850	DTY1957201010384	Đỗ Phương	Thảo	K52A	85	Tốt	
1851	DTY1957201010383	Lê Thu	Thảo	K52A	60	Trung bình	
1852	DTY1957201010388	La Hoàng	Thiên	K52A	81	Tốt	
1853	DTY1957201010399	Lương Thị	Thu	K52A	79	Khá	
1854	DTY1957201010416	Nguyễn Thị	Thủy	K52A	63	Trung bình	
1855	DTY1957201010407	Nguyễn Thị	Thương	K52A	78	Khá	
1856	DTY1957201010439	Đào Thị Thu	Trang	K52A	85	Tốt	
1857	DTY1957201010440	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K52A	75	Khá	
1858	DTY1957201010442	Phạm Mã Hà	Trang	K52A	62	Trung bình	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1859	DTY1957201010441	Vũ Thị Hồng Trang	K52A	90	Xuất sắc	
1860	DTY1957201010450	Phùng Thùy Trung	K52A	80	Tốt	
1861	DTY1957201010451	Nguyễn Văn Trường	K52A	64	Trung bình	
1862	DTY1957201010471	Nguyễn Thu Uyên	K52A	77	Khá	
1863	DTY1957201010478	Trần Tuấn Vinh	K52A	80	Tốt	
1864	DTY1957201010481	Vi Tuấn Vũ	K52A	80	Tốt	
1865	DTY1957201010002	Hoàng Tường An	K52B	90	Xuất sắc	
1866	DTY1957201010012	Hà Phương Anh	K52B	79	Khá	
1867	DTY1957201010006	Lương Phan Anh	K52B	77	Khá	
1868	DTY1957201010011	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	K52B	78,5	Khá	
1869	DTY1957201010030	Hoàng Ngọc Ánh	K52B	85	Tốt	
1870	DTY1957201010044	Trần Linh Chi	K52B	78	Khá	
1871	DTY1957201010062	Bùi Nguyên Dũng	K52B	75,5	Khá	
1872	DTY1957201010077	Nguyễn Văn Đại	K52B	81,5	Tốt	
1873	DTY1957201010094	Cao Thế Anh Đức	K52B	81	Tốt	
1874	DTY1957201010087	Nguyễn Hồng Đức	K52B	76	Khá	
1875	DTY1957201010104	Đỗ Quang Giang	K52B	88	Tốt	
1876	DTY1957201010105	Sầm Đức Giang	K52B	81	Tốt	
1877	DTY1957201010117	Bùi Lê Hải	K52B	55	Trung bình	
1878	DTY1957201010123	Ma Thúy Hằng	K52B	72	Khá	
1879	DTY1957201010124	Vũ Thị Minh Hằng	K52B	81	Tốt	
1880	DTY1957201010130	Nguyễn Thị Hậu	K52B	78	Khá	
1881	DTY1957201010145	Dương Trọng Hiếu	K52B	67,5	Khá	
1882	DTY1957201010146	Phạm Trung Hiếu	K52B	76	Khá	
1883	DTY1957201010149	Lò Thị Hoa	K52B	67	Khá	
1884	DTY1957201010158	Bùi Huy Hoàng	K52B	74	Khá	
1885	DTY1957201010172	Nguyễn Thị Huệ	K52B	66	Khá	
1886	DTY1957201010194	Trần Quang Huy	K52B	70	Khá	
1887	DTY1957201010197	Trần Thị Diễm Huyền	K52B	81	Tốt	
1888	DTY1957201010188	Tạ Thị Hường	K52B	66	Khá	
1889	DTY1957201010216	Mai Viết Kiên	K52B	90	Xuất sắc	
1890	DTY1957201010212	Nguyễn Tuấn Kiên	K52B	90	Xuất sắc	
1891	DTY1957201010226	Dương Thị Liên	K52B	70	Khá	
1892	DTY1957201010247	Hoàng Thị Thùy Linh	K52B	70,5	Khá	
1893	DTY1957201010246	Nguyễn Thị Thùy Linh	K52B	81	Tốt	
1894	DTY1957201010245	Trần Thị Nhật Linh	K52B	90	Xuất sắc	
1895	DTY1957201010262	Trần Duy Long	K52B	71,5	Khá	
1896	DTY1957201010268	Nông Hương Ly	K52B	81	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1897	DTY1957201010277	Nông Thị Mai	K52B	78	Khá	
1898	DTY1957201010285	Lê Công Minh	K52B	73,5	Khá	
1899	DTY1957201010282	Vũ Tuấn Minh	K52B	65	Khá	
1900	DTY1957201010294	Giàng Thị Quỳnh Nga	K52B	82,5	Tốt	
1901	DTY1957201010297	Nguyễn Vy Nga	K52B	81	Tốt	
1902	DTY1957201010305	Nguyễn Hồng Ngọc	K52B	72	Khá	
1903	DTY1957201010316	Phạm Yến Nhi	K52B	83,5	Tốt	
1904	DTY1957201010322	Trần Hồng Nhung	K52B	81	Tốt	
1905	DTY1957201010339	Hoàng Thị Thu Phương	K52B	85	Tốt	
1906	DTY1957201010356	Lê Ngọc Sáng	K52B	72	Khá	
1907	DTY1957201010368	Hà Nhân Thái	K52B	76	Khá	
1908	DTY1957201010381	Lưu Thị Phương Thảo	K52B	83	Tốt	
1909	DTY1957201010380	Mai Thị Thu Thảo	K52B	84	Tốt	
1910	DTY1957201010390	Dương Quang Thiện	K52B	69,5	Khá	
1911	DTY1957201010400	Nguyễn Hoài Thu	K52B	81	Tốt	
1912	DTY1957201010415	Nguyễn Thanh Thủy	K52B	74,5	Khá	
1913	DTY1957201010418	Phùng Thùy Tiên	K52B	82,5	Tốt	
1914	DTY1957201010436	Đặng Kim Trang	K52B	81	Tốt	
1915	DTY1957201010435	Nguyễn Thùy Trang	K52B	70,5	Khá	
1916	DTY1957201010444	Hoàng Thị Việt Trinh	K52B	82	Tốt	
1917	DTY1957201010443	Ngô Tuyết Trinh	K52B	83	Tốt	
1918	DTY1957201010455	Dương Thị Tú	K52B	81	Tốt	
1919	DTY1957201010461	Nguyễn Mạnh Tùng	K52B	70,5	Khá	
1920	DTY1957201010464	Hoàng Thị Tươi	K52B	74,5	Khá	
1921	DTY1957201010470	Vũ Kim Uyên	K52B	74	Khá	
1922	DTY1957201010482	Nguyễn Hoàng Vũ	K52B	81	Tốt	
1923	DTY1957201010005	Âu Lan Anh	K52C	85	Tốt	
1924	DTY1957201010014	Ngô Hà Ngọc Anh	K52C	75	Khá	
1925	DTY1957201010003	Phạm Minh Anh	K52C	92	Xuất sắc	
1926	DTY1957201010032	Nguyễn Ngọc Ánh	K52C	80	Tốt	
1927	DTY1957201010050	Mông Thị Diên	K52C	82	Tốt	
1928	DTY1957201010059	Đỗ Trung Dũng	K52C	78	Khá	
1929	DTY1957201010058	Trương Văn Dũng	K52C	78	Khá	
1930	DTY1957201010076	Vũ Văn Đại	K52C	71	Khá	
1931	DTY1957201010091	Ngô Minh Đức	K52C	73	Khá	
1932	DTY1957201010093	Vi Huỳnh Đức	K52C	80	Tốt	
1933	DTY1957201010095	Đỗ Trường Giang	K52C	70	Khá	
1934	DTY1957201010096	Trịnh Trường Giang	K52C	93,5	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1935	DTY1957201010115	Đỗ Thị Hồng	Hải	K52C	78	Khá	
1936	DTY1957201010116	Hoàng Lê Sơn	Hải	K52C	55	Trung bình	
1937	DTY1957201010118	Đỗ Vũ Ngọc	Hân	K52C	94	Xuất sắc	
1938	DTY1957201010136	Dương Văn	Hiếu	K52C	75	Khá	
1939	DTY1957201010137	Triệu Thị	Hiếu	K52C	78	Khá	
1940	DTY1957201010160	Nguyễn Thái	Hoàng	K52C	83	Tốt	
1941	DTY1957201010162	Nguyễn Thị Minh	Hồng	K52C	80	Tốt	
1942	DTY1957201010175	Nguyễn Thị Minh	Huệ	K52C	80	Tốt	
1943	DTY1957201010192	Trần Quang	Huy	K52C	70	Khá	
1944	DTY1957201010196	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	K52C	94	Xuất sắc	
1945	DTY1957201010201	Trương Ngọc	Huyền	K52C	85	Tốt	
1946	DTY1957201010182	Hoàng Thị	Hung	K52C	85	Tốt	
1947	DTY1957201010204	Nghiêm Đình	Khải	K52C	73	Khá	
1948	DTY1957201010213	Hoàng Trung	Kiên	K52C	72	Khá	
1949	DTY1957201010214	Nguyễn Trung	Kiên	K52C	55	Trung bình	
1950	DTY1957201010225	Lê Thị Hồng	Liên	K52C	70	Khá	
1951	DTY1957201010227	Đinh Thị	Linh	K52C	70	Khá	
1952	DTY1957201010230	Lục Thị Thùy	Linh	K52C	76	Khá	
1953	DTY1957201010229	Nguyễn Thị Thùy	Linh	K52C	80	Tốt	
1954	DTY1957201010228	Trần Thị Phương	Linh	K52C	85	Tốt	
1955	DTY1957201010259	Đinh Đức	Lộc	K52C	73	Khá	
1956	DTY1957201010270	Phạm Khánh	Ly	K52C	77	Khá	
1957	DTY1957201010281	Ma Thị	Mạnh	K52C	70	Khá	
1958	DTY1957201010288	Hoàng Thị	Mơ	K52C	81	Tốt	
1959	DTY1957201010298	Nguyễn Thị Thúy	Nga	K52C	76	Khá	
1960	DTY1957201010295	Trần Thị Thúy	Nga	K52C	83	Tốt	
1961	DTY1957201010306	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	K52C	94	Xuất sắc	
1962	DTY1957201010327	Lý Thị	Nhung	K52C	77	Khá	
1963	DTY1957201010319	Trần Thị Hồng	Nhung	K52C	75	Khá	
1964	DTY1957201010336	Nguyễn Thị	Phương	K52C	94	Xuất sắc	
1965	DTY1957201010343	Nguyễn Hải	Quân	K52C	70	Khá	
1966	DTY1957201010353	Hoàng Thị Như	Quỳnh	K52C	71	Khá	
1967	DTY1957201010359	Đào Thái	Sơn	K52C	70	Khá	
1968	DTY1957201010357	Lê Duy	Sơn	K52C	70,5	Khá	
1969	DTY1957201010370	Phạm Thị Thanh	Thanh	K52C	76	Khá	
1970	DTY1957201010385	Mạc Thanh	Thảo	K52C	82	Tốt	
1971	DTY1957201010398	Nguyễn Thị	Thu	K52C	85	Tốt	
1972	DTY1957201010414	Phùng Quốc	Thủy	K52C	70	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1973	DTY1957201010408	Nguyễn Thị Thương	K52C	80	Tốt	
1974	DTY1957201010409	Hứa Văn Thương	K52C	77	Khá	
1975	DTY1957201010420	Phạm Minh Tiến	K52C	71	Khá	
1976	DTY1957201010423	Hà Thị Huyền Trang	K52C	75	Khá	
1977	DTY1957201010424	Nông Thu Trang	K52C	70	Khá	
1978	DTY1957201010453	Lê Ngọc Tú	K52C	83,5	Tốt	
1979	DTY1957201010463	Nguyễn Thanh Tùng	K52C	70	Khá	
1980	DTY1957201010469	Vì Thị Ươm	K52C	80	Tốt	
1981	DTY1957201010480	Nguyễn Thế Vũ	K52C	70	Khá	
1982	DTY1957201010015	Đỗ Ngọc Anh	K52D	81	Tốt	
1983	DTY1957201010020	Hà Thị Anh	K52D	80	Tốt	
1984	DTY1957201010018	Hoàng Thị Ngọc Anh	K52D	89	Tốt	
1985	DTY1957201010016	Nguyễn Đức Anh	K52D	73	Khá	
1986	DTY1957201010017	Quách Trần Đức Anh	K52D	74	Khá	
1987	DTY1957201010029	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	K52D	88	Tốt	
1988	DTY1957201010040	Phan Thị Châm	K52D	82	Tốt	
1989	DTY1957201010042	Trần Thị Linh Chi	K52D	85	Tốt	
1990	DTY1957201010051	Đặng Ngọc Diệp	K52D	73	Khá	
1991	DTY1957201010056	Nguyễn Phương Dung	K52D	80	Tốt	
1992	DTY1957201010060	Hà Anh Dũng	K52D	75	Khá	
1993	DTY1957201010065	Hoàng Thị Thùy Dương	K52D	79	Khá	
1994	DTY1957201010088	Nguyễn Anh Đức	K52D	80	Tốt	
1995	DTY1957201010097	Đào Thu Giang	K52D	83	Tốt	
1996	DTY1957201010098	Trương Thủy Giang	K52D	90	Xuất sắc	
1997	DTY1957201010128	Lăng Thị Ánh Hạnh	K52D	82	Tốt	
1998	DTY1957201010119	Nguyễn Thu Hân	K52D	89	Tốt	
1999	DTY1957201010138	Đặng Thị Minh Hiếu	K52D	88	Tốt	
2000	DTY1957201010139	Trần Quang Hiếu	K52D	83	Tốt	
2001	DTY1957201010161	Nguyễn Thị Thu Hồng	K52D	83	Tốt	
2002	DTY1957201010176	Phạm Thị Thu Huệ	K52D	87	Tốt	
2003	DTY1957201010198	Hà Thị Ngọc Huyền	K52D	79	Khá	
2004	DTY1957201010181	Lý Duy Hưng	K52D	79	Khá	
2005	DTY1957201010180	Nông Quốc Hưng	K52D	75	Khá	
2006	DTY1957201010205	Nguyễn Vũ Hồng Khanh	K52D	79	Khá	
2007	DTY1957201010209	Trương Quốc Khánh	K52D	82	Tốt	
2008	DTY1957201010211	Hoàng Trung Kiên	K52D	84	Tốt	
2009	DTY1957201010236	Bùi Ngọc Linh	K52D	92	Xuất sắc	
2010	DTY1957201010237	Mạc Thị Thùy Linh	K52D	77	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
2011	DTY1957201010235	Nguyễn Thùy Linh	K52D	77	Khá	
2012	DTY1957201010234	Trương Diệu Linh	K52D	85	Tốt	
2013	DTY1957201010264	Bùi Ngọc Long	K52D	75	Khá	
2014	DTY1957201010260	Lê Phước Lộc	K52D	80	Tốt	
2015	DTY1957201010271	Triệu Thị Lý	K52D	85	Tốt	
2016	DTY1957201010279	Nguyễn Khắc Hùng Mạnh	K52D	71	Khá	
2017	DTY1957201010289	Triệu Thị Mơ	K52D	79	Khá	
2018	DTY1957201010300	Hoàng Thảo Ngân	K52D	83	Tốt	
2019	DTY1957201010309	Trương Hồng Ngọc	K52D	79	Khá	
2020	DTY1957201010321	Ma Thị Hồng Nhung	K52D	88	Tốt	
2021	DTY1957201010329	Trần Vương Nhung	K52D	88	Tốt	
2022	DTY1957201010333	Phạm Ngọc Oanh	K52D	90	Xuất sắc	
2023	DTY1957201010334	Triệu Ngọc Phương	K52D	83	Tốt	
2024	DTY1957201010347	Trần Thị Hương Quế	K52D	80	Tốt	
2025	DTY1957201010358	Nguyễn Văn Sơn	K52D	84	Tốt	
2026	DTY1957201010372	Quan Chí Thanh	K52D	73	Khá	
2027	DTY1957201010387	Lương Thị Thảo	K52D	80	Tốt	
2028	DTY1957201010386	Nguyễn Hà Phương Thảo	K52D	90	Xuất sắc	
2029	DTY1957201010391	Phạm Thành Phúc Thiện	K52D	75	Khá	
2030	DTY1957201010396	Nguyễn Hoài Thu	K52D	92	Xuất sắc	
2031	DTY1957201010397	Vũ Thị Thu	K52D	85	Tốt	
2032	DTY1957201010417	Sầm Thị Thủy	K52D	87	Tốt	
2033	DTY1957201010419	Thân Quang Tiến	K52D	80	Tốt	
2034	DTY1957201010425	Kim Thị Trang	K52D	83	Tốt	
2035	DTY1957201010426	Trần Thị Hà Trang	K52D	82	Tốt	
2036	DTY1957201010445	Nguyễn Thị Hà Trinh	K52D	83	Tốt	
2037	DTY1957201010452	Nguyễn Văn Tú	K52D	80	Tốt	
2038	DTY1957201010462	Nguyễn Thanh Tùng	K52D	73	Khá	
2039	DTY1957201010473	Ngô Thị Thanh Vân	K52D	77	Khá	
2040	DTY1957201010483	Nguyễn Thị Triệu Vy	K52D	92	Xuất sắc	
2041	DTY1957201010024	Đinh Văn Anh	K52E	82	Tốt	
2042	DTY1957201010025	Nguyễn Đức Anh	K52E	92	Xuất sắc	
2043	DTY1957201010019	Trần Thị Lan Anh	K52E	68	Khá	
2044	DTY1957201010031	Nông Thị Ngọc Ánh	K52E	70	Khá	
2045	DTY1957201010052	Hứa Hoàng Diệu	K52E	84	Tốt	
2046	DTY1957201010063	Vi Quách Dũng	K52E	72	Khá	
2047	DTY1957201010067	Lê Thị Thùy Dương	K52E	68	Khá	
2048	DTY1957201010070	Nông Thùy Dương	K52E	77	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
2049	DTY1957201010081	Nguyễn Tiến	Đạt	K52E	70	Khá	
2050	DTY1957201010089	Nguyễn Hữu	Đức	K52E	70	Khá	
2051	DTY1957201010099	Hoàng Hương	Giang	K52E	72	Khá	
2052	DTY1957201010100	Vũ Phương	Giang	K52E	86	Tốt	
2053	DTY1957201010127	Lê Thị Hồng	Hạnh	K52E	70	Khá	
2054	DTY1957201010129	Trần Văn	Hào	K52E	92	Xuất sắc	
2055	DTY1957201010134	Tôn Thị Thanh	Hiền	K52E	92	Xuất sắc	
2056	DTY1957201010140	Hà Tùng	Hiếu	K52E	70	Khá	
2057	DTY1957201010141	Vũ Đức	Hiếu	K52E	76	Khá	
2058	DTY1957201010157	Trần Huy	Hoàng	K52E	84	Tốt	
2059	DTY1957201010173	Trần Thị	Huệ	K52E	85	Tốt	
2060	DTY1957201010191	Ma Nhật	Huy	K52E	68	Khá	
2061	DTY1957201010195	Lê Thanh	Huyền	K52E	70	Khá	
2062	DTY1957201010185	Bùi Đình	Hương	K52E	70	Khá	
2063	DTY1957201010208	Hà Duy	Khánh	K52E	100	Xuất sắc	
2064	DTY1957201010210	Vy Tuấn	Khoa	K52E	74	Khá	
2065	DTY1957201010217	Đặng Thị Thúy	Kiều	K52E	92	Xuất sắc	
2066	DTY1957201010219	Dương Linh	Lan	K52E	72	Khá	
2067	DTY1957201010223	Nông Thị Hồng	Len	K52E	72	Khá	
2068	DTY1957201010254	Bùi Tuấn	Linh	K52E	72	Khá	
2069	DTY1957201010253	Nguyễn Ái	Linh	K52E	72	Khá	
2070	DTY1957201010251	Vũ Thùy	Linh	K52E	68	Khá	
2071	DTY1957201010258	Phạm Huy	Lộc	K52E	66	Khá	
2072	DTY1957201010274	Bùi Thị Tuyết	Mai	K52E	70	Khá	
2073	DTY1957201010278	Phan Đức	Mạnh	K52E	74	Khá	
2074	DTY1957201010287	Cao Thu	Minh	K52E	74	Khá	
2075	DTY1957201010290	Nguyễn Thị Thúy	Mười	K52E	75	Khá	
2076	DTY1957201010301	Hoàng Thúy	Ngân	K52E	68	Khá	
2077	DTY1957201010299	Phùng Thị	Ngân	K52E	78	Khá	
2078	DTY1957201010311	Bùi Thị Minh	Nguyệt	K52E	72	Khá	
2079	DTY1957201010315	Lương Hà	Nhi	K52E	75	Khá	
2080	DTY1957201010325	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K52E	72	Khá	
2081	DTY1957201010317	Nông Dương	Như	K52E	72	Khá	
2082	DTY1957201010338	Trịnh Minh	Phương	K52E	84	Tốt	
2083	DTY1957201010355	Nguyễn Thị	Quỳnh	K52E	90	Xuất sắc	
2084	DTY1957201010360	Thái Thị Huyền	Sương	K52E	74	Khá	
2085	DTY1957201010363	Chu Thị	Tâm	K52E	72	Khá	
2086	DTY1957201010373	Trần Phương	Thanh	K52E	72	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
2087	DTY1957201010382	Nguyễn Như Thảo	K52E	68	Khá	
2088	DTY1957201010389	Trần Thị Thái Thiện	K52E	68	Khá	
2089	DTY1957201010406	Phạm Văn Thuần	K52E	74	Khá	
2090	DTY1957201010410	Nguyễn Thị Thúy	K52E	66	Khá	
2091	DTY1957201010422	Nguyễn Đức Toàn	K52E	74	Khá	
2092	DTY1957201010437	Lê Thị Huyền Trang	K52E	85	Tốt	
2093	DTY1957201010438	Trần Thị Kiều Trang	K52E	66	Khá	
2094	DTY1957201010446	Đặng Công Trình	K52E	68	Khá	
2095	DTY1957201010454	Phan Ngọc Tú	K52E	72	Khá	
2096	DTY1957201010465	Nguyễn Ngọc Tuyên	K52E	84	Tốt	
2097	DTY1957201010468	Bùi Thị Tuyết	K52E	70	Khá	
2098	DTY1957201010474	Nguyễn Hồng Vân	K52E	90	Xuất sắc	
2099	DTY1957201010485	Nguyễn Thị Xuyên	K52E	82	Tốt	
2100	DTY1957201010021	Đặng Duy Việt Anh	K52G	65	Khá	
2101	DTY1957201010023	Nguyễn Đức Anh	K52G	62	Trung bình	
2102	DTY1957201010026	Nguyễn Hồng Phương Anh	K52G	68	Khá	
2103	DTY1957201010022	Trần Thị Ngọc Anh	K52G	80	Tốt	
2104	DTY1957201010034	Nguyễn Xuân Bách	K52G	61,5	Trung bình	
2105	DTY1957201010039	Hoàng Thị Bảo Châm	K52G	63	Trung bình	
2106	DTY1957201010045	Đoàn Văn Chiến	K52G	70	Khá	
2107	DTY1957201010053	Đinh Xuân Dịu	K52G	65,5	Khá	
2108	DTY1957201010061	Ngô Tiến Dũng	K52G	63,5	Trung bình	
2109	DTY1957201010071	Nguyễn Thùy Dương	K52G	81	Tốt	
2110	DTY1957201010080	Nguyễn Tấn Đạt	K52G	84,5	Tốt	
2111	DTY1957201010086	Nguyễn Minh Đức	K52G	87	Tốt	
2112	DTY1957201010106	Lê Hương Giang	K52G	80,5	Tốt	
2113	DTY1957201010125	Lại Thị Huyền Hạnh	K52G	80	Tốt	
2114	DTY1957201010122	Ngô Minh Hằng	K52G	63,5	Trung bình	
2115	DTY1957201010133	Nguyễn Thu Hiền	K52G	61,5	Trung bình	
2116	DTY1957201010147	Hà Việt Hiếu	K52G	63,5	Trung bình	
2117	DTY1957201010150	Nguyễn Thị Hòa	K52G	63	Trung bình	
2118	DTY1957201010156	Vũ Sỹ Huy Hoàng	K52G	57,5	Trung bình	
2119	DTY1957201010168	Trần Công Huân	K52G	72,5	Khá	
2120	DTY1957201010171	Hà Thị Huế	K52G	69,5	Khá	
2121	DTY1957201010179	Lê Quang Hùng	K52G	70	Khá	
2122	DTY1957201010200	Cao Thị Khánh Huyền	K52G	59,5	Trung bình	
2123	DTY1957201010203	Nguyễn Hồng Ngọc Huyền	K52G	65	Khá	
2124	DTY1957201010184	Đặng Thị Mai Hương	K52G	65,5	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
2125	DTY1957201010220	Lê Hoàng Lan	K52G	63	Trung bình	
2126	DTY1957201010244	Dương Thị Linh	K52G	61	Trung bình	
2127	DTY1957201010243	Đồng Khánh Linh	K52G	61	Trung bình	
2128	DTY1957201010242	Nguyễn Khánh Linh	K52G	71	Khá	
2129	DTY1957201010241	Thân Thị Thùy Linh	K52G	63	Trung bình	
2130	DTY1957201010257	Đào Thị Thanh Loan	K52G	64	Trung bình	
2131	DTY1957201010265	Phạm Thị Lựa	K52G	67,5	Khá	
2132	DTY1957201010273	Đàm Lê Mai	K52G	75	Khá	
2133	DTY1957201010272	Nguyễn Hồng Mai	K52G	82	Tốt	
2134	DTY1957201010280	Phùng Đức Mạnh	K52G	59,5	Trung bình	
2135	DTY1957201010292	Nguyễn Tiến Nam	K52G	60	Trung bình	
2136	DTY1957201010303	Đồng Thị Ngộ	K52G	70	Khá	
2137	DTY1957201010312	Hà Thị Ánh Nguyệt	K52G	63,5	Trung bình	
2138	DTY1957201010326	Nguyễn Thị Hồng Nhung	K52G	67,5	Khá	
2139	DTY1957201010330	Ngô Mi Ni	K52G	70	Khá	
2140	DTY1957201010331	Hoàng Hoài Nương	K52G	71	Khá	
2141	DTY1957201010340	Vũ Thị Phụng	K52G	63	Trung bình	
2142	DTY1957201010341	Vàng Mí Pó	K52G	60	Trung bình	
2143	DTY1957201010348	Nguyễn Như Quỳnh	K52G	68	Khá	
2144	DTY1957201010349	Nông Thị Như Quỳnh	K52G	65	Khá	
2145	DTY1957201010362	Ma Thị Hồng Tâm	K52G	70	Khá	
2146	DTY1957201010364	Hà Công Tân	K52G	64	Trung bình	
2147	DTY1957201010374	Bùi Thị Thảo	K52G	81	Tốt	
2148	DTY1957201010375	Nguyễn Thị Thảo	K52G	80	Tốt	
2149	DTY1957201010394	Hoàng Quỳnh Thoa	K52G	75	Khá	
2150	DTY1957201010413	Lê Thị Phương Thùy	K52G	75	Khá	
2151	DTY1957201010404	Bế Diệu Thư	K52G	75	Khá	
2152	DTY1957201010421	Nguyễn Mạnh Toàn	K52G	67	Khá	
2153	DTY1957201010427	Lê Thị Trang	K52G	83	Tốt	
2154	DTY1957201010428	Nguyễn Huyền Trang	K52G	80	Tốt	
2155	DTY1957201010429	Trương Thị Thu Trang	K52G	81	Tốt	
2156	DTY1957201010447	Nguyễn Văn Trọng	K52G	68	Khá	
2157	DTY1957201010459	Đào Trọng Tuấn	K52G	70	Khá	
2158	DTY1957201010466	Ngô Thanh Tuyền	K52G	82	Tốt	
2159	DTY1957201010475	Nguyễn Thị Vân	K52G	75	Khá	
2160	DTY1957201010486	Bùi Hải Yến	K52G	82,5	Tốt	
2161	DTY1957201010009	Nguyễn Hoàng Anh	K52H	88	Tốt	
2162	DTY1957201010007	Vũ Thị Quỳnh Anh	K52H	77	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
2163	DTY1957201010035	Nguyễn Duy Bảo	K52H	82	Tốt	
2164	DTY1957201010046	Giàng Thị Chúa	K52H	82	Tốt	
2165	DTY1957201010047	Khổng Quang Chương	K52H	96	Xuất sắc	
2166	DTY1957201010049	Nguyễn Hương Diễm	K52H	78	Khá	
2167	DTY1957201010075	Bạch Thị Duyên	K52H	88	Tốt	
2168	DTY1957201010066	Nguyễn Thùy Dương	K52H	78	Khá	
2169	DTY1957201010082	Quản Trọng Đạt	K52H	80	Tốt	
2170	DTY1957201010078	Phạm Quang Đăng	K52H	82	Tốt	
2171	DTY1957201010092	Nguyễn Mạnh Đức	K52H	82	Tốt	
2172	DTY1957201010103	Lê Thị Hương Giang	K52H	78	Khá	
2173	DTY1957201010112	Nguyễn Thị Hà	K52H	85	Tốt	
2174	DTY1957201010126	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K52H	93	Xuất sắc	
2175	DTY1957201010120	Vi Thị Ngọc Hân	K52H	81	Tốt	
2176	DTY1957201010132	Phạm Thu Hiền	K52H	77	Khá	
2177	DTY1957201010144	Lê Trung Hiếu	K52H	86	Tốt	
2178	DTY1957201010143	Mã Minh Hiếu	K52H	77	Khá	
2179	DTY1957201010148	Triệu Thị Diệu Hoa	K52H	82	Tốt	
2180	DTY1957201010153	Nguyễn Thị Hoài	K52H	80	Tốt	
2181	DTY1957201010165	Đàm Thị Hồng	K52H	80	Tốt	
2182	DTY1957201010170	Đinh Phương Huê	K52H	81	Tốt	
2183	DTY1957201010178	Xuân Văn Hùng	K52H	93	Xuất sắc	
2184	DTY1957201010202	Nguyễn Ngọc Huyền	K52H	85	Tốt	
2185	DTY1957201010186	Trương Thị Lan Hương	K52H	77	Khá	
2186	DTY1957201010206	Ngô Đình Khánh	K52H	77	Khá	
2187	DTY1957201010207	Nguyễn Bảo Khánh	K52H	94	Xuất sắc	
2188	DTY1957201010218	Lưu Thị Lâm	K52H	80	Tốt	
2189	DTY1957201010221	Lý Hương Lê	K52H	89	Tốt	
2190	DTY1957201010224	Mạc Thị Liên	K52H	89	Tốt	
2191	DTY1957201010250	Dương Thị Thùy Linh	K52H	81	Tốt	
2192	DTY1957201010249	Nguyễn Ngọc Hà Linh	K52H	85	Tốt	
2193	DTY1957201010248	Triệu Thị Linh	K52H	85	Tốt	
2194	DTY1957201010255	Trần Thị Loan	K52H	83	Tốt	
2195	DTY1957201010261	Bùi Văn Lợi	K52H	82	Tốt	
2196	DTY1957201010267	Lăng Thị Luyến	K52H	96	Xuất sắc	
2197	DTY1957201010283	Nguyễn Ngọc Minh	K52H	78	Khá	
2198	DTY1957201010293	Võ Sỹ Giang Nam	K52H	88	Tốt	
2199	DTY1957201010304	Hà Tiến Thanh Ngoại	K52H	82	Tốt	
2200	DTY1957201010313	Vi Thị Ánh Nguyệt	K52H	81	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
2201	DTY1957201010320	Nguyễn Thị Hồng Nhung	K52H	82	Tốt	
2202	DTY1957201010318	Quách Thị Nhung	K52H	77	Khá	
2203	DTY1957201010332	Dương Thị Oanh	K52H	79	Khá	
2204	DTY1957201010346	Nguyễn Thế Quang	K52H	90	Xuất sắc	
2205	DTY1957201010350	Phạm Như Quỳnh	K52H	88	Tốt	
2206	DTY1957201010361	Nguyễn Thị Thanh Tâm	K52H	85	Tốt	
2207	DTY1957201010378	Dương Thị Thảo	K52H	78	Khá	
2208	DTY1957201010379	Phạm Phương Thảo	K52H	80	Tốt	
2209	DTY1957201010402	Dương Thị Thu	K52H	79	Khá	
2210	DTY1957201010401	Lò Thị Hoài Thu	K52H	84	Tốt	
2211	DTY1957201010405	Nguyễn Duy Thụ	K52H	79	Khá	
2212	DTY1957201010411	Nguyễn Thị Phương Thùy	K52H	79	Khá	
2213	DTY1957201010403	Vũ Anh Thư	K52H	80	Tốt	
2214	DTY1957201010432	Bùi Thu Trang	K52H	81	Tốt	
2215	DTY1957201010433	Ngô Thị Thùy Trang	K52H	80	Tốt	
2216	DTY1957201010434	Vì Thị Huyền Trang	K52H	77	Khá	
2217	DTY1957201010448	Dương Thị Thanh Trúc	K52H	81	Tốt	
2218	DTY1957201010458	Hà Anh Tuấn	K52H	93	Xuất sắc	
2219	DTY1957201010472	Nguyễn Thảo Vân	K52H	81	Tốt	
2220	DTY1957201010027	Nguyễn Minh Anh	K52I	83	Tốt	
2221	DTY1957201010010	Vũ Trí Quốc Anh	K52I	87	Tốt	
2222	DTY1957201010036	Lý Ngọc Bảo	K52I	83	Tốt	
2223	DTY1957201010037	La Thị Biền	K52I	84	Tốt	
2224	DTY1957201010041	Vũ Ngọc Linh Chi	K52I	94	Xuất sắc	
2225	DTY1957201010054	Nguyễn Văn Du	K52I	87	Tốt	
2226	DTY1957201010488	Hoàng Thùy Dung	K52I	85	Tốt	
2227	DTY1957201010057	Nguyễn Thuý Dung	K52I	87	Tốt	
2228	DTY1957201010490	Đặng Trung Dũng	K52I	87	Tốt	
2229	DTY1957201010072	Nguyễn Trần Duy	K52I	88	Tốt	
2230	DTY1957201010069	Bùi Hoàng Dương	K52I	84	Tốt	
2231	DTY1957201010064	Hoàng Thị Bạch Dương	K52I	93	Xuất sắc	
2232	DTY1957201010079	Dương Quang Đạt	K52I	83	Tốt	
2233	DTY1957201010084	Nguyễn Văn Đoàn	K52I	85	Tốt	
2234	DTY1957201010085	Hà Văn Đông	K52I	81	Tốt	
2235	DTY1957201010107	Bùi Thị Hoàng Giang	K52I	94	Xuất sắc	
2236	DTY1957201010101	Lương Lệ Giang	K52I	83	Tốt	
2237	DTY1957201010114	Đỗ Quang Hải	K52I	84	Tốt	
2238	DTY1957201010135	Nguyễn Đức Hiếu	K52I	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
2239	DTY1957201010491	Nguyễn Thị Thúy Hoa	K52I	79	Khá	
2240	DTY1957201010151	Triệu Thu Hoài	K52I	82	Tốt	
2241	DTY1957201010164	Hoàng Dương Hồng	K52I	87	Tốt	
2242	DTY1957201010163	Nguyễn Thị Ánh Hồng	K52I	83	Tốt	
2243	DTY1957201010167	Trần Quang Hợp	K52I	85	Tốt	
2244	DTY1957201010174	Vi Thị Huệ	K52I	82	Tốt	
2245	DTY1957201010193	Nguyễn Đức Huy	K52I	83	Tốt	
2246	DTY1957201010487	Mông Thị Mai Hương	K52I	87	Tốt	
2247	DTY1957201010189	Dương Thị Hường	K52I	91	Xuất sắc	
2248	DTY1957201010492	Nguyễn Hữu Khải	K52I	85	Tốt	
2249	DTY1957201010240	Nguyễn Thị Thùy Linh	K52I	83	Tốt	
2250	DTY1957201010239	Trần Ngọc Linh	K52I	89	Tốt	
2251	DTY1957201010266	Nguyễn Công Lương	K52I	94	Xuất sắc	
2252	DTY1957201010275	Lê Ngọc Mai	K52I	83	Tốt	
2253	DTY1957201010284	Trịnh Đức Bình Minh	K52I	82	Tốt	
2254	DTY1957201010302	Lân Văn Nghị	K52I	79	Khá	
2255	DTY1957201010308	Hà Bích Ngọc	K52I	83	Tốt	
2256	DTY1957201010314	Lăng Quang Nhật	K52I	83	Tốt	
2257	DTY1957201010323	Nguyễn Thị Nhung	K52I	84	Tốt	
2258	DTY1957201010344	Phùng Vũ Quang	K52I	88	Tốt	
2259	DTY1957201010351	Lô Thị Bảo Quỳnh	K52I	87	Tốt	
2260	DTY1957201010352	Phạm Như Quỳnh	K52I	85	Tốt	
2261	DTY1957201010496	Trần Thái Sơn	K52I	84	Tốt	
2262	DTY1957201010365	Võ Thị Linh Tân	K52I	83	Tốt	
2263	DTY1957201010495	Vũ Đức Thành	K52I	85	Tốt	
2264	DTY1957201010376	Đoàn Thị Thanh Thảo	K52I	84	Tốt	
2265	DTY1957201010377	Nông Thị Minh Thảo	K52I	84	Tốt	
2266	DTY1957201010369	Nguyễn Hữu Thắng	K52I	84	Tốt	
2267	DTY1957201010489	Mai Xuân Thịnh	K52I	86	Tốt	
2268	DTY1957201010493	Trần Lưu Thịnh	K52I	86	Tốt	
2269	DTY1957201010494	Đặng Vũ Thuật	K52I	84	Tốt	
2270	DTY1957201010412	Trịnh Thị Thu Thùy	K52I	94	Xuất sắc	
2271	DTY1957201010430	Dương Thị Thùy Trang	K52I	85	Tốt	
2272	DTY1957201010431	Vi Thùy Trang	K52I	83	Tốt	
2273	DTY1957201010449	Nguyễn Trọng Trung	K52I	85	Tốt	
2274	DTY1957201010456	Hoàng Anh Tuấn	K52I	79	Khá	
2275	DTY1957201010467	Hoàng Thị Ánh Tuyết	K52I	86	Tốt	
2276	DTY1957201010476	Hoàng Thị Tường Vi	K52I	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
2277	DTY1957201010477	Nông Quốc Việt	K52I	91	Xuất sắc	

II. Ngành Răng hàm mặt

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DTY1557206010001	Trần Thị Hằng Anh	YRHM K8	86	Tốt	
2	DTY1557206010004	Nghiêm Xuân Chiến	YRHM K8	81	Tốt	
3	DTY1557206010003	Phan Thị Châu	YRHM K8	86	Tốt	
4	DTY1557206010007	Trương Thị Dịu	YRHM K8	86	Tốt	
5	DTY1557206010009	Nguyễn Thùy Dương	YRHM K8	86	Tốt	
6	DTY1557206010013	Đỗ Văn Đức	YRHM K8	85	Tốt	
7	DTY1557206010011	Quách Văn Đức	YRHM K8	90	Xuất sắc	
8	DTY1557206010014	Nguyễn Trường Giang	YRHM K8	89	Tốt	
9	DTY1557206010015	Nguyễn Hữu Hà	YRHM K8	80	Tốt	
10	DTY1557206010017	Đỗ Thu Hằng	YRHM K8	85	Tốt	
11	DTY1557206010019	Nguyễn Thị Hằng	YRHM K8	86	Tốt	
12	DTY1557206010018	Nguyễn Thị Thu Hằng	YRHM K8	84	Tốt	
13	DTY1557206010020	Hoàng Thị Hiền	YRHM K8	84	Tốt	
14	DTY1557206010021	Châu Quang Hiệp	YRHM K8	86	Tốt	
15	DTY1557206010023	Hoàng Thị Hồng	YRHM K8	89	Tốt	
16	DTY1557206010022	Nguyễn Thị Hồng	YRHM K8	86	Tốt	
17	DTY1557206010024	Nguyễn Thị Thanh Huệ	YRHM K8	86	Tốt	
18	DTY1557206010072	Kittivong Kaluna	YRHM K8	80	Tốt	
19	DTY1557206010025	Nguyễn Đăng Khánh	YRHM K8	83	Tốt	
20	DTY1557206010026	Lương Trung Kiên	YRHM K8	85	Tốt	
21	DTY1557206010027	Nguyễn Trung Kiên	YRHM K8	85	Tốt	
22	DTY1557206010031	Lê Thị Mỹ Linh	YRHM K8	85	Tốt	
23	DTY1557206010030	Nguyễn Thị Thùy Linh	YRHM K8	89	Tốt	
24	DTY1557206010028	Vũ Khánh Linh	YRHM K8	91	Xuất sắc	
25	DTY1557206010032	Nguyễn Công Long	YRHM K8	85	Tốt	
26	DTY1557206010033	Nguyễn Ngọc Phương Mai	YRHM K8	89	Tốt	
27	DTY1557206010034	Nguyễn Phương Nam	YRHM K8	85	Tốt	
28	DTY1557206010035	Phạm Thị Kim Ngân	YRHM K8	86	Tốt	
29	DTY1557206010037	Chu Thị Hồng Ngọc	YRHM K8	88	Tốt	
30	DTY1557206010036	Hoàng Như Ngọc	YRHM K8	86	Tốt	
31	DTY1557206010039	Hoàng Thị Thanh Nhân	YRHM K8	88	Tốt	
32	DTY1557206010040	Phạm Thị Như	YRHM K8	85	Tốt	
33	DTY1557206010042	Ngô Thị Mai Phương	YRHM K8	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
34	DTY1557206010043	Trần Thị Thúy Quỳnh	YRHM K8	90	Xuất sắc	
35	DTY1557206010044	Lê Hồng Sơn	YRHM K8	89	Tốt	
36	DTY1557206010046	Lê Thị Hai Sương	YRHM K8	88	Tốt	
37	DTY1557206010047	Bùi Đức Tâm	YRHM K8	84	Tốt	
38	DTY1557206010049	Nguyễn Thị Thanh	YRHM K8	85	Tốt	
39	DTY1557206010050	Trương Lý Thanh	YRHM K8	90	Xuất sắc	
40	DTY1557206010051	Phạm Thị Phương Thảo	YRHM K8	85	Tốt	
41	DTY1557206010048	Nguyễn Thị Thắng	YRHM K8	85	Tốt	
42	DTY1557206010055	Phạm Thị Thủy	YRHM K8	88	Tốt	
43	DTY1557206010054	Nguyễn Thị Thúy	YRHM K8	84	Tốt	
44	DTY1557206010052	Nguyễn Thị Thương	YRHM K8	86	Tốt	
45	DTY1557206010053	Trần Thị Hoài Thương	YRHM K8	89	Tốt	
46	DTY1557206010056	Nguyễn Ngọc Tiên	YRHM K8	90	Xuất sắc	
47	DTY1557206010057	Nguyễn Thị Tình	YRHM K8	85	Tốt	
48	DTY1557206010060	Đặng Thị Diệu Trang	YRHM K8	86	Tốt	
49	DTY1557206010058	Mai Thị Thủy Trang	YRHM K8	86	Tốt	
50	DTY1557206010061	Nguyễn Hồng Trang	YRHM K8	86	Tốt	
51	DTY1557206010059	Nguyễn Thuý Trang	YRHM K8	86	Tốt	
52	DTY1557206010062	Tổng Việt Trinh	YRHM K8	87	Tốt	
53	DTY1557206010063	Hà Hữu Trường	YRHM K8	94	Xuất sắc	
54	DTY1557206010064	Bùi Thanh Tùng	YRHM K8	85	Tốt	
55	DTY1557206010066	Vi Công Uẩn	YRHM K8	83	Tốt	
56	DTY1557206010067	Nguyễn Văn Úy	YRHM K8	86	Tốt	
57	DTY1557206010068	Phạm Ngọc Vĩ	YRHM K8	90	Xuất sắc	
58	DTY1557206010069	Nguyễn Tuấn Việt	YRHM K8	90	Xuất sắc	
59	DTY1557206010070	Nguyễn Thị Yên	YRHM K8	86	Tốt	
60	DTY1657206010001	Nguyễn Thị Thu An	YRHM K9	80	Tốt	
61	DTY1657206010003	Nguyễn Thị Lan Anh	YRHM K9	81	Tốt	
62	DTY1657206010002	Vy Thị Phương Anh	YRHM K9	91	Xuất sắc	
63	DTY1657206010004	Lê Thị Ngọc Ánh	YRHM K9	75	Khá	
64	DTY1657206010006	Trần Xuân Bách	YRHM K9	75	Khá	
65	DTY1657206010005	Nguyễn Đình Bắc	YRHM K9	75	Khá	
66	DTY1657206010007	Trương Vũ Bảo Châu	YRHM K9	75	Khá	
67	DTY1657206010010	Sầm Thị Diệu	YRHM K9	81	Tốt	
68	DTY1657206010011	Lương Thị Hà	YRHM K9	81	Tốt	
69	DTY1657206010014	Bùi Thị Thanh Huyền	YRHM K9	87	Tốt	
70	DTY1657206010013	Lâm Thị Huyền	YRHM K9	80	Tốt	
71	DTY1657206010012	Trần Thị Thu Hương	YRHM K9	82	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
72	DTY1657206010015	Lê Thị	Liên	YRHM K9	80	Tốt	
73	DTY1657206010016	Ngô Mỹ	Linh	YRHM K9	75	Khá	
74	DTY1657206010017	Trần Thị Thùy	Linh	YRHM K9	85	Tốt	
75	DTY1657206010018	Tạ Thị	Nhung	YRHM K9	91	Xuất sắc	
76	DTY1657206010019	Vũ Chinh	Phông	YRHM K9	80	Tốt	
77	DTY1657206010020	Nguyễn Thị Kim	Quyên	YRHM K9	80	Tốt	
78	DTY1657206010028	La Thanh	Tâm	YRHM K9	90	Xuất sắc	
79	DTY1657206010021	Đặng Phương	Thảo	YRHM K9	81	Tốt	
80	DTY1657206010022	Vy Thị	Thiệu	YRHM K9	80	Tốt	
81	DTY1657206010024	Hoàng Thị	Thủy	YRHM K9	80	Tốt	
82	DTY1657206010025	Đậu Thị Huyền	Trang	YRHM K9	81	Tốt	
83	DTY1657206010026	Ninh Thị Huyền	Trang	YRHM K9	90	Xuất sắc	
84	DTY1657206010027	Nguyễn Thành	Tuấn	YRHM K9	80	Tốt	
85	DTY1757206010001	Nguyễn Thị Nguyệt	Ánh	YRHM K10	88	Tốt	
86	DTY1757206010002	Biện Văn	Công	YRHM K10	82	Tốt	
87	DTY1757206010003	Vũ Tiến	Đạt	YRHM K10	78	Khá	
88	DTY1757206010004	Đinh Thị Thu	Hoài	YRHM K10	91	Xuất sắc	
89	DTY1757206010006	Nguyễn Quang	Huy	YRHM K10	84	Tốt	
90	DTY1757206010005	Vi Quốc	Huy	YRHM K10	81	Tốt	
91	DTY1757206010007	Bùi Đức	Kiên	YRHM K10	78	Khá	
92	DTY1757206010008	La Ngọc	Kiên	YRHM K10	81	Tốt	
93	DTY1757206010010	Phạm Thị Ngọc	Lan	YRHM K10	92	Xuất sắc	
94	DTY1757206010009	Phạm Thị	Lâm	YRHM K10	85	Tốt	
95	DTY1757206010011	Dương Thị Thúy	Liều	YRHM K10	93	Xuất sắc	
96	DTY1757206010014	Đặng Nhật	Linh	YRHM K10	80	Tốt	
97	DTY1757206010013	Lục Thị	Linh	YRHM K10	88	Tốt	
98	DTY1757206010012	Nguyễn Bá Thùy	Linh	YRHM K10	82	Tốt	
99	DTY1757206010015	Nguyễn Lý Hương	Ly	YRHM K10	85	Tốt	
100	DTY1757206010016	Nguyễn Vũ	Nam	YRHM K10	90	Xuất sắc	
101	DTY1757206010017	Võ Thị	Nhàn	YRHM K10	87	Tốt	
102	DTY1757206010018	Bùi Thị	Nhung	YRHM K10	88	Tốt	
103	DTY1757206010019	Bàng Thị	Nở	YRHM K10	85	Tốt	
104	DTY1757206010020	Phạm Bá	Quân	YRHM K10	80	Tốt	
105	DTY1757206010021	Đặng Như	Quỳnh	YRHM K10	90	Xuất sắc	
106	DTY1757206010022	Phạm Thị Ngọc	Thanh	YRHM K10	95	Xuất sắc	
107	DTY1757206010024	Nguyễn Thị Minh	Thúy	YRHM K10	85	Tốt	
108	DTY1757206010023	Nịnh Thị	Thường	YRHM K10	85	Tốt	
109	DTY1757206010025	Nguyễn Thị Huyền	Trang	YRHM K10	80	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
110	DTY1757206010026	Tô Thị Ngọc Trang	YRHM K10	81	Tốt	
111	DTY1757206010027	Trần Anh Tuấn	YRHM K10	90	Xuất sắc	
112	DTY1757206010028	Phương Thị Mai Vân	YRHM K10	80	Tốt	
113	DTY1757206010029	Nguyễn Thanh Xuân	YRHM K10	85	Tốt	
114	DTY1857205010001	Nguyễn Quang Anh	YRHM K11	88,5	Tốt	
115	DTY1857205010002	Lê Ngọc Bách	YRHM K11	55	Trung bình	
116	DTY1857205010003	Lê Quốc Bảo	YRHM K11	74,5	Khá	
117	DTY1857205010004	Trịnh Thị Hồng Châm	YRHM K11	90,5	Xuất sắc	
118	DTY1857205010005	Cù Tiến Dũng	YRHM K11	87	Tốt	
119	DTY1857205010006	Lê Thị Thùy Dương	YRHM K11	80	Tốt	
120	DTY1857205010008	Dương Thị Hằng	YRHM K11	81,5	Tốt	
121	DTY1857205010009	Nguyễn Thị Hiền	YRHM K11	80,5	Tốt	
122	DTY1857205010015	Bùi Thị Huyền	YRHM K11	80	Tốt	
123	DTY1857205010014	Hoàng Thị Thu Huyền	YRHM K11	88,5	Tốt	
124	DTY1857205010011	Đỗ Quang Hưng	YRHM K11	76,5	Khá	
125	DTY1857205010010	Nguyễn Việt Hưng	YRHM K11	77	Khá	
126	DTY1857205010012	Vũ Thị Hương	YRHM K11	83	Tốt	
127	DTY1857205010013	Tô Thúy Hường	YRHM K11	55	Trung bình	
128	DTY1857205010016	Sa Thị Lan	YRHM K11	88,5	Tốt	
129	DTY1857205010017	Tổng Thị Kim Liên	YRHM K11	80,5	Tốt	
130	DTY1857205010018	Trần Thị Lý	YRHM K11	88	Tốt	
131	DTY1857205010019	Trần Phương Nam	YRHM K11	87	Tốt	
132	DTY1857205010020	Nguyễn Ánh Nguyệt	YRHM K11	88,5	Tốt	
133	DTY1857205010021	Đoàn Thanh Nhã	YRHM K11	81	Tốt	
134	DTY1857205010022	Nguyễn Thị Thanh Nhân	YRHM K11	88,5	Tốt	
135	DTY1857205010023	Nguyễn Thị Phương Oanh	YRHM K11	88,5	Tốt	
136	DTY1857205010024	Nguyễn Văn Phi	YRHM K11	89	Tốt	
137	DTY1857205010026	Bùi Thị Việt Phương	YRHM K11	80,5	Tốt	
138	DTY1857205010025	Đinh Thị Thu Phương	YRHM K11	88	Tốt	
139	DTY1857205010027	Dương Thị Phương Thảo	YRHM K11	91,5	Xuất sắc	
140	DTY1857205010028	Đinh Thị Thoa	YRHM K11	89	Tốt	
141	DTY1857205010035	Chu Hà Thu	YRHM K11	80	Tốt	
142	DTY1857205010029	Nguyễn Thị Thủy Tiên	YRHM K11	92	Xuất sắc	
143	DTY1857205010030	Nguyễn Thu Trang	YRHM K11	91	Xuất sắc	
144	DTY1857205010031	Phạm Hà Trang	YRHM K11	87	Tốt	
145	DTY1857205010032	Dương Hữu Trung	YRHM K11	74	Khá	
146	DTY1857205010033	Hứa Thị Thảo Vân	YRHM K11	82	Tốt	
147	DTY1857205010034	Lù Thị Vên	YRHM K11	81	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
148	DTY1957205010001	Hoàng Phương Anh	YRHM K12	96	Xuất sắc	
149	DTY1957205010002	Kiều Mai Anh	YRHM K12	86	Tốt	
150	DTY1957205010003	Lê Quỳnh Anh	YRHM K12	84	Tốt	
151	DTY1957205010004	Bùi Ngọc Ánh	YRHM K12	86	Tốt	
152	DTY1957205010005	Đỗ Hải Biên	YRHM K12	90	Xuất sắc	
153	DTY1957205010006	Trịnh Huyền Chân	YRHM K12	84	Tốt	
154	DTY1957205010007	Nguyễn Kiều Chinh	YRHM K12	83	Tốt	
155	DTY1957205010008	Ngô Xuân Chính	YRHM K12	86	Tốt	
156	DTY1957205010009	Bùi Kiên Cường	YRHM K12	85	Tốt	
157	DTY1957205010010	Đinh Thị Linh Giang	YRHM K12	94	Xuất sắc	
158	DTY1957205010011	Lưu Minh Hằng	YRHM K12	84	Tốt	
159	DTY1957205010012	Dương Thị Thanh Hoài	YRHM K12	83	Tốt	
160	DTY1957205010013	Trương Thị Thanh Hoài	YRHM K12	83	Tốt	
161	DTY1957205010014	Trần Văn Hoàng	YRHM K12	86	Tốt	
162	DTY1957205010017	Lê Thanh Huyền	YRHM K12	86	Tốt	
163	DTY1957205010016	Trịnh Thị Huyền	YRHM K12	87	Tốt	
164	DTY1957205010015	Dương Mai Hương	YRHM K12	88	Tốt	
165	DTY1957205010018	Nguyễn Ngọc Khánh	YRHM K12	61	Trung bình	
166	DTY1957205010019	Ma Khánh Linh	YRHM K12	80	Tốt	
167	DTY1957205010020	Nguyễn Thị Khánh Linh	YRHM K12	84	Tốt	
168	DTY1957205010021	Nguyễn Thị Thùy Linh	YRHM K12	90	Xuất sắc	
169	DTY1957205010022	Đậu Nguyễn Nhật Minh	YRHM K12	86	Tốt	
170	DTY1957205010023	Võ Thị Thúy Nga	YRHM K12	87	Tốt	
171	DTY1957205010024	Nguyễn Vân Ngọc	YRHM K12	86	Tốt	
172	DTY1957205010025	Tô Thị Huyền Nhung	YRHM K12	88	Tốt	
173	DTY1957205010026	Vũ Thị Như	YRHM K12	90	Xuất sắc	
174	DTY1957205010027	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	YRHM K12	84	Tốt	
175	DTY1957205010028	Nguyễn Trần Anh Quân	YRHM K12	83	Tốt	
176	DTY1957205010029	Trịnh Tiến Tài	YRHM K12	75	Khá	
177	DTY1957205010031	Trần Phương Thảo	YRHM K12	94	Xuất sắc	
178	DTY1957205010032	Ngô Bích Thủy	YRHM K12	92	Xuất sắc	
179	DTY1957205010033	Vũ Thị Ánh Thùy	YRHM K12	88	Tốt	
180	DTY1957205010034	Võ Thị Xinh	YRHM K12	58	Trung bình	
181	DTY1957205010035	Hoàng Hải Yến	YRHM K12	85	Tốt	

III. Ngành Dược học

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
----	--------------	------------------	-----	------	-------------	---------

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DTY1657204010003	Lương Thị Vân Anh	Dược K12A	90	Xuất sắc	
2	DTY1657204010001	Mai Thị Mai Anh	Dược K12A	89	Tốt	
3	DTY1657204010004	Nguyễn Thị Vân Anh	Dược K12A	88	Tốt	
4	DTY1657204010002	Quảng Thị Phương Anh	Dược K12A	88	Tốt	
5	DTY1657204010008	Phạm Thị Ngọc Ánh	Dược K12A	87	Tốt	
6	DTY1657204010009	Nguyễn Tuấn Bằng	Dược K12A	80	Tốt	
7	DTY1657204010010	Nguyễn Ngọc Bình	Dược K12A	86	Tốt	
8	DTY1657204010012	Nguyễn Văn Chiến	Dược K12A	87	Tốt	
9	DTY1657204010015	Phạm Thị Duyên	Dược K12A	91	Xuất sắc	
10	DTY1657204010017	Phạm Quốc Đạt	Dược K12A	88	Tốt	
11	DTY1657204010019	Hà Văn Đông	Dược K12A	89	Tốt	
12	DTY1657204010021	Trần Thị Giang	Dược K12A	88	Tốt	
13	DTY1657204010024	Triệu Thu Hà	Dược K12A	88	Tốt	
14	DTY1557204010030	Lê Mai Hồng Hạnh	Dược K12A	88	Tốt	
15	DTY1657204010027	Nguyễn Công Hậu	Dược K12A	80	Tốt	
16	DTY1657204010029	Nguyễn Thị Hiền	Dược K12A	88	Tốt	
17	DTY1657204010031	Vũ Văn Hiệp	Dược K12A	88	Tốt	
18	DTY1657204010035	Nguyễn Huy Hoàng	Dược K12A	86	Tốt	
19	DTY1657204010043	Nguyễn Thị Huyền	Dược K12A	95	Xuất sắc	
20	DTY1657204010044	Nguyễn Thị Huyền	Dược K12A	94	Xuất sắc	
21	DTY1657204010037	Mai Hà Thu Hương	Dược K12A	90	Xuất sắc	
22	DTY1657204010038	Nguyễn Thị Hường	Dược K12A	88	Tốt	
23	DTY1657204010047	Nguyễn Thị Thùy Lan	Dược K12A	89	Tốt	
24	DTY1557204010071	Bàn Vũ Tiểu Linh	Dược K12A	83	Tốt	
25	DTY1657204010052	Đoàn Khánh Linh	Dược K12A	90	Xuất sắc	
26	DTY1657204010051	Trần Thị Thùy Linh	Dược K12A	88	Tốt	
27	DTY1657204010053	Vũ Thị Lương	Dược K12A	88	Tốt	
28	DTY1657204010055	Phạm Thị Yên Ly	Dược K12A	89	Tốt	
29	DTY1657204010057	Nguyễn Thị Mai	Dược K12A	95	Xuất sắc	
30	DTY1657204010112	Trần Bình Minh	Dược K12A	86	Tốt	
31	DTY1657204010059	Nguyễn Thị Mơ	Dược K12A	88	Tốt	
32	DTY1657204010062	Vũ Hải Nam	Dược K12A	95	Xuất sắc	
33	DTY1657204010065	Nguyễn Thị Nga	Dược K12A	90	Xuất sắc	
34	DTY1657204010068	Trần Duy Ngọc	Dược K12A	89	Tốt	
35	DTY1657204010070	Nguyễn Thị Nhung	Dược K12A	86	Tốt	
36	DTY1657204010073	Trần Anh Phương	Dược K12A	89	Tốt	
37	DTY1657204010075	Hà Thị Lệ Quyên	Dược K12A	86	Tốt	
38	DTY1657204010077	Nguyễn Duy Sơn	Dược K12A	90	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
39	DTY1657204010079	Doãn Khánh	Tâm	Dược K12A	88	Tốt	
40	DTY1657204010080	Bùi Minh	Thành	Dược K12A	85	Tốt	
41	DTY1657204010084	Trần Thị Phương	Thảo	Dược K12A	85	Tốt	
42	DTY1657204010086	Nguyễn Thị	Thiêm	Dược K12A	90	Xuất sắc	
43	DTY1657204010088	Nguyễn Thị Bích	Thu	Dược K12A	86	Tốt	
44	DTY1657204010090	Lê Thị Hoài	Thương	Dược K12A	90	Xuất sắc	
45	DTY1657204010092	Nông Văn	Thường	Dược K12A	94	Xuất sắc	
46	DTY1657204010098	Hoàng Linh	Trang	Dược K12A	85	Tốt	
47	DTY1657204010099	Lê Thị Huyền	Trang	Dược K12A	89	Tốt	
48	DTY1657204010101	Lê Thu	Trang	Dược K12A	89	Tốt	
49	DTY1657204010100	Nguyễn Thị	Trang	Dược K12A	85	Tốt	
50	DTY1657204010097	Vy Thị Huyền	Trang	Dược K12A	87	Tốt	
51	DTY1657204010103	Cao Anh	Tuấn	Dược K12A	85	Tốt	
52	DTY1657204010105	Cao Thị	Tuyệt	Dược K12A	94	Xuất sắc	
53	DTY1657204010110	Lê Thị	Vân	Dược K12A	94	Xuất sắc	
54	DTY1657204010108	Lưu Thị	Vân	Dược K12A	89	Tốt	
55	DTY1657204010006	Bùi Thị Kiều	Anh	Dược K12B	85	Tốt	
56	DTY1657204010005	Hoàng	Anh	Dược K12B	82	Tốt	
57	DTY1657204010007	Ngô Thị Vân	Anh	Dược K12B	85	Tốt	
58	DTY1657204010011	Đặng Thị	Châu	Dược K12B	82	Tốt	
59	DTY1657204010013	Nguyễn Thị	Chinh	Dược K12B	92	Xuất sắc	
60	DTY1657204010016	Chu Thị	Đàm	Dược K12B	88	Tốt	
61	DTY1657204010018	Nguyễn Tiến	Đạt	Dược K12B	82	Tốt	
62	DTY1657204010020	Nguyễn Văn	Đức	Dược K12B	88	Tốt	
63	DTY1657204010022	Lê Hương	Giang	Dược K12B	82	Tốt	
64	DTY1657204010023	Phạm Thị	Giang	Dược K12B	85	Tốt	
65	DTY1657204010025	Phạm Thúy	Hà	Dược K12B	90	Xuất sắc	
66	DTY1657204010026	Dương Thị	Hằng	Dược K12B	85	Tốt	
67	DTY1657204010028	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	Dược K12B	88	Tốt	
68	DTY1657204010030	Thân Thị	Hiền	Dược K12B	90	Xuất sắc	
69	DTY1657204010033	Nguyễn Thị	Hoa	Dược K12B	90	Xuất sắc	
70	DTY1657204010034	Phạm Thanh	Hòa	Dược K12B	82	Tốt	
71	DTY1657204010036	Nguyễn Thị	Huệ	Dược K12B	85	Tốt	
72	DTY1657204010040	Dương Đình	Huy	Dược K12B	92	Xuất sắc	
73	DTY1657204010042	Nguyễn Thu	Huyền	Dược K12B	85	Tốt	
74	DTY1657204010041	Trần Thị Thanh	Huyền	Dược K12B	90	Xuất sắc	
75	DTY1657204010050	Nguyễn Thị	Linh	Dược K12B	88	Tốt	
76	DTY1657204010049	Trương Thị Mỹ	Linh	Dược K12B	82	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
77	DTY1657204010054	Hồ Thị Lưu	Dược K12B	88	Tốt	
78	DTY1657204010056	Nguyễn Thị Thanh Mai	Dược K12B	88	Tốt	
79	DTY1657204010058	Quế Thị Bình Minh	Dược K12B	90	Xuất sắc	
80	DTY1657204010060	Dương Thị Nhật Mừng	Dược K12B	88	Tốt	
81	DTY1657204010061	Nguyễn Phương Nam	Dược K12B	86	Tốt	
82	DTY1657204010063	Hoàng Thị Nguyệt Nga	Dược K12B	85	Tốt	
83	DTY1657204010064	Tổng Thị Nga	Dược K12B	88	Tốt	
84	DTY1657204010067	Hầu Thị Ngọc	Dược K12B	86	Tốt	
85	DTY1657204010066	Trần Thị Ánh Ngọc	Dược K12B	88	Tốt	
86	DTY1657204010069	Phạm Thị Hồng Nhung	Dược K12B	88	Tốt	
87	DTY1657204010072	Bùi Bích Phương	Dược K12B	85	Tốt	
88	DTY1657204010071	Quách Tiểu Phương	Dược K12B	90	Xuất sắc	
89	DTY1657204010074	Phạm Hồng Phượng	Dược K12B	85	Tốt	
90	DTY1657204010076	Nguyễn Thị Quỳnh	Dược K12B	85	Tốt	
91	DTY1657204010078	Trương Anh Tài	Dược K12B	85	Tốt	
92	DTY1657204010081	Nguyễn Thế Thành	Dược K12B	85	Tốt	
93	DTY1657204010083	Hoàng Thị Thảo	Dược K12B	85	Tốt	
94	DTY1657204010082	Mai Phương Thảo	Dược K12B	88	Tốt	
95	DTY1657204010087	Nguyễn Thị Thơ	Dược K12B	96	Xuất sắc	
96	DTY1657204010089	Trịnh Thị Thuận	Dược K12B	90	Xuất sắc	
97	DTY1657204010093	Trần Thị Thùy	Dược K12B	90	Xuất sắc	
98	DTY1657204010096	Ân Thị Kiều Trang	Dược K12B	85	Tốt	
99	DTY1657204010095	Trần Thị Trang	Dược K12B	92	Xuất sắc	
100	DTY1657204010094	Trần Thị Thảo Trang	Dược K12B	88	Tốt	
101	DTY1657204010102	Nguyễn Cảnh Tuấn	Dược K12B	85	Tốt	
102	DTY1657204010106	Nguyễn Thị Tuyết	Dược K12B	90	Xuất sắc	
103	DTY1657204010107	Đỗ Thanh Vân	Dược K12B	92	Xuất sắc	
104	DTY1657204010109	Nguyễn Thanh Vân	Dược K12B	82	Tốt	
105	DTY1657204010111	Phạm Thị Hải Yến	Dược K12B	85	Tốt	
106	DTY1757204010001	Chu Văn Anh	Dược K13A	80	Tốt	
107	DTY1757204010006	Lê Mai Anh	Dược K13A	84	Tốt	
108	DTY1757204010008	Vũ Thị Ánh	Dược K13A	80	Tốt	
109	DTY1757204010011	Đỗ Minh Châu	Dược K13A	79	Khá	
110	DTY1757204010013	Trần Linh Chi	Dược K13A	82	Tốt	
111	DTY1757204010142	Xaixana Chitsamai	Dược K13A	84	Tốt	
112	DTY1757204010015	Toán Thị Cúc	Dược K13A	82	Tốt	
113	DTY1757204010017	Vũ Thị Dinh	Dược K13A	88	Tốt	
114	DTY1757204010019	Bùi Thị Thùy Dung	Dược K13A	85	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
115	DTY1757204010022	Phạm Thị Hồng	Duyên	Dược K13A	87	Tốt	
116	DTY1757204010023	Lê Quang	Đại	Dược K13A	84	Tốt	
117	DTY1757204010025	Trần Hương	Giang	Dược K13A	84	Tốt	
118	DTY1757204010026	Nguyễn Thị	Hà	Dược K13A	81	Tốt	
119	DTY1757204010029	Phó Thị	Hải	Dược K13A	83	Tốt	
120	DTY1757204010032	Phan Thị Mỹ	Hạnh	Dược K13A	80	Tốt	
121	DTY1757204010034	Trần Thị Thu	Hiền	Dược K13A	82	Tốt	
122	DTY1757204010035	Nguyễn Minh	Hiếu	Dược K13A	86	Tốt	
123	DTY1757204010037	Trịnh Thanh	Hoàng	Dược K13A	82	Tốt	
124	DTY1757204010040	Hoàng Thảo	Huế	Dược K13A	90	Xuất sắc	
125	DTY1757204010042	Long Thị	Huệ	Dược K13A	80	Tốt	
126	DTY1757204010053	Nguyễn Đức	Huy	Dược K13A	81	Tốt	
127	DTY1757204010054	Lê Ngọc	Huyền	Dược K13A	80	Tốt	
128	DTY1757204010057	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Dược K13A	90	Xuất sắc	
129	DTY1757204010044	Lã Thị Lan	Hương	Dược K13A	82	Tốt	
130	DTY1757204010046	Nguyễn Lan	Hương	Dược K13A	94	Xuất sắc	
131	DTY1757204010047	Nguyễn Thị	Hương	Dược K13A	92	Xuất sắc	
132	DTY1757204010051	Lã Diệu	Hường	Dược K13A	80	Tốt	
133	DTY1757204010050	Trần Thị	Hường	Dược K13A	82	Tốt	
134	DTY1757204010059	Lê Hồng	Khanh	Dược K13A	82	Tốt	
135	DTY1757204010060	Ngô Thị	Lâm	Dược K13A	80	Tốt	
136	DTY1757204010068	Bế Thị Thùy	Linh	Dược K13A	85	Tốt	
137	DTY1757204010067	Nguyễn Diệu	Linh	Dược K13A	82	Tốt	
138	DTY1757204010066	Nguyễn Thị Thuý	Linh	Dược K13A	82	Tốt	
139	DTY1757204010069	Tổng Khánh	Linh	Dược K13A	84	Tốt	
140	DTY1757204010071	Tổng Thị	Loan	Dược K13A	80	Tốt	
141	DTY1757204010073	Nguyễn Thị	Luyến	Dược K13A	83	Tốt	
142	DTY1757204010074	Nguyễn Thị Hiền	Mai	Dược K13A	82	Tốt	
143	DTY1757204010077	Nguyễn Thị	Nga	Dược K13A	87	Tốt	
144	DTY1757204010080	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Dược K13A	82	Tốt	
145	DTY1757204010082	Nguyễn Bảo	Ngọc	Dược K13A	84	Tốt	
146	DTY1757204010083	Nguyễn Trang	Nguyên	Dược K13A	86	Tốt	
147	DTY1757204010085	Phạm Thị	Nguyệt	Dược K13A	84	Tốt	
148	DTY1757204010088	Trần Thị Thảo	Nhi	Dược K13A	83	Tốt	
149	DTY1757204010091	Lèng Thị	Nhung	Dược K13A	78	Khá	
150	DTY1757204010092	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Dược K13A	84	Tốt	
151	DTY1757204010093	Nguyễn Hồng	Ninh	Dược K13A	82	Tốt	
152	DTY1757204010096	Bùi Anh	Phong	Dược K13A	76	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
153	DTY1757204010098	Nguyễn Minh	Phương	Dược K13A	90	Xuất sắc	
154	DTY1757204010100	Hoàng Thị Kim	Phượng	Dược K13A	75	Khá	
155	DTY1757204010102	Phạm Hồng	Quân	Dược K13A	77	Khá	
156	DTY1757204010106	Lê Thúy	Quỳnh	Dược K13A	100	Xuất sắc	
157	DTY1757204010104	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Dược K13A	96	Xuất sắc	
158	DTY1757204010108	Hoàng Thị	Sinh	Dược K13A	95	Xuất sắc	
159	DTY1757204010112	Đỗ Thị Phương	Thảo	Dược K13A	96	Xuất sắc	
160	DTY1757204010114	Trần Thị	Thảo	Dược K13A	65	Khá	
161	DTY1757204010113	Trần Thị Hương	Thảo	Dược K13A	83	Tốt	
162	DTY1757204010115	Trần Thị Phương	Thảo	Dược K13A	86	Tốt	
163	DTY1757204010121	Đào Thị Xuân	Thu	Dược K13A	80	Tốt	
164	DTY1757204010122	Phạm Văn	Thuận	Dược K13A	72	Khá	
165	DTY1757204010124	Liễu Thanh	Thúy	Dược K13A	82	Tốt	
166	DTY1757204010127	Chu Thị	Trang	Dược K13A	84	Tốt	
167	DTY1757204010126	Nguyễn Thị Thu	Trang	Dược K13A	84	Tốt	
168	DTY1757204010130	Cao Thị Cẩm	Tú	Dược K13A	83	Tốt	
169	DTY1757204010131	Đoàn Anh	Tuấn	Dược K13A	71	Khá	
170	DTY1757204010133	Vi Thị	Tuyết	Dược K13A	84	Tốt	
171	DTY1757204010134	Trần Ngọc Bảo	Uyên	Dược K13A	83	Tốt	
172	DTY1757204010136	Nguyễn Văn	Việt	Dược K13A	92	Xuất sắc	
173	DTY1757204010138	Nguyễn Thị	Xoan	Dược K13A	82	Tốt	
174	DTY1757204010140	Nguyễn Thị	Xuân	Dược K13A	82	Tốt	
175	DTY1757204010003	Nguyễn Hoàng	Anh	Dược K13B	77	Khá	
176	DTY1757204010002	Nguyễn Thị Mai	Anh	Dược K13B	80	Tốt	
177	DTY1757204010005	Nguyễn Thị Tú	Anh	Dược K13B	86	Tốt	
178	DTY1757204010009	Lê Thị	Ánh	Dược K13B	90	Xuất sắc	
179	DTY1757204010010	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Dược K13B	83	Tốt	
180	DTY1757204010012	Phạm Thị Hoài	Chi	Dược K13B	94	Xuất sắc	
181	DTY1757204010014	Trần Thị Kiều	Chinh	Dược K13B	86	Tốt	
182	DTY1757204010016	Bùi Mạnh	Cường	Dược K13B	80	Tốt	
183	DTY1757204010020	Lê Văn	Dũng	Dược K13B	82	Tốt	
184	DTY1757204010021	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Dược K13B	88	Tốt	
185	DTY1757204010024	Lê Văn	Đạt	Dược K13B	82	Tốt	
186	DTY1757204010028	Lê Nguyễn Việt	Hà	Dược K13B	85	Tốt	
187	DTY1757204010027	Lương Thị Hồng	Hà	Dược K13B	85	Tốt	
188	DTY1757204010031	Lê Hải Ngân	Hạnh	Dược K13B	86	Tốt	
189	DTY1757204010033	Nguyễn Thị	Hào	Dược K13B	84	Tốt	
190	DTY1757204010030	Tổng Thị Thúy	Hằng	Dược K13B	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
191	DTY1757204010036	Phạm Văn	Hiếu	Dược K13B	79	Khá	
192	DTY1757204010038	Nguyễn Đình	Hoàng	Dược K13B	83	Tốt	
193	DTY1757204010039	Nguyễn Huy	Hoàng	Dược K13B	84	Tốt	
194	DTY1757204010041	Nguyễn Ngọc	Huế	Dược K13B	84	Tốt	
195	DTY1757204010052	Nguyễn Xuân	Huy	Dược K13B	85	Tốt	
196	DTY1757204010055	Nông Minh	Huyền	Dược K13B	84	Tốt	
197	DTY1757204010056	Vũ Thanh	Huyền	Dược K13B	80	Tốt	
198	DTY1757204010045	Nguyễn Thị	Hương	Dược K13B	86	Tốt	
199	DTY1757204010048	Nguyễn Thị Thu	Hương	Dược K13B	80	Tốt	
200	DTY1757204010043	Võ Thị Thanh	Hương	Dược K13B	84	Tốt	
201	DTY1757204010049	Nguyễn Thị Thúy	Hường	Dược K13B	84	Tốt	
202	DTY1757204010058	Nguyễn Đức	Khang	Dược K13B	77	Khá	
203	DTY1757204010062	Nguyễn Phương	Lan	Dược K13B	82	Tốt	
204	DTY1757204010061	Nguyễn Hà	Lâm	Dược K13B	85	Tốt	
205	DTY1757204010063	Chu Ngọc	Linh	Dược K13B	80	Tốt	
206	DTY1757204010065	Hắc Thùy	Linh	Dược K13B	86	Tốt	
207	DTY1757204010070	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Dược K13B	90	Xuất sắc	
208	DTY1757204010064	Trịnh Phương	Linh	Dược K13B	84	Tốt	
209	DTY1757204010072	Phạm Xuân	Lộc	Dược K13B	80	Tốt	
210	DTY1757204010075	Trần Thị	Mai	Dược K13B	82	Tốt	
211	DTY1757204010076	Nguyễn Tiến	Mạnh	Dược K13B	90	Xuất sắc	
212	DTY1757204010078	Nguyễn Thị	Nga	Dược K13B	88	Tốt	
213	DTY1757204010079	Phùng Thị	Ngân	Dược K13B	86	Tốt	
214	DTY1757204010081	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	Dược K13B	88	Tốt	
215	DTY1757204010084	Phan Thị	Nguyệt	Dược K13B	88	Tốt	
216	DTY1757204010086	Lương Thị	Nha	Dược K13B	84	Tốt	
217	DTY1757204010087	Hứa Thị	Nhạy	Dược K13B	78	Khá	
218	DTY1757204010090	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Dược K13B	79	Khá	
219	DTY1757204010089	Trần Thị	Nhung	Dược K13B	77	Khá	
220	DTY1757204010094	Trịnh Hồng	Ninh	Dược K13B	90	Xuất sắc	
221	DTY1757204010095	Bùi Thị	Phấn	Dược K13B	82	Tốt	
222	DTY1757204010097	Đặng Thị	Phúc	Dược K13B	86	Tốt	
223	DTY1757204010099	Trần Thảo	Phương	Dược K13B	86	Tốt	
224	DTY1757204010101	Lê Anh	Quân	Dược K13B	84	Tốt	
225	DTY1757204010103	Nguyễn Thị	Quyên	Dược K13B	80	Tốt	
226	DTY1757204010105	Nguyễn Như	Quỳnh	Dược K13B	88	Tốt	
227	DTY1757204010107	Nguyễn Thị	Sen	Dược K13B	84	Tốt	
228	DTY1757204010109	Giảng A	Sở	Dược K13B	80	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
229	DTY1757204010110	Hà Ngọc	Tân	Dược K13B	83	Tốt	
230	DTY1757204010111	Phạm Ngọc	Thành	Dược K13B	83	Tốt	
231	DTY1757204010119	Bùi Thị	Thảo	Dược K13B	77	Khá	
232	DTY1757204010118	Đỗ Thị Ngọc	Thảo	Dược K13B	84	Tốt	
233	DTY1757204010116	Nguyễn Thị Bích	Thảo	Dược K13B	65	Khá	
234	DTY1757204010117	Phạm Phương	Thảo	Dược K13B	86	Tốt	
235	DTY1757204010120	Phạm Thị	Thu	Dược K13B	82	Tốt	
236	DTY1757204010123	Dương Thị	Thúy	Dược K13B	80	Tốt	
237	DTY1757204010125	Trần Thị Hương	Trà	Dược K13B	78	Khá	
238	DTY1757204010128	Dương Minh	Trang	Dược K13B	81	Tốt	
239	DTY1757204010129	Bùi Thị Cẩm	Tú	Dược K13B	81	Tốt	
240	DTY1757204010132	Phạm Thị Hồng	Tuyết	Dược K13B	86	Tốt	
241	DTY1757204010135	Nguyễn Thị	Vân	Dược K13B	82	Tốt	
242	DTY1757204010137	Quảng Thị	Vui	Dược K13B	88	Tốt	
243	DTY1757204010139	Nguyễn Thị	Xuân	Dược K13B	88	Tốt	
244	DTY1757204010141	Hán Thị Hải	Yến	Dược K13B	86	Tốt	
245	DTY1857202010004	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	Dược K14A	80	Tốt	
246	DTY1857202010002	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Dược K14A	91	Xuất sắc	
247	DTY1857202010005	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	Dược K14A	78	Khá	
248	DTY1857202010007	Nguyễn Thị Vân	Anh	Dược K14A	82,5	Tốt	
249	DTY1857202010003	Nguyễn Vân	Anh	Dược K14A	81	Tốt	
250	DTY1857202010016	Nguyễn Thị Ngọc	Bảo	Dược K14A	82,5	Tốt	
251	DTY1857202010019	Phạm Văn	Chinh	Dược K14A	80	Tốt	
252	DTY1857202010025	Giảng Thị	Dông	Dược K14A	82,5	Tốt	
253	DTY1757204010018	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Dược K14A	81	Tốt	
254	DTY1857202010029	Nguyễn Đức	Dũng	Dược K14A	81	Tốt	
255	DTY1857202010031	Nguyễn Mai Quang	Dương	Dược K14A	90	Xuất sắc	
256	DTY1857202010034	Nông Thành	Đạt	Dược K14A	81	Tốt	
257	DTY1857202010036	Lương Thị Ánh	Điệp	Dược K14A	81	Tốt	
258	DTY1857202010037	Hán Thị	Đông	Dược K14A	81	Tốt	
259	DTY1857202010038	Bùi Văn	Đức	Dược K14A	80	Tốt	
260	DTY1857202010041	Lâm Hoàng	Giang	Dược K14A	81	Tốt	
261	DTY1857202010045	Lê Thị	Hà	Dược K14A	78	Khá	
262	DTY1857202010043	Vũ Thị	Hà	Dược K14A	81	Tốt	
263	DTY1857202010055	Hoàng Thị	Hảo	Dược K14A	81	Tốt	
264	DTY1857202010053	Nguyễn Thị	Hằng	Dược K14A	81	Tốt	
265	DTY1857202010056	Đỗ Thị	Hậu	Dược K14A	81	Tốt	
266	DTY1857202010058	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Dược K14A	82,5	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
267	DTY1857202010062	Phạm Minh	Hiệu	Dược K14A	81	Tốt	
268	DTY1857202010068	Vũ Thị Hoa	Hồng	Dược K14A	81	Tốt	
269	DTY1857202010070	Nguyễn Thị	Huệ	Dược K14A	81	Tốt	
270	DTY1857202010080	Nguyễn Thị	Huyền	Dược K14A	81	Tốt	
271	DTY1857202010076	Lê Thanh	Hương	Dược K14A	91	Xuất sắc	
272	DTY1857202010075	Trần Thị Thu	Hương	Dược K14A	78	Khá	
273	DTY1857202010079	Nguyễn Thị	Hường	Dược K14A	80	Tốt	
274	DTY1857202010085	Bàng Thị	Lan	Dược K14A	65	Khá	
275	DTY1857202010089	Lưu Thị Thùy	Linh	Dược K14A	81	Tốt	
276	DTY1857202010088	Nguyễn Việt	Linh	Dược K14A	80	Tốt	
277	DTY1857202010090	Quách Khánh	Linh	Dược K14A	80	Tốt	
278	DTY1857202010091	Trần Hoài	Linh	Dược K14A	81	Tốt	
279	DTY1857202010098	Vũ Tạ Hồng	Lụa	Dược K14A	81	Tốt	
280	DTY1857202010101	Phạm Thị	Ly	Dược K14A	80	Tốt	
281	DTY1857202010104	Nguyễn Thị	Miền	Dược K14A	78	Khá	
282	DTY1857202010106	Hoàng Thị	Mơ	Dược K14A	81	Tốt	
283	DTY1857202010107	Nguyễn Hà	My	Dược K14A	88	Tốt	
284	DTY1857202010109	Trần Thị Thu	Nga	Dược K14A	81	Tốt	
285	DTY1857202010117	Nguyễn Bảo	Ngọc	Dược K14A	78	Khá	
286	DTY1857202010115	Nguyễn Thị	Ngọc	Dược K14A	65	Khá	
287	DTY1857202010122	Lê Thị	Nhiên	Dược K14A	81	Tốt	
288	DTY1857202010127	Nguyễn Thị	Nhung	Dược K14A	80	Tốt	
289	DTY1857202010126	Trần Tuyết	Nhung	Dược K14A	78	Khá	
290	DTY1857202010130	Nguyễn Ngọc	Phi	Dược K14A	80	Tốt	
291	DTY1857202010134	Đinh Hải	Phượng	Dược K14A	81	Tốt	
292	DTY1857202010137	Trần Đình	Quyền	Dược K14A	80	Tốt	
293	DTY1857202010140	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Dược K14A	80	Tốt	
294	DTY1857202010142	Nguyễn Thị Hương	Sen	Dược K14A	81	Tốt	
295	DTY1857202010143	Trần Ngọc	Son	Dược K14A	78	Khá	
296	DTY1857202010146	Trần Thị Thanh	Tâm	Dược K14A	88	Tốt	
297	DTY1857202010151	Nguyễn Thị	Thảo	Dược K14A	81	Tốt	
298	DTY1857202010149	Phạm Phương	Thảo	Dược K14A	91	Xuất sắc	
299	DTY1857202010150	Trịnh Thị	Thảo	Dược K14A	81	Tốt	
300	DTY1857202010158	Ngô Minh	Thu	Dược K14A	82,5	Tốt	
301	DTY1857202010166	Nguyễn Thị	Thủy	Dược K14A	80	Tốt	
302	DTY1857202010160	Âu Anh	Thư	Dược K14A	81	Tốt	
303	DTY1857202010163	Ngô Ngọc Kim	Thương	Dược K14A	78	Khá	
304	DTY1857202010173	Nguyễn Thị	Trang	Dược K14A	81	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
305	DTY1857202010175	Vi Thị Kiều Trinh	Dược K14A	80	Tốt	
306	DTY1857202010179	Đông Hoàng Tú	Dược K14A	80	Tốt	
307	DTY1857202010180	Hoàng Anh Tuấn	Dược K14A	78	Khá	
308	DTY1857202010183	Ninh Thị Tuyết	Dược K14A	82,5	Tốt	
309	DTY1857202010185	Trần Thị Thu Uyên	Dược K14A	90	Xuất sắc	
310	DTY1857202010188	Nguyễn Hà Vy	Dược K14A	81	Tốt	
311	DTY1857202010193	Phạm Hải Yên	Dược K14A	90	Xuất sắc	
312	DTY1857202010011	Bùi Thị Lan Anh	Dược K14B	55	Trung bình	
313	DTY1857202010012	Dương Thị Kim Anh	Dược K14B	91	Xuất sắc	
314	DTY1857202010013	Đặng Thị Phương Anh	Dược K14B	82	Tốt	
315	DTY1857202010015	Phạm Thị Kiều Anh	Dược K14B	85	Tốt	
316	DTY1857202010018	Bùi Thị Kim Chi	Dược K14B	85	Tốt	
317	DTY1857202010020	Nguyễn Thị Chính	Dược K14B	83	Tốt	
318	DTY1857202010026	Lê Thùy Dung	Dược K14B	83	Tốt	
319	DTY1857202010028	Hoàng Tiến Dũng	Dược K14B	80	Tốt	
320	DTY1857202010027	Nguyễn Văn Dũng	Dược K14B	82	Tốt	
321	DTY1857202010030	Vũ Thị Thuý Dương	Dược K14B	84	Tốt	
322	DTY1857202010035	Lê Tiên Đạt	Dược K14B	82	Tốt	
323	DTY1857202010040	Nguyễn Vũ Đức	Dược K14B	82	Tốt	
324	DTY1857202010042	Đinh Thị Trà Giang	Dược K14B	82	Tốt	
325	DTY1857202010046	Nguyễn Trịnh Thị Hà	Dược K14B	90	Xuất sắc	
326	DTY1857202010044	Từ Hải Hà	Dược K14B	82	Tốt	
327	DTY1857202010049	Đặng Ngọc Hải	Dược K14B	84	Tốt	
328	DTY1857202010054	Lê Thị Hào	Dược K14B	76	Khá	
329	DTY1857202010051	Nguyễn Thị Hằng	Dược K14B	75	Khá	
330	DTY1857202010057	Vi Thị Hậu	Dược K14B	85	Tốt	
331	DTY1857202010059	Phạm Thị Hiền	Dược K14B	80	Tốt	
332	DTY1857202010063	Phạm Hoài Thanh Hoa	Dược K14B	95	Xuất sắc	
333	DTY1857202010066	Bùi Minh Hoàng	Dược K14B	85	Tốt	
334	DTY1857202010083	Lê Thị Huyền	Dược K14B	85	Tốt	
335	DTY1857202010071	Dương Thu Hương	Dược K14B	82	Tốt	
336	DTY1857202010073	Ngô Lan Hương	Dược K14B	81	Tốt	
337	DTY1857202010072	Nguyễn Thị Mai Hương	Dược K14B	91	Xuất sắc	
338	DTY1857202010074	Nguyễn Thu Hương	Dược K14B	78	Khá	
339	DTY1857202010084	Lương Văn Khỏe	Dược K14B	80	Tốt	
340	DTY1857202010086	Nguyễn Thị Lan	Dược K14B	75	Khá	
341	DTY1857202010094	Lê Diệu Linh	Dược K14B	74	Khá	
342	DTY1857202010092	Lê Thùy Linh	Dược K14B	78	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
343	DTY1857202010093	Trương Ngọc Bảo Linh	Dược K14B	80	Tốt	
344	DTY1857202010099	Mông Thị Luyện	Dược K14B	82	Tốt	
345	DTY1857202010103	Mai Thị Thanh Mai	Dược K14B	90	Xuất sắc	
346	DTY1857202010105	Vũ Thị Ngọc Minh	Dược K14B	80	Tốt	
347	DTY1857202010108	Thân Nhân Nam	Dược K14B	82	Tốt	
348	DTY1857202010111	Phạm Thị Bích Ngân	Dược K14B	83	Tốt	
349	DTY1857202010116	Lê Thị Ngọc	Dược K14B	84	Tốt	
350	DTY1857202010113	Nguyễn Thị Ngọc	Dược K14B	84	Tốt	
351	DTY1857202010114	Nguyễn Thị Ngọc	Dược K14B	83	Tốt	
352	DTY1857202010120	Trần Thu Nguyệt	Dược K14B	76	Khá	
353	DTY1857202010128	Nguyễn Hồng Nhung	Dược K14B	82	Tốt	
354	DTY1857202010125	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Dược K14B	90	Xuất sắc	
355	DTY1857202010129	Trần Thị Oanh	Dược K14B	82	Tốt	
356	DTY1857202010132	Nguyễn Thị Thuý Phương	Dược K14B	92	Xuất sắc	
357	DTY1857202010136	Phạm Hồng Quân	Dược K14B	81	Tốt	
358	DTY1857202010141	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Dược K14B	82	Tốt	
359	DTY1857202010138	Vũ Thị Hương Quỳnh	Dược K14B	81	Tốt	
360	DTY1857202010144	Dương Thị Tâm	Dược K14B	84	Tốt	
361	DTY1857202010148	Xiêm Hồng Thái	Dược K14B	80	Tốt	
362	DTY1857202010152	Phạm Thị Phương Thảo	Dược K14B	85	Tốt	
363	DTY1857202010153	Vũ Thị Thảo	Dược K14B	86	Tốt	
364	DTY1857202010165	Hạc Phương Thuý	Dược K14B	78	Khá	
365	DTY1857202010167	Nguyễn Thị Thuyền	Dược K14B	82	Tốt	
366	DTY1857202010159	Nông Thị Mai Thư	Dược K14B	82	Tốt	
367	DTY1857202010168	Dương Thị Thủy Tiên	Dược K14B	78	Khá	
368	DTY1857202010170	Lê Thu Trà	Dược K14B	85	Tốt	
369	DTY1857202010171	Nguyễn Thị Hương Trà	Dược K14B	84	Tốt	
370	DTY1857202010172	Lê Thị Trang	Dược K14B	81	Tốt	
371	DTY1857202010176	Nguyễn Quang Trung	Dược K14B	90	Xuất sắc	
372	DTY1857202010178	Nguyễn Thị Tú	Dược K14B	82	Tốt	
373	DTY1857202010177	Nguyễn Thị Thanh Tú	Dược K14B	82	Tốt	
374	DTY1857202010181	Hoàng Tuấn Tùng	Dược K14B	84	Tốt	
375	DTY1857202010186	Đào Thị Khánh Vân	Dược K14B	85	Tốt	
376	DTY1857202010189	Chu Thị Xoan	Dược K14B	82	Tốt	
377	DTY1857202010191	Dương Thị Kim Yến	Dược K14B	91	Xuất sắc	
378	DTY1857202010194	Đồng Thị Hải Yến	Dược K14B	83	Tốt	
379	DTY1857202010192	Nguyễn Thị Hải Yến	Dược K14B	82	Tốt	
380	DTY1857202010008	Lê Thị Kim Anh	Dược K14C	91	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
381	DTY1857202010010	Vũ Như Anh	Dược K14C	81	Tốt	
382	DTY1857202010001	Lương Đình Ân	Dược K14C	81	Tốt	
383	DTY1857202010017	Hà Thị Chi	Dược K14C	86	Tốt	
384	DTY1857202010021	Nguyễn Hạnh Chuyên	Dược K14C	83	Tốt	
385	DTY1857202010023	Hoàng Vũ Kim Cương	Dược K14C	90	Xuất sắc	
386	DTY1857202010033	Nguyễn Hồng Duyên	Dược K14C	82	Tốt	
387	DTY1857202010032	Nguyễn Thùy Dương	Dược K14C	80,5	Tốt	
388	DTY1857202010047	Lò Thị Hà	Dược K14C	81	Tốt	
389	DTY1857202010048	Vũ Thị Hải	Dược K14C	96	Xuất sắc	
390	DTY1857202010050	Đặng Thị Thu Hằng	Dược K14C	80	Tốt	
391	DTY1857202010052	Phan Thị Thu Hằng	Dược K14C	80,5	Tốt	
392	DTY1857202010061	Chu Thị Thu Hiền	Dược K14C	90,5	Xuất sắc	
393	DTY1857202010060	Phạm Thị Hiền	Dược K14C	80	Tốt	
394	DTY1857202010064	Đỗ Thị Minh Hòa	Dược K14C	81	Tốt	
395	DTY1857202010067	Ngô Văn Hoạt	Dược K14C	82	Tốt	
396	DTY1857202010082	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Dược K14C	81	Tốt	
397	DTY1857202010078	Hoàng Mai Hương	Dược K14C	81	Tốt	
398	DTY1857202010077	Trần Thị Mai Hương	Dược K14C	81,5	Tốt	
399	DTY1857202010087	Phùng Thị Hà Lan	Dược K14C	82	Tốt	
400	DTY1857202010096	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Dược K14C	90	Xuất sắc	
401	DTY1857202010097	Phạm Thị Thùy Linh	Dược K14C	80,5	Tốt	
402	DTY1857202010100	Dương Hương Ly	Dược K14C	80,5	Tốt	
403	DTY1857202010110	Nguyễn Thị Vân Nga	Dược K14C	80	Tốt	
404	DTY1857202010112	Lò Thị Nghĩa	Dược K14C	84	Tốt	
405	DTY1857202010119	Nguyễn Cảnh Nguyên	Dược K14C	80	Tốt	
406	DTY1857202010121	Trần Thị Nhi	Dược K14C	81	Tốt	
407	DTY1857202010123	Hoàng Thị Nhung	Dược K14C	90,5	Xuất sắc	
408	DTY1857202010131	Bùi Thị Hoài Phương	Dược K14C	81,5	Tốt	
409	DTY1857202010135	Võ Hồng Quân	Dược K14C	91,5	Xuất sắc	
410	DTY1857202010139	Phạm Thúy Quỳnh	Dược K14C	81,5	Tốt	
411	DTY1857202010145	Trần Thị Thanh Tâm	Dược K14C	80	Tốt	
412	DTY1857202010147	Lưu Tiến Thái	Dược K14C	80	Tốt	
413	DTY1857202010155	Biện Thị Thảo	Dược K14C	90,5	Xuất sắc	
414	DTY1857202010154	Nguyễn Thị Thảo	Dược K14C	81	Tốt	
415	DTY1857202010157	Đỗ Thị Thìn	Dược K14C	91	Xuất sắc	
416	DTY1857202010164	Phạm Thị Diệu Thuý	Dược K14C	82	Tốt	
417	DTY1857202010161	Lương Anh Thư	Dược K14C	90	Xuất sắc	
418	DTY1857202010162	Nguyễn Thị Thương	Dược K14C	80,5	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
419	DTY1857202010169	Hoàng Thị Tĩnh	Dược K14C	90,5	Xuất sắc	
420	DTY1857202010174	Lã Thị Huyền Trang	Dược K14C	81	Tốt	
421	DTY1857202010184	Lý Y Ua	Dược K14C	84	Tốt	
422	DTY1857202010187	Lê Mỹ Hoàng Việt	Dược K14C	55	Trung bình	
423	DTY1857202010190	Vương Thị Yên	Dược K14C	90,5	Xuất sắc	
424	DTY1957202010001	Nguyễn Thu An	Dược K15A	80	Tốt	
425	DTY1957202010015	Đặng Thị Hoài Anh	Dược K15A	80	Tốt	
426	DTY1957202010002	Đỗ Thị Hiền Anh	Dược K15A	87	Tốt	
427	DTY1957202010014	Nguyễn Thị Mai Anh	Dược K15A	93	Xuất sắc	
428	DTY1957202010013	Nguyễn Thị Vân Anh	Dược K15A	81	Tốt	
429	DTY1957202010012	Phạm Thị Vân Anh	Dược K15A	85	Tốt	
430	DTY1957202010011	Tô Hoài Anh	Dược K15A	81	Tốt	
431	DTY1957202010020	Lục Thị Ngọc Ánh	Dược K15A	81	Tốt	
432	DTY1957202010016	Phạm Ngọc Ánh	Dược K15A	81	Tốt	
433	DTY1957202010022	Bùi Linh Chi	Dược K15A	80	Tốt	
434	DTY1957202010028	Chu Xuân Diệu	Dược K15A	80	Tốt	
435	DTY1957202010030	Nguyễn Thùy Dung	Dược K15A	81	Tốt	
436	DTY1957202010036	Hoàng Thảo Duyên	Dược K15A	91	Xuất sắc	
437	DTY1957202010038	Mạc Thị Duyên	Dược K15A	84	Tốt	
438	DTY1957202010039	Nguyễn Thị Thúy Duyên	Dược K15A	85	Tốt	
439	DTY1957202010040	Nguyễn Công Đại	Dược K15A	82	Tốt	
440	DTY1957202010043	Nguyễn Đăng Đô	Dược K15A	80	Tốt	
441	DTY1957202010048	Hứa Văn Giang	Dược K15A	84	Tốt	
442	DTY1957202010049	Phùng Cẩm Hà	Dược K15A	85	Tốt	
443	DTY1957202010059	Lê Thị Hào	Dược K15A	80	Tốt	
444	DTY1957202010055	Giang Thị Ngọc Hân	Dược K15A	80	Tốt	
445	DTY1957202010062	Lê Thị Thu Hiền	Dược K15A	83	Tốt	
446	DTY1957202010065	Lò Văn Hiệp	Dược K15A	80	Tốt	
447	DTY1957202010067	Trần Thanh Hiếu	Dược K15A	81	Tốt	
448	DTY1957202010071	Trần Quỳnh Hoa	Dược K15A	80	Tốt	
449	DTY1957202010074	Lý Thu Hoài	Dược K15A	89	Tốt	
450	DTY1957202010077	Nguyễn Thị Thanh Huế	Dược K15A	81	Tốt	
451	DTY1957202010081	Đỗ Văn Hùng	Dược K15A	80	Tốt	
452	DTY1957202010097	Đỗ Thị Huyền	Dược K15A	83	Tốt	
453	DTY1957202010098	Lương Thị Thu Huyền	Dược K15A	81	Tốt	
454	DTY1957202010084	Bùi Giáng Hương	Dược K15A	78	Khá	
455	DTY1957202010085	Ngô Thu Hương	Dược K15A	80	Tốt	
456	DTY1957202010086	Nguyễn Minh Hương	Dược K15A	78	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
457	DTY1957202010087	Nguyễn Thu	Hương	Dược K15A	80	Tốt	
458	DTY1957202010106	Quản Trọng	Khang	Dược K15A	80	Tốt	
459	DTY1957202010109	Quảng Thị	Kim	Dược K15A	84	Tốt	
460	DTY1957202010112	Tạ Ngọc	Lan	Dược K15A	78	Khá	
461	DTY1957202010115	Dương Xuân	Liêm	Dược K15A	84	Tốt	
462	DTY1957202010121	Khuất Thị Khánh	Linh	Dược K15A	86	Tốt	
463	DTY1957202010120	Nguyễn Thị Yên	Linh	Dược K15A	80	Tốt	
464	DTY1957202010122	Trần Thị Diệu	Linh	Dược K15A	84	Tốt	
465	DTY1957202010128	Đặng Đình	Lộc	Dược K15A	76	Khá	
466	DTY1957202010134	Mạc Thị	Mến	Dược K15A	92	Xuất sắc	
467	DTY1957202010138	Phạm Trà	My	Dược K15A	80	Tốt	
468	DTY1957202010139	Trần Thị	Nga	Dược K15A	80	Tốt	
469	DTY1957202010141	Phạm Thị	Ngân	Dược K15A	80	Tốt	
470	DTY1957202010146	Nguyễn Ánh	Nguyệt	Dược K15A	84	Tốt	
471	DTY1957202010148	Phạm Thị Yên	Nhi	Dược K15A	94	Xuất sắc	
472	DTY1957202010155	Nông Thị	Ốn	Dược K15A	80	Tốt	
473	DTY1957202010159	Bùi Bích	Phương	Dược K15A	91	Xuất sắc	
474	DTY1957202010161	Hà Như	Quỳnh	Dược K15A	90	Xuất sắc	
475	DTY1957202010165	Hà Vân	Son	Dược K15A	76	Khá	
476	DTY1957202010168	Phạm Văn	Thạch	Dược K15A	80	Tốt	
477	DTY1957202010172	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Dược K15A	94	Xuất sắc	
478	DTY1957202010169	Phạm Đình	Thăng	Dược K15A	83	Tốt	
479	DTY1957202010179	Trương Thị	Thúy	Dược K15A	83	Tốt	
480	DTY1957202010182	Vũ Thu	Trà	Dược K15A	82	Tốt	
481	DTY1957202010187	Lê Thị	Trang	Dược K15A	82	Tốt	
482	DTY1957202010189	Nguyễn Thị Thu	Trang	Dược K15A	80	Tốt	
483	DTY1957202010190	Trần Kiều	Trang	Dược K15A	82	Tốt	
484	DTY1957202010191	Vũ Thị Huyền	Trang	Dược K15A	94	Xuất sắc	
485	DTY1957202010196	Hà Đức	Trung	Dược K15A	86	Tốt	
486	DTY1957202010198	Vương Đình	Tú	Dược K15A	85	Tốt	
487	DTY1957202010203	Hà Thị	Tuyển	Dược K15A	80	Tốt	
488	DTY1957202010209	Nguyễn Khánh	Vân	Dược K15A	80	Tốt	
489	DTY1957202010212	Đinh Thiện	Xuân	Dược K15A	80	Tốt	
490	DTY1957202010213	Nguyễn Đào Ngọc	Yên	Dược K15A	80	Tốt	
491	DTY1957202010010	Dương Thị Hải	Anh	Dược K15B	81	Tốt	
492	DTY1957202010009	Mai Thị Trung	Anh	Dược K15B	85	Tốt	
493	DTY1957202010008	Nguyễn Thị Mai	Anh	Dược K15B	86	Tốt	
494	DTY1957202010007	Trần Ngọc	Anh	Dược K15B	85	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
495	DTY1957202010019	Lê Ngọc Ánh	Dược K15B	83	Tốt	
496	DTY1957202010018	Vũ Thị Ngọc Ánh	Dược K15B	83	Tốt	
497	DTY1957202010023	Mai Linh Chi	Dược K15B	84	Tốt	
498	DTY1957202010026	Nông Thị Chuyên	Dược K15B	82	Tốt	
499	DTY1957202010027	Hoàng Thị Chuyển	Dược K15B	83	Tốt	
500	DTY1957202010029	Trịnh Thị Dịu	Dược K15B	82	Tốt	
501	DTY1957202010032	Cao Hoàng Dương	Dược K15B	89	Tốt	
502	DTY1957202010033	Nguyễn Thiện Dương	Dược K15B	81	Tốt	
503	DTY1957202010042	Nguyễn Minh Đăng	Dược K15B	80	Tốt	
504	DTY1957202010044	Bạch Văn Đức	Dược K15B	83	Tốt	
505	DTY1957202010047	Nguyễn Thị Trà Giang	Dược K15B	84	Tốt	
506	DTY1957202010050	Tô Trọng Hà	Dược K15B	83	Tốt	
507	DTY1957202010052	Trần Hoàng Hải	Dược K15B	83	Tốt	
508	DTY1957202010057	Nguyễn Thị Hằng	Dược K15B	81	Tốt	
509	DTY1957202010064	Bùi Thị Thúy Hiền	Dược K15B	81	Tốt	
510	DTY1957202010063	Nguyễn Thu Hiền	Dược K15B	83	Tốt	
511	DTY1957202010068	Hoàng Mạnh Hiếu	Dược K15B	80	Tốt	
512	DTY1957202010075	Nguyễn Thị Thu Hoài	Dược K15B	80	Tốt	
513	DTY1957202010079	Ngô Thị Linh Huệ	Dược K15B	89	Tốt	
514	DTY1957202010080	Phạm Lương Hùng	Dược K15B	80	Tốt	
515	DTY1957202010100	Hà Thương Huyền	Dược K15B	86	Tốt	
516	DTY1957202010101	Mai Thu Huyền	Dược K15B	55	Trung bình	
517	DTY1957202010104	Bùi Quang Huynh	Dược K15B	80	Tốt	
518	DTY1957202010082	Nguyễn Viết Thành Hưng	Dược K15B	75	Khá	
519	DTY1957202010088	Doãn Thu Hương	Dược K15B	85	Tốt	
520	DTY1957202010091	Nguyễn Mai Hương	Dược K15B	80	Tốt	
521	DTY1957202010089	Nguyễn Thị Thanh Hương	Dược K15B	55	Trung bình	
522	DTY1957202010090	Trần Lan Hương	Dược K15B	80	Tốt	
523	DTY1957202010107	Vũ Gia Khánh	Dược K15B	80	Tốt	
524	DTY1957202010111	Hoàng Quỳnh Lan	Dược K15B	80	Tốt	
525	DTY1957202010113	Vũ Thị Lan	Dược K15B	81	Tốt	
526	DTY1957202010119	Đỗ Hà Linh	Dược K15B	82	Tốt	
527	DTY1957202010117	Nông Thị Kiều Linh	Dược K15B	81	Tốt	
528	DTY1957202010116	Trần Thị Mỹ Linh	Dược K15B	82	Tốt	
529	DTY1957202010132	Đặng Thị Thanh Mai	Dược K15B	82	Tốt	
530	DTY1957202010131	Phan Thị Ngọc Mai	Dược K15B	82	Tốt	
531	DTY1957202010129	Trần Thị Ngọc Mai	Dược K15B	80	Tốt	
532	DTY1957202010136	Hoàng Thị My	Dược K15B	81	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
533	DTY1957202010137	Trịnh Hà My	Dược K15B	90	Xuất sắc	
534	DTY1957202010143	Đoàn Thị Thu Ngân	Dược K15B	86	Tốt	
535	DTY1957202010145	Nguyễn Hoài Ngọc	Dược K15B	80	Tốt	
536	DTY1957202010153	Nguyễn Thị Nhung	Dược K15B	90	Xuất sắc	
537	DTY1957202010150	Vũ Hồng Nhung	Dược K15B	90	Xuất sắc	
538	DTY1957202010156	Nguyễn Xuân Phú	Dược K15B	80	Tốt	
539	DTY1957202010160	Đặng Thị Thanh Phương	Dược K15B	93	Xuất sắc	
540	DTY1957202010164	Thân Ngọc Quỳnh	Dược K15B	87	Tốt	
541	DTY1957202010166	Lê Quang Sự	Dược K15B	80	Tốt	
542	DTY1957202010177	Ngô Thị Thanh Thảo	Dược K15B	80	Tốt	
543	DTY1957202010176	Triệu Thị Phương Thảo	Dược K15B	82	Tốt	
544	DTY1957202010170	Bùi Mạnh Thắng	Dược K15B	83	Tốt	
545	DTY1957202010178	Trần Thị Anh Thư	Dược K15B	85	Tốt	
546	DTY1957202010183	Vy Hương Trà	Dược K15B	80	Tốt	
547	DTY1957202010186	Ngô Nam Trang	Dược K15B	81	Tốt	
548	DTY1957202010185	Nguyễn Thị Trang	Dược K15B	84	Tốt	
549	DTY1957202010184	Trần Thị Hà Trang	Dược K15B	85	Tốt	
550	DTY1957202010195	Nguyễn Thị Kiều Trinh	Dược K15B	87	Tốt	
551	DTY1957202010199	Cao Thị Ngọc Tú	Dược K15B	82	Tốt	
552	DTY1957202010201	Triệu Minh Tuấn	Dược K15B	81	Tốt	
553	DTY1957202010204	Thân Hoàng Tuyển	Dược K15B	81	Tốt	
554	DTY1957202010205	Lê Phương Uyên	Dược K15B	92	Xuất sắc	
555	DTY1957202010208	Lý Thu Uyên	Dược K15B	84	Tốt	
556	DTY1957202010210	Vũ Thị Vân	Dược K15B	80	Tốt	
557	DTY1957202010216	Bùi Thị Yên	Dược K15B	81	Tốt	
558	DTY1957202010215	Vũ Hoàng Yên	Dược K15B	75	Khá	
559	DTY1957202010006	Nguyễn Tạ Ngọc Anh	Dược K15C	75	Khá	
560	DTY1957202010005	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Dược K15C	88	Tốt	
561	DTY1957202010004	Nguyễn Tuấn Anh	Dược K15C	90	Xuất sắc	
562	DTY1957202010021	Cù Thanh Bình	Dược K15C	80	Tốt	
563	DTY1957202010024	Mào Thị Chín	Dược K15C	83	Tốt	
564	DTY1957202010031	Lê Thị Dung	Dược K15C	82,5	Tốt	
565	DTY1957202010034	Nguyễn Đức Duy	Dược K15C	80	Tốt	
566	DTY1957202010035	Nguyễn Quốc Duy	Dược K15C	90	Xuất sắc	
567	DTY1957202010037	Nguyễn Thị Minh Duyên	Dược K15C	90	Xuất sắc	
568	DTY1957202010041	Vũ Hải Đăng	Dược K15C	80	Tốt	
569	DTY1957202010046	Trần Thị Trường Giang	Dược K15C	89	Tốt	
570	DTY1957202010051	Trần Thị Việt Hà	Dược K15C	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
571	DTY1957202010058	Cử Thị Hạnh	Dược K15C	89	Tốt	
572	DTY1957202010056	Trần Thị Thu Hằng	Dược K15C	89	Tốt	
573	DTY1957202010061	Dương Đức Hiền	Dược K15C	86	Tốt	
574	DTY1957202010060	Trần Thị Thu Hiền	Dược K15C	89	Tốt	
575	DTY1957202010069	Lê Minh Hiếu	Dược K15C	85	Tốt	
576	DTY1957202010070	Lăng Khánh Hiệu	Dược K15C	85	Tốt	
577	DTY1957202010072	Nguyễn Văn Hòa	Dược K15C	85	Tốt	
578	DTY1957202010076	Nguyễn Vũ Thu Hoài	Dược K15C	90	Xuất sắc	
579	DTY1957202010078	Tạ Thị Huệ	Dược K15C	80	Tốt	
580	DTY1957202010096	Nguyễn Quang Huy	Dược K15C	78	Khá	
581	DTY1957202010217	Nguyễn Quang Huy	Dược K15C	84	Tốt	
582	DTY1957202010102	Hoàng Thị Ngọc Huyền	Dược K15C	86	Tốt	
583	DTY1957202010103	Phạm Thị Thu Huyền	Dược K15C	83	Tốt	
584	DTY1957202010092	Lê Thị Mai Hương	Dược K15C	80	Tốt	
585	DTY1957202010093	Nguyễn Mai Hương	Dược K15C	75	Khá	
586	DTY1957202010094	Nguyễn Thu Hương	Dược K15C	89	Tốt	
587	DTY1957202010095	Nguyễn Thị Hường	Dược K15C	80	Tốt	
588	DTY1957202010105	Soudalath Keodouang	Dược K15C	75	Khá	
589	DTY1957202010108	Tạ Văn Kiên	Dược K15C	88	Tốt	
590	DTY1957202010110	Hoàng Thị Bích Lan	Dược K15C	81	Tốt	
591	DTY1957202010114	Đỗ Thị Nhật Lệ	Dược K15C	89	Tốt	
592	DTY1957202010124	Đỗ Thị Thuý Linh	Dược K15C	86	Tốt	
593	DTY1957202010125	Nguyễn Thị Thùy Linh	Dược K15C	80	Tốt	
594	DTY1957202010126	Phùng Khánh Linh	Dược K15C	81	Tốt	
595	DTY1957202010127	Trần Thị Thùy Linh	Dược K15C	80	Tốt	
596	DTY1957202010130	Phan Thị Mai	Dược K15C	88	Tốt	
597	DTY1957202010133	Phản Thị Mây	Dược K15C	87	Tốt	
598	DTY1957202010135	Lê Thị Trà My	Dược K15C	85	Tốt	
599	DTY1957202010140	Nguyễn Thị Nga	Dược K15C	86	Tốt	
600	DTY1957202010142	Lưu Thị Kim Ngân	Dược K15C	75	Khá	
601	DTY1957202010144	Trần Hồng Ngọc	Dược K15C	80	Tốt	
602	DTY1957202010149	Long Vân Nhi	Dược K15C	88	Tốt	
603	DTY1957202010151	Nguyễn Thị Nhung	Dược K15C	90	Xuất sắc	
604	DTY1957202010154	Lò Thị Kim Oanh	Dược K15C	80	Tốt	
605	DTY1957202010157	Lương Đình Phúc	Dược K15C	89,5	Tốt	
606	DTY1957202010158	Nguyễn Quỳnh Phương	Dược K15C	83	Tốt	
607	DTY1957202010163	Trần Nhật Quỳnh	Dược K15C	55	Trung bình	
608	DTY1957202010167	Lê Thị Ngọc Tân	Dược K15C	70	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
609	DTY1957202010175	Ngô Thu	Thảo	Dược K15C	89	Tốt	
610	DTY1957202010174	Trịnh Phương	Thảo	Dược K15C	92	Xuất sắc	
611	DTY1957202010180	Hoàng Thị Kim	Thúy	Dược K15C	84	Tốt	
612	DTY1957202010181	Nguyễn Đức	Toàn	Dược K15C	80	Tốt	
613	DTY1957202010194	Hoàng Thị Thu	Trang	Dược K15C	82	Tốt	
614	DTY1957202010193	Nguyễn Huyền	Trang	Dược K15C	81	Tốt	
615	DTY1957202010192	Tô Thị	Trang	Dược K15C	83	Tốt	
616	DTY1957202010188	Trần Thu	Trang	Dược K15C	90	Xuất sắc	
617	DTY1957202010197	Đào Quang	Trung	Dược K15C	90	Xuất sắc	
618	DTY1957202010202	Lương Sơn	Tùng	Dược K15C	80	Tốt	
619	DTY1957202010207	Đinh Thị	Uyên	Dược K15C	90	Xuất sắc	
620	DTY1957202010206	Nguyễn Tú	Uyên	Dược K15C	88	Tốt	
621	DTY1957202010211	Trần Trọng	Vinh	Dược K15C	83	Tốt	
622	DTY1957202010214	Kiều Thị Hải	Yến	Dược K15C	89	Tốt	

IV. Ngành Y học Dự phòng

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DTY1557203020001	Trần Thị Phương	Anh	YHDP K9	85	Tốt	
2	DTY1557203020004	Tô Thị Ngọc	Ánh	YHDP K9	84	Tốt	
3	DTY1557203020005	Vũ Ngọc	Ánh	YHDP K9	85	Tốt	
4	DTY1557203020006	Nguyễn Tô Quỳnh	Châu	YHDP K9	86	Tốt	
5	DTY1557203020007	Nông Thị	Chinh	YHDP K9	85	Tốt	
6	DTY1557203020008	Hoàng Hương	Chuyên	YHDP K9	86	Tốt	
7	DTY1557203020009	Nguyễn Thị Minh	Diễm	YHDP K9	84	Tốt	
8	DTY1557203020014	Nguyễn Đình	Đạt	YHDP K9	84	Tốt	
9	DTY1557203020013	Nguyễn Văn	Đạt	YHDP K9	84	Tốt	
10	DTY1557203020016	Ngô Thị	Hà	YHDP K9	89	Tốt	
11	DTY1557203020015	Phạm Thị Thu	Hà	YHDP K9	89	Tốt	
12	DTY1557203020017	Đỗ Trung	Hải	YHDP K9	85	Tốt	
13	DTY1557203020020	Vũ Lê Diệu	Hiền	YHDP K9	84	Tốt	
14	DTY1557203020021	Dương Phương	Hiếu	YHDP K9	88	Tốt	
15	DTY1557203020022	Hoàng Văn	Hiệu	YHDP K9	86	Tốt	
16	DTY1557203020023	Phạm Thị	Hoa	YHDP K9	85	Tốt	
17	DTY1557203020026	Đặng Thị	Hồng	YHDP K9	85	Tốt	
18	DTY1557203020025	Phạm Thị	Hồng	YHDP K9	94	Xuất sắc	
19	DTY1557203020027	Trương Thị	Huế	YHDP K9	94	Xuất sắc	
20	DTY1557203020028	Nguyễn Đình	Hùng	YHDP K9	85	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
21	DTY1557203020029	Ngô Quang	Hưng	YHDP K9	85	Tốt	
22	DTY1557203020030	Nguyễn Phú	Hưng	YHDP K9	84	Tốt	
23	DTY1557203020031	Hà Thị	Hường	YHDP K9	86	Tốt	
24	DTY1557203020034	Nông Thu	Lê	YHDP K9	86	Tốt	
25	DTY1557203020036	Bùi Hiền	Linh	YHDP K9	85	Tốt	
26	DTY1557203020040	Đinh Thị Mỹ	Linh	YHDP K9	86	Tốt	
27	DTY1557203020039	Mai Khánh	Linh	YHDP K9	84	Tốt	
28	DTY1557203020038	Vũ Thị	Linh	YHDP K9	85	Tốt	
29	DTY1557203020042	Trần Thị	Ly	YHDP K9	90	Xuất sắc	
30	DTY1557203020043	Trần Thị Phương	Minh	YHDP K9	94	Xuất sắc	
31	DTY1557203020045	Trần Giang	Nam	YHDP K9	84	Tốt	
32	DTY1557203020046	Nguyễn Thị	Ngân	YHDP K9	94	Xuất sắc	
33	DTY1557203020047	Quốc Thị Bích	Ngọc	YHDP K9	94	Xuất sắc	
34	DTY1557203020048	Nguyễn Thanh	Nhài	YHDP K9	94	Xuất sắc	
35	DTY1557203020049	Lục Thị Thanh	Nhàn	YHDP K9	89	Tốt	
36	DTY1557203020051	Hoàng Thị Kim	Nhi	YHDP K9	86	Tốt	
37	DTY1557203020053	Triệu Xuân	Phú	YHDP K9	86	Tốt	
38	DTY1557203020054	Chu Thị Mai	Phương	YHDP K9	89	Tốt	
39	DTY1557203020056	Nguyễn Thị Huyền	Phương	YHDP K9	94	Xuất sắc	
40	DTY1557203020057	Nguyễn Vinh	Quang	YHDP K9	84	Tốt	
41	DTY1557203020059	Nguyễn Thị	Sáu	YHDP K9	89	Tốt	
42	DTY1557203020060	Nguyễn Thị	Tâm	YHDP K9	85	Tốt	
43	DTY1557203020062	Nguyễn Thị Minh	Tâm	YHDP K9	86	Tốt	
44	DTY1557203020064	Hoàng Việt	Thành	YHDP K9	85	Tốt	
45	DTY1557203020065	Nguyễn Trung	Thành	YHDP K9	84	Tốt	
46	DTY1557203020066	Bùi Thu	Thảo	YHDP K9	85	Tốt	
47	DTY1557203020063	Lê Đức	Thắng	YHDP K9	85	Tốt	
48	DTY1557203020067	Phạm Thị	Thoa	YHDP K9	94	Xuất sắc	
49	DTY1557203020069	Nguyễn Thị	Thom	YHDP K9	89	Tốt	
50	DTY1557203020068	Nông Thị	Thom	YHDP K9	89	Tốt	
51	DTY1557203020070	Ngôn Thị Lệ	Thu	YHDP K9	89	Tốt	
52	DTY1557203020072	Trần Thị	Thúy	YHDP K9	85	Tốt	
53	DTY1557203020071	Trần Thanh	Thương	YHDP K9	86	Tốt	
54	DTY1557203020074	Vũ Thế	Toàn	YHDP K9	83	Tốt	
55	DTY1557203020075	Nguyễn Dương	Trang	YHDP K9	86	Tốt	
56	DTY1557203020076	Nguyễn Mạnh	Tuấn	YHDP K9	84	Tốt	
57	DTY1557203020077	Triệu Thị	Yến	YHDP K9	86	Tốt	
58	DTY1657203020001	Vũ Thị	Ánh	YHDP K10	92	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
59	DTY1657203020002	Nguyễn Thị Bách	YHDP K10	81	Tốt	
60	DTY1657203020003	Nguyễn Thị Bích	YHDP K10	80	Tốt	
61	DTY1657203020005	Hoàng Thị Dung	YHDP K10	90,5	Xuất sắc	
62	DTY1657203020007	Nguyễn Minh Đức	YHDP K10	90	Xuất sắc	
63	DTY1657203020009	Diệp Thị Hà	YHDP K10	83	Tốt	
64	DTY1657203020010	Hoàng Thị Thu Hà	YHDP K10	80	Tốt	
65	DTY1657203020011	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	YHDP K10	80	Tốt	
66	DTY1657203020012	Trần Thị Hiền	YHDP K10	80	Tốt	
67	DTY1657203020031	Từ Quốc Hiếu	YHDP K10	80	Tốt	
68	DTY1657203020013	Nguyễn Trần Huy Hoàng	YHDP K10	90	Xuất sắc	
69	DTY1657203020014	Đỗ Mạnh Huân	YHDP K10	90	Xuất sắc	
70	DTY1657203020016	Trần Thị Thanh Huyền	YHDP K10	80,5	Tốt	
71	DTY1657203020015	Nguyễn Thị Lan Hương	YHDP K10	90	Xuất sắc	
72	DTY1657203020017	Nguyễn Thị Lan	YHDP K10	80	Tốt	
73	DTY1657203020029	Nguyễn Ngọc Mai	YHDP K10	95	Xuất sắc	
74	DTY1657203020032	Hoàng Thị Mên	YHDP K10	80	Tốt	
75	DTY1657203020019	Nguyễn Thị Kim Ngân	YHDP K10	83	Tốt	
76	DTY1657203020020	Trần Thị Ngọc	YHDP K10	90,5	Xuất sắc	
77	DTY1657203020021	Sùng Seo Sênh	YHDP K10	81	Tốt	
78	DTY1657203020030	Trần Thị Thảo	YHDP K10	80,5	Tốt	
79	DTY1657203020024	Hoàng Thị Thêu	YHDP K10	84,5	Tốt	
80	DTY1657203020025	Nguyễn Thị Thoa	YHDP K10	81,5	Tốt	
81	DTY1657203020026	Lục Hoài Thu	YHDP K10	84,5	Tốt	
82	DTY1557203020073	Hồ Thị Thủy Tiên	YHDP K10	80,5	Tốt	
83	DTY1757201030002	Trần Trung Anh	YHDP K11	82,5	Tốt	
84	DTY1757201030003	Ngô Ngọc Ánh	YHDP K11	91	Xuất sắc	
85	DTY1757201030004	Lê Ánh Bình	YHDP K11	89	Tốt	
86	DTY1757201030005	Lưu Thùy Dung	YHDP K11	94	Xuất sắc	
87	DTY1757201030006	Nguyễn Hoàng Dũng	YHDP K11	91,5	Xuất sắc	
88	DTY1757201030007	Vũ Nông Đạt	YHDP K11	91,5	Xuất sắc	
89	DTY1757201030010	Trần Thế Hải	YHDP K11	82,5	Tốt	
90	DTY1757201030011	Dương Thị Hậu	YHDP K11	86	Tốt	
91	DTY1757201030012	Nguyễn Thị Thu Hiền	YHDP K11	83	Tốt	
92	DTY1757201030013	Trần Thị Ngọc Hoa	YHDP K11	88	Tốt	
93	DTY1757201030014	Chu Thị Thanh Hoài	YHDP K11	90	Xuất sắc	
94	DTY1757201030015	Lã Thanh Huyền	YHDP K11	84	Tốt	
95	DTY1757201030016	Phạm Thị Thanh Huyền	YHDP K11	83	Tốt	
96	DTY1757201030017	Đào Duy Khánh	YHDP K11	84	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
97	DTY1757201030018	Vũ Thanh Lâm	YHDP K11	82,5	Tốt	
98	DTY1757201030019	Đinh Thị Thùy Linh	YHDP K11	93	Xuất sắc	
99	DTY1757201030020	Nguyễn Thị Ngọc Linh	YHDP K11	91,5	Xuất sắc	
100	DTY1757201030021	Nguyễn Đức Mạnh	YHDP K11	82	Tốt	
101	DTY1757201030022	Nguyễn Thị Phương Ngân	YHDP K11	84	Tốt	
102	DTY1757201030023	Triệu Mạnh Nghĩa	YHDP K11	90,5	Xuất sắc	
103	DTY1757201030024	Đoàn Thị Nhung	YHDP K11	82,5	Tốt	
104	DTY1757201030026	Hoàng Thị Nhung	YHDP K11	85	Tốt	
105	DTY1757201030025	Ngô Hồng Nhung	YHDP K11	92	Xuất sắc	
106	DTY1757201030027	Lê Thị Phương	YHDP K11	84,5	Tốt	
107	DTY1757201030029	Đào Văn Thắng	YHDP K11	83,5	Tốt	
108	DTY1757201030028	Nguyễn Đăng Thắng	YHDP K11	81,5	Tốt	
109	DTY1757201030030	Nguyễn Hoàng Tiến	YHDP K11	83	Tốt	
110	DTY1757201030031	Nguyễn Thu Trang	YHDP K11	96	Xuất sắc	
111	DTY1757201030032	Hoàng Thị Thanh Tú	YHDP K11	84,5	Tốt	
112	DTY1757201030033	Hà Minh Tùng	YHDP K11	83,5	Tốt	
113	DTY1757201030035	Nguyễn Đăng Tường	YHDP K11	81	Tốt	
114	DTY1757201030036	Nguyễn Thị Hải Yến	YHDP K11	83,5	Tốt	
115	DTY1857201100002	Thao Văn Cầu	YHDP K12	55	Trung bình	
116	DTY1857201100003	Ma Thị Minh Chi	YHDP K12	80	Tốt	
117	DTY1857201100004	Nguyễn Đăng Dũng	YHDP K12	85	Tốt	
118	DTY1857201100005	Vũ Khương Duy	YHDP K12	85	Tốt	
119	DTY1857201100007	Đỗ Thành Đạt	YHDP K12	85	Tốt	
120	DTY1857201100006	Phạm Hải Đăng	YHDP K12	85	Tốt	
121	DTY1857201100008	Vũ Anh Đức	YHDP K12	85	Tốt	
122	DTY1857201100011	Ngụy Thị Thu Hà	YHDP K12	85	Tốt	
123	DTY1857201100010	Nguyễn Thu Hà	YHDP K12	85	Tốt	
124	DTY1857201100009	Phùng Thúy Hà	YHDP K12	80	Tốt	
125	DTY1857201100013	Chu Thị Hậu	YHDP K12	85	Tốt	
126	DTY1857201100014	Phạm Minh Hiếu	YHDP K12	80	Tốt	
127	DTY1857201100015	Nguyễn Thị Thanh Hoài	YHDP K12	85	Tốt	
128	DTY1857201100016	Bé Tiến Hùng	YHDP K12	85	Tốt	
129	DTY1857201100017	LêBAT Hường	YHDP K12	80	Tốt	
130	DTY1857201100018	Nông Văn Lập	YHDP K12	90	Xuất sắc	
131	DTY1857201100019	Trần Thị Mai Liên	YHDP K12	90	Xuất sắc	
132	DTY1857201100021	Phạm Vũ Diệu Linh	YHDP K12	85	Tốt	
133	DTY1857201100023	Ngô Thành Long	YHDP K12	85	Tốt	
134	DTY1857201100022	Nguyễn Quang Lộc	YHDP K12	90	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
135	DTY1857201100024	Nguyễn Trà My	YHDP K12	90	Xuất sắc	
136	DTY1857201100026	Vũ Hoàng Nhi	YHDP K12	90	Xuất sắc	
137	DTY1857201100028	Đàm Trang Nhung	YHDP K12	90	Xuất sắc	
138	DTY1857201100029	Hoàng Thị Phương	YHDP K12	90	Xuất sắc	
139	DTY1857201100030	Nguyễn Thị Minh Phương	YHDP K12	85	Tốt	
140	DTY1857201100031	Nguyễn Minh Quang	YHDP K12	85	Tốt	
141	DTY1857201100032	Nguyễn Minh Quang	YHDP K12	80	Tốt	
142	DTY1857201100033	Mã Chí Quỳnh	YHDP K12	85	Tốt	
143	DTY1857201100034	Phạm Như Quỳnh	YHDP K12	90	Xuất sắc	
144	DTY1857201100038	Đinh Văn Thụy	YHDP K12	85	Tốt	
145	DTY1857201100036	Đoàn Anh Thư	YHDP K12	85	Tốt	
146	DTY1857201100039	Hồ Thu Trang	YHDP K12	85	Tốt	
147	DTY1857201100040	Lương Kiều Trinh	YHDP K12	85	Tốt	
148	DTY1857201100043	Vũ Thị Phương Vân	YHDP K12	90	Xuất sắc	
149	DTY1957201100001	Đỗ Mai Anh	YHDP K13	87	Tốt	
150	DTY1957201100002	Nguyễn Đức Dũng	YHDP K13	83	Tốt	
151	DTY1957201100005	Hán Thu Hà	YHDP K13	42	Yếu	
152	DTY1957201100008	Ma Thu Hòa	YHDP K13	87	Tốt	
153	DTY1957201100010	Nguyễn Việt Hùng	YHDP K13	83	Tốt	
154	DTY1957201100011	Trần Thị Minh Hương	YHDP K13	81	Tốt	
155	DTY1957201100014	Trần Khánh Linh	YHDP K13	81	Tốt	
156	DTY1957201100016	Lê Thị Nụ	YHDP K13	81	Tốt	
157	DTY1957201100018	Đặng Phương Thảo	YHDP K13	77	Khá	
158	DTY1957201100021	Nguyễn Thị Hồng Thiên	YHDP K13	83	Tốt	

V. Ngành Điều dưỡng

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DTY1757205010090	Hoàng Hữu Hải Anh	ĐD K14A	86	Tốt	
2	DTY1757205010091	Lê Hoàng Anh	ĐD K14A	82	Tốt	
3	DTY1757205010092	Đào Thị Hồng Ánh	ĐD K14A	86	Tốt	
4	DTY1757205010093	Đào Huyền Châm	ĐD K14A	83	Tốt	
5	DTY1757205010094	Hoàng Thị Diễm	ĐD K14A	82	Tốt	
6	DTY1757205010095	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ĐD K14A	82	Tốt	
7	DTY1757205010096	Nguyễn Quang Đạt	ĐD K14A	90	Xuất sắc	
8	DTY1757205010097	Nguyễn Thu Hằng	ĐD K14A	92	Xuất sắc	
9	DTY1757205010098	Trương Mỹ Hoa	ĐD K14A	85	Tốt	
10	DTY1757205010099	Vũ Khánh Hòa	ĐD K14A	85	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
11	DTY1757205010100	Nguyễn Lương Thu Huyền	ĐD K14A	83	Tốt	
12	DTY1757205010101	Đỗ Thị Hường	ĐD K14A	84	Tốt	
13	DTY1757205010102	Nguyễn Thị Hường	ĐD K14A	86	Tốt	
14	DTY1757205010052	Ngụy Thị Thúy Loan	ĐD K14A	82	Tốt	
15	DTY1757205010103	Chu Thị Lý	ĐD K14A	83	Tốt	
16	DTY1757205010104	Đỗ Thị Mai	ĐD K14A	84	Tốt	
17	DTY1757205010059	Nguyễn Viết Mạnh	ĐD K14A	83	Tốt	
18	DTY1757205010105	Phạm Phương Nam	ĐD K14A	83	Tốt	
19	DTY1757205010106	Phạm Thị Nga	ĐD K14A	85	Tốt	
20	DTY1757205010107	Phùng Thị Ánh Nguyệt	ĐD K14A	85	Tốt	
21	DTY1757205010108	Vũ Minh Nguyệt	ĐD K14A	90	Xuất sắc	
22	DTY1757205010110	Hoàng Thị Thơ	ĐD K14A	84	Tốt	
23	DTY1757205010111	Vũ Thị Minh Thu	ĐD K14A	82	Tốt	
24	DTY1757205010112	Nguyễn Thị Ngọc Trang	ĐD K14A	90	Xuất sắc	
25	DTY1757205010113	Nguyễn Thu Trang	ĐD K14A	83	Tốt	
26	DTY1757205010114	Trần Thị Hà Trang	ĐD K14A	85	Tốt	
27	DTY1757205010115	Đào Thị Uyên	ĐD K14A	84	Tốt	
28	DTY1757205010116	Dương Thị Hải Vân	ĐD K14A	84	Tốt	
29	DTY1757205010117	Đỗ Văn Vũ	ĐD K14A	82	Tốt	
30	DTY1757205010118	Nguyễn Thị Xao	ĐD K14A	84	Tốt	
31	DTY1757205010001	Nguyễn Hoàng Anh	ĐD K14B	85	Tốt	
32	DTY1757205010005	Nguyễn Thị Lan Anh	ĐD K14B	84	Tốt	
33	DTY1757205010002	Phạm Thị Lan Anh	ĐD K14B	82	Tốt	
34	DTY1757205010004	Phan Thị Ngọc Anh	ĐD K14B	82	Tốt	
35	DTY1757205010006	Trần Thị Lan Anh	ĐD K14B	90	Xuất sắc	
36	DTY1757205010003	Trần Tú Anh	ĐD K14B	80	Tốt	
37	DTY1757205010007	Nguyễn Thị Kim Chi	ĐD K14B	82	Tốt	
38	DTY1757205010009	Dương Trần Mỹ Duyên	ĐD K14B	82	Tốt	
39	DTY1757205010010	Nguyễn Hải Đăng	ĐD K14B	81	Tốt	
40	DTY1757205010012	Nguyễn Thị Diệp	ĐD K14B	84	Tốt	
41	DTY1757205010013	Nguyễn Thị Kim Giang	ĐD K14B	81	Tốt	
42	DTY1757205010016	Hoàng Thị Hồng Hạnh	ĐD K14B	85	Tốt	
43	DTY1757205010014	Phạm Thị Thuý Hằng	ĐD K14B	84	Tốt	
44	DTY1757205010018	Đỗ Thị Hiền	ĐD K14B	85	Tốt	
45	DTY1757205010017	Lê Thị Hiền	ĐD K14B	86	Tốt	
46	DTY1757205010019	Ngô Thị Hiền	ĐD K14B	80	Tốt	
47	DTY1757205010020	Phạm Thị Hiếu	ĐD K14B	83	Tốt	
48	DTY1757205010022	Hà Thị Hồng Hòa	ĐD K14B	88	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
49	DTY1757205010023	Nguyễn Thị Hoan	ĐD K14B	84	Tốt	
50	DTY1757205010024	Đinh Huy Hoàng	ĐD K14B	80	Tốt	
51	DTY1757205010025	Nguyễn Thị Huệ	ĐD K14B	84	Tốt	
52	DTY1757205010026	Nguyễn Thu Huệ	ĐD K14B	84	Tốt	
53	DTY1757205010035	Hán Nguyên Huy	ĐD K14B	88	Tốt	
54	DTY1757205010037	Nguyễn Thị Huyền	ĐD K14B	86	Tốt	
55	DTY1757205010036	Triệu Thị Huyền	ĐD K14B	84	Tốt	
56	DTY1757205010028	Hoàng Thị Hương	ĐD K14B	84	Tốt	
57	DTY1757205010029	Lê Thị Thảo Hương	ĐD K14B	93	Xuất sắc	
58	DTY1757205010027	Nguyễn Thị Thu Hương	ĐD K14B	84	Tốt	
59	DTY1757205010033	Đinh Thị Hường	ĐD K14B	90	Xuất sắc	
60	DTY1757205010034	Lý Thị Hường	ĐD K14B	83	Tốt	
61	DTY1757205010031	Nguyễn Thị Thu Hường	ĐD K14B	81	Tốt	
62	DTY1757205010032	Phan Thị Hường	ĐD K14B	82	Tốt	
63	DTY1757205010038	Nguyễn Thị Khá	ĐD K14B	86	Tốt	
64	DTY1757205010039	Hoàng Thị Khánh	ĐD K14B	82	Tốt	
65	DTY1757205010041	Nông Thị Kiều	ĐD K14B	82	Tốt	
66	DTY1757205010043	Hoàng Ngọc Lan	ĐD K14B	86	Tốt	
67	DTY1757205010042	Hoàng Thị Lan	ĐD K14B	84	Tốt	
68	DTY1757205010050	Bùi Nhật Linh	ĐD K14B	90	Xuất sắc	
69	DTY1757205010046	Đinh Thùy Linh	ĐD K14B	82	Tốt	
70	DTY1757205010044	Đỗ Quang Linh	ĐD K14B	90	Xuất sắc	
71	DTY1757205010048	Đỗ Thùy Linh	ĐD K14B	87	Tốt	
72	DTY1757205010045	Nguyễn Hà Linh	ĐD K14B	88	Tốt	
73	DTY1757205010047	Phạm Khánh Linh	ĐD K14B	84	Tốt	
74	DTY1757205010049	Phạm Thị Hương Linh	ĐD K14B	84	Tốt	
75	DTY1757205010051	Nông Thị Mai Loan	ĐD K14B	82	Tốt	
76	DTY1757205010054	Nguyễn Thị Lương	ĐD K14B	82	Tốt	
77	DTY1757205010056	Lê Khánh Ly	ĐD K14B	82	Tốt	
78	DTY1757205010058	Đặng Ngọc Mai	ĐD K14B	82	Tốt	
79	DTY1757205010057	Nguyễn Thị Ngọc Mai	ĐD K14B	82	Tốt	
80	DTY1757205010060	Lý Thị Ngọc Mỹ	ĐD K14B	84	Tốt	
81	DTY1757205010062	Phan Văn Ngân	ĐD K14B	82	Tốt	
82	DTY1757205010061	Vũ Hà Ngân	ĐD K14B	82	Tốt	
83	DTY1757205010063	Trương Thị Ngọc	ĐD K14B	55	Trung bình	
84	DTY1757205010064	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	ĐD K14B	84	Tốt	
85	DTY1757205010065	Nguyễn Thị Linh Nhâm	ĐD K14B	82	Tốt	
86	DTY1757205010066	Đàm Trang Nhung	ĐD K14B	80	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
87	DTY1757205010067	Hoàng Thị Hồng	Nhung	ĐD K14B	82	Tốt	
88	DTY1757205010068	Lương Thị	Oanh	ĐD K14B	82	Tốt	
89	DTY1757205010109	Nguyễn Thị	Oanh	ĐD K14B	86	Tốt	
90	DTY1757205010069	Đặng Thị	Phượng	ĐD K14B	88	Tốt	
91	DTY1757205010070	Nguyễn Thị	Quyên	ĐD K14B	85	Tốt	
92	DTY1757205010071	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	ĐD K14B	90	Xuất sắc	
93	DTY1757205010072	Đàm Thị	Thảo	ĐD K14B	85	Tốt	
94	DTY1757205010073	Nguyễn Thị	Thêu	ĐD K14B	81	Tốt	
95	DTY1757205010074	Lê Thị	Thu	ĐD K14B	84	Tốt	
96	DTY1757205010075	Nguyễn Ngọc	Thu	ĐD K14B	84	Tốt	
97	DTY1757205010077	Cà Mạnh	Thuận	ĐD K14B	83	Tốt	
98	DTY1757205010076	Trịnh Anh	Thư	ĐD K14B	88	Tốt	
99	DTY1757205010078	Dương Thị	Thương	ĐD K14B	85	Tốt	
100	DTY1757205010079	Ma Thị Kim	Tiến	ĐD K14B	82	Tốt	
101	DTY1757205010080	Lã Tiến	Toàn	ĐD K14B	82	Tốt	
102	DTY1757205010082	Hoàng Thị Kiều	Trang	ĐD K14B	86	Tốt	
103	DTY1757205010081	Lê Thị Thu	Trang	ĐD K14B	80	Tốt	
104	DTY1757205010083	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	ĐD K14B	85	Tốt	
105	DTY1657205010068	Phạm Xuân	Tuân	ĐD K14B	81	Tốt	
106	DTY1757205010085	Trần Kim	Tuyến	ĐD K14B	82	Tốt	
107	DTY1757205010084	Lê Thị	Tươi	ĐD K14B	85	Tốt	
108	DTY1757205010086	Phạm Thị	Uyên	ĐD K14B	81	Tốt	
109	DTY1757205010087	Nguyễn Thị Thúy	Vân	ĐD K14B	82	Tốt	
110	DTY1757205010089	Trương Thị	Yến	ĐD K14B	86	Tốt	
111	DTY1857203010151	Ngô Thị	Anh	ĐD K14B	88	Tốt	
112	DTY1857203010152	Phạm Thị Lan	Anh	ĐD K14B	96	Xuất sắc	
113	DTY1857203010153	Vũ Thị Phương	Anh	ĐD K14B	88	Tốt	
114	DTY1857203010154	Nguyễn Thị	Bình	ĐD K14B	86	Tốt	
115	DTY1857203010155	Dương Thị	Cần	ĐD K14B	86	Tốt	
116	DTY1857203010156	Vũ Thị Kiều	Châm	ĐD K14B	82	Tốt	
117	DTY1857203010157	Nguyễn Khánh	Chi	ĐD K14B	85	Tốt	
118	DTY1857203010158	Dương Thị	Duyên	ĐD K14B	86	Tốt	
119	DTY1857203010159	Đoàn Thu	Giang	ĐD K14B	86	Tốt	
120	DTY1857203010160	Nguyễn Thị Hương	Giang	ĐD K14B	86	Tốt	
121	DTY1857203010161	Nguyễn Thị Thu	Hà	ĐD K14B	85	Tốt	
122	DTY1857203010162	Nguyễn Thị Thu	Hải	ĐD K14B	85	Tốt	
123	DTY1857203010163	Hoàng Hồng	Hạnh	ĐD K14B	85	Tốt	
124	DTY1857203010164	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	ĐD K14B	95	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
125	DTY1857203010165	Lê Thị Minh Hằng	ĐD K14B	86	Tốt	
126	DTY1857203010166	Nguyễn Thị Hiền	ĐD K14B	82	Tốt	
127	DTY1857203010167	Đào Thị Hoài	ĐD K14B	86	Tốt	
128	DTY1857203010168	Đỗ Thu Hoài	ĐD K14B	86	Tốt	
129	DTY1857203010169	Lăng Thị Huệ	ĐD K14B	86	Tốt	
130	DTY1857203010170	Nguyễn Thị Huệ	ĐD K14B	82	Tốt	
131	DTY1857203010171	Đỗ Thu Huyền	ĐD K14B	86	Tốt	
132	DTY1857203010172	Nguyễn Thị Thu Huyền	ĐD K14B	75	Khá	
133	DTY1857203010173	Nguyễn Thị Lịch	ĐD K14B	86	Tốt	
134	DTY1857203010174	Đặng Thuỳ Linh	ĐD K14B	86	Tốt	
135	DTY1857203010175	Trần Trọng Mừng	ĐD K14B	94	Xuất sắc	
136	DTY1857203010176	Trần Thị Kim Oanh	ĐD K14B	95	Xuất sắc	
137	DTY1857203010177	Hoàng Thị Tâm	ĐD K14B	94	Xuất sắc	
138	DTY1857203010178	Nguyễn Thị Thanh Tâm	ĐD K14B	86	Tốt	
139	DTY1857203010179	Nguyễn Thị Thái	ĐD K14B	95	Xuất sắc	
140	DTY1857203010180	Lê Bình Thanh	ĐD K14B	89	Tốt	
141	DTY1857203010181	Hoàng Thu Thảo	ĐD K14B	85	Tốt	
142	DTY1857203010182	Phạm Thị Thu Thảo	ĐD K14B	82	Tốt	
143	DTY1857203010183	Hoàng Thị Tính	ĐD K14B	88	Tốt	
144	DTY1857203010184	Nguyễn Thị Huyền Trang	ĐD K14B	86	Tốt	
145	DTY1857203010185	Phạm Thu Trang	ĐD K14B	86	Tốt	
146	DTY1857203010186	Nguyễn Đình Tú	ĐD K14B	94	Xuất sắc	
147	DTY1857203010004	Lê Thị Hồng Anh	ĐD K15A	87	Tốt	
148	DTY1857203010006	Nguyễn Thị Tú Anh	ĐD K15A	83	Tốt	
149	DTY1857203010002	Phan Thị Kim Anh	ĐD K15A	87	Tốt	
150	DTY1857203010003	Trần Thị Vân Anh	ĐD K15A	88	Tốt	
151	DTY1857203010010	Ma Khắc Canh	ĐD K15A	81	Tốt	
152	DTY1857203010014	Nguyễn Thị Việt Chinh	ĐD K15A	80	Tốt	
153	DTY1857203010015	Làn Thị Dánh	ĐD K15A	80	Tốt	
154	DTY1857203010017	Tô Thị Kiều Diễm	ĐD K15A	80	Tốt	
155	DTY1857203010020	Đinh Thị Thùy Dung	ĐD K15A	82	Tốt	
156	DTY1857203010024	Trần Mỹ Duyên	ĐD K15A	82	Tốt	
157	DTY1857203010021	Trần Thị Thùy Dương	ĐD K15A	91	Xuất sắc	
158	DTY1857203010026	Phan Hồng Điệp	ĐD K15A	85	Tốt	
159	DTY1857203010027	Phạm Huy Đức	ĐD K15A	81	Tốt	
160	DTY1857203010029	Nguyễn Trà Giang	ĐD K15A	85	Tốt	
161	DTY1857203010030	Phạm Thị Ngân Giang	ĐD K15A	80	Tốt	
162	DTY1857203010032	Chu Nguyễn Thúy Hà	ĐD K15A	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
163	DTY1857203010033	Hoàng Thị Thu Hà	ĐD K15A	91	Xuất sắc	
164	DTY1857203010035	Lăng Thị Hạ	ĐD K15A	82	Tốt	
165	DTY1857203010046	Nguyễn Hồng Hạnh	ĐD K15A	87	Tốt	
166	DTY1857203010041	Dương Thị Hằng	ĐD K15A	80	Tốt	
167	DTY1857203010042	Lò Thị Thu Hằng	ĐD K15A	80	Tốt	
168	DTY1857203010040	Nguyễn Minh Hằng	ĐD K15A	83	Tốt	
169	DTY1857203010047	Nguyễn Thị Mai Hiền	ĐD K15A	82	Tốt	
170	DTY1857203010051	Nguyễn Thị Hiền	ĐD K15A	84	Tốt	
171	DTY1857203010052	Phạm Thị Thu Hiền	ĐD K15A	92	Xuất sắc	
172	DTY1857203010054	Nguyễn Thị Hoa	ĐD K15A	85	Tốt	
173	DTY1857203010056	Vũ Xuân Hoàn	ĐD K15A	80	Tốt	
174	DTY1857203010066	Nguyễn Thị Thu Huyền	ĐD K15A	88	Tốt	
175	DTY1857203010064	Trần Thanh Hường	ĐD K15A	82	Tốt	
176	DTY1857203010068	Cao Thị Khánh	ĐD K15A	82	Tốt	
177	DTY1857203010070	Hà Thanh Lam	ĐD K15A	83	Tốt	
178	DTY1857203010072	Trần Thị Lan	ĐD K15A	86	Tốt	
179	DTY1857203010076	Tênh Thị Liên	ĐD K15A	81	Tốt	
180	DTY1857203010081	Nguyễn Hoài Linh	ĐD K15A	55	Trung bình	
181	DTY1857203010080	Nguyễn Thuỳ Linh	ĐD K15A	81	Tốt	
182	DTY1857203010086	Lò Thị May	ĐD K15A	81	Tốt	
183	DTY1857203010089	Nguyễn Thị Minh	ĐD K15A	85	Tốt	
184	DTY1857203010088	Nguyễn Thị Thu Minh	ĐD K15A	84	Tốt	
185	DTY1857203010091	Ma Thị Hồng Ngát	ĐD K15A	81	Tốt	
186	DTY1857203010092	Trần Thị Nghĩa	ĐD K15A	87	Tốt	
187	DTY1857203010093	Lê Thị Ngọc	ĐD K15A	80	Tốt	
188	DTY1857203010096	Trịnh Thị Thảo Nguyên	ĐD K15A	80	Tốt	
189	DTY1857203010099	Phạm Thị Yến Nhi	ĐD K15A	94	Xuất sắc	
190	DTY1857203010106	Nguyễn Thị Thảo Phương	ĐD K15A	82	Tốt	
191	DTY1857203010108	Nguyễn Thị Phụng	ĐD K15A	82	Tốt	
192	DTY1857203010110	Vũ Thị Thúy Quỳnh	ĐD K15A	82	Tốt	
193	DTY1857203010115	Nguyễn Thị Thanh	ĐD K15A	80	Tốt	
194	DTY1857203010116	Hà Phương Thảo	ĐD K15A	81	Tốt	
195	DTY1857203010117	Nguyễn Thị Thảo	ĐD K15A	81	Tốt	
196	DTY1857203010119	Nguyễn Thị Phương Thảo	ĐD K15A	80	Tốt	
197	DTY1857203010114	Trịnh Thị Thẩm	ĐD K15A	91	Xuất sắc	
198	DTY1857203010124	Dương Thị Huyền Thu	ĐD K15A	80	Tốt	
199	DTY1857203010125	Nguyễn Thị Hoài Thu	ĐD K15A	89	Tốt	
200	DTY1857203010134	Nguyễn Thị Thùy	ĐD K15A	80	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
201	DTY1857203010130	Bùi Ngọc	Thúy	ĐD K15A	83	Tốt	
202	DTY1857203010129	Trần Thị Ngọc	Thúy	ĐD K15A	81	Tốt	
203	DTY1857203010128	Phan Thị Minh	Thư	ĐD K15A	82	Tốt	
204	DTY1857203010143	Hoàng Thị	Trang	ĐD K15A	85	Tốt	
205	DTY1857203010141	Phạm Thu	Trang	ĐD K15A	80	Tốt	
206	DTY1857203010145	Nguyễn Đức	Tuấn	ĐD K15A	82	Tốt	
207	DTY1857203010146	Đặng Thanh	Tùng	ĐD K15A	85	Tốt	
208	DTY1857203010148	Nguyễn Thị Hồng	Vân	ĐD K15A	83	Tốt	
209	DTY1857203010001	Lê Thị Ngọc	Anh	ĐD K15B	81	Tốt	
210	DTY1857203010007	Nguyễn Đức	Anh	ĐD K15B	82	Tốt	
211	DTY1857203010008	Nguyễn Thị	Anh	ĐD K15B	85	Tốt	
212	DTY1857203010009	Chu Thị	Bảnh	ĐD K15B	80	Tốt	
213	DTY1857203010011	Lê Thị Linh	Chi	ĐD K15B	85	Tốt	
214	DTY1857203010012	Phạm Thị Kim	Chi	ĐD K15B	80	Tốt	
215	DTY1857203010013	Hồ Thị	Chinh	ĐD K15B	85,5	Tốt	
216	DTY1857203010018	Lò Thị	Diệp	ĐD K15B	92	Xuất sắc	
217	DTY1857203010023	Hoàng Thùy	Dương	ĐD K15B	85	Tốt	
218	DTY1857203010031	Đỗ Thu	Hà	ĐD K15B	80	Tốt	
219	DTY1857203010034	Nguyễn Thị Thu	Hà	ĐD K15B	82	Tốt	
220	DTY1857203010037	Hà Thị	Hải	ĐD K15B	85,5	Tốt	
221	DTY1857203010036	Tổng Thị	Hải	ĐD K15B	85	Tốt	
222	DTY1857203010044	Hoàng Hồng	Hạnh	ĐD K15B	85	Tốt	
223	DTY1857203010045	Nguyễn Thị	Hạnh	ĐD K15B	80	Tốt	
224	DTY1857203010038	Lương Thị	Hằng	ĐD K15B	92	Xuất sắc	
225	DTY1857203010039	Nguyễn Minh	Hằng	ĐD K15B	84	Tốt	
226	DTY1857203010043	Nguyễn Thị	Hằng	ĐD K15B	95,5	Xuất sắc	
227	DTY1857203010049	Chu Thị	Hiền	ĐD K15B	90	Xuất sắc	
228	DTY1857203010050	Đặng Thị	Hiền	ĐD K15B	82	Tốt	
229	DTY1857203010048	Nguyễn Thị Thu	Hiền	ĐD K15B	82	Tốt	
230	DTY1857203010053	Đặng Văn	Hiệp	ĐD K15B	84	Tốt	
231	DTY1857203010055	Đồng Thị	Hoài	ĐD K15B	82	Tốt	
232	DTY1857203010061	Lý Thị Thanh	Huệ	ĐD K15B	80	Tốt	
233	DTY1857203010060	Nguyễn Thị Thu	Huệ	ĐD K15B	82	Tốt	
234	DTY1857203010067	Trần Phương	Huyền	ĐD K15B	88	Tốt	
235	DTY1857203010062	Tạ Thu	Hương	ĐD K15B	86	Tốt	
236	DTY1857203010063	Bùi Thị	Hường	ĐD K15B	85,5	Tốt	
237	DTY1857203010069	Tạ Thị	Kiều	ĐD K15B	80	Tốt	
238	DTY1857203010073	Lò Thị Diệu	Lan	ĐD K15B	85	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
239	DTY1857203010074	Nguyễn Thị Lịch	ĐD K15B	85	Tốt	
240	DTY1857203010075	Ma Thị Thuỳ	ĐD K15B	85	Tốt	
241	DTY1857203010078	Ngô Thùy	ĐD K15B	85	Tốt	
242	DTY1857203010079	Nguyễn Thị Thùy	ĐD K15B	82	Tốt	
243	DTY1857203010077	Nguyễn Thuỳ	ĐD K15B	80	Tốt	
244	DTY1857203010085	Nguyễn Khánh	ĐD K15B	90	Xuất sắc	
245	DTY1857203010087	Ngô Thị	ĐD K15B	80	Tốt	
246	DTY1857203010094	Nguyễn Thị	ĐD K15B	80	Tốt	
247	DTY1857203010095	Nguyễn Thảo	ĐD K15B	94	Xuất sắc	
248	DTY1857203010097	Phùng Thị Ánh	ĐD K15B	90	Xuất sắc	
249	DTY1857203010100	Hoàng Thị Hồng	ĐD K15B	92	Xuất sắc	
250	DTY1857203010103	Lâu Thị	ĐD K15B	80	Tốt	
251	DTY1857203010101	Nguyễn Hồng	ĐD K15B	85,5	Tốt	
252	DTY1857203010104	Ngô Ngọc	ĐD K15B	80	Tốt	
253	DTY1857203010105	Lê Thanh	ĐD K15B	88,5	Tốt	
254	DTY1857203010111	Nguyễn Doãn Thị	ĐD K15B	85,5	Tốt	
255	DTY1857203010112	Đào Thị	ĐD K15B	85,5	Tốt	
256	DTY1857203010120	Bùi Thị	ĐD K15B	86	Tốt	
257	DTY1857203010118	Ngô Thu	ĐD K15B	82	Tốt	
258	DTY1857203010122	Tòng Thị	ĐD K15B	85	Tốt	
259	DTY1857203010123	Lê Thị	ĐD K15B	82	Tốt	
260	DTY1857203010133	Nguyễn Thanh	ĐD K15B	84	Tốt	
261	DTY1857203010132	Nguyễn Thị	ĐD K15B	85	Tốt	
262	DTY1857203010131	Đào Hồng	ĐD K15B	85	Tốt	
263	DTY1857203010135	Lê Thủy	ĐD K15B	85,5	Tốt	
264	DTY1857203010138	Đinh Thị Huyền	ĐD K15B	85	Tốt	
265	DTY1857203010140	Đinh Thị Thu	ĐD K15B	85,5	Tốt	
266	DTY1857203010137	Lê Thị Huyền	ĐD K15B	85,5	Tốt	
267	DTY1857203010139	Mai Thu	ĐD K15B	85,5	Tốt	
268	DTY1857203010147	Quách Thị Hồng	ĐD K15B	85,5	Tốt	
269	DTY1857203010150	Mạc Hà	ĐD K15B	83	Tốt	
270	DTY1957203010188	Nguyễn Minh	ĐD K16A	88	Tốt	
271	DTY1957203010186	Nguyễn Thị Hải	ĐD K16A	88	Tốt	
272	DTY1957203010187	Tô Thị Lan	ĐD K16A	89	Tốt	
273	DTY1957203010189	Dương Thị Nguyệt	ĐD K16A	85	Tốt	
274	DTY1957203010190	Lê Thị	ĐD K16A	85	Tốt	
275	DTY1957203010193	Nguyễn Thị Ngọc	ĐD K16A	85	Tốt	
276	DTY1957203010194	Tạ Thị	ĐD K16A	90	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
277	DTY1957203010195	Giang Thị Kim Dung	ĐD K16A	85	Tốt	
278	DTY1957203010196	Đỗ Tiên Dũng	ĐD K16A	85	Tốt	
279	DTY1957203010197	La Thị Duyên	ĐD K16A	95	Xuất sắc	
280	DTY1957203010198	Nguyễn Thị Giang	ĐD K16A	97	Xuất sắc	
281	DTY1957203010200	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	ĐD K16A	90	Xuất sắc	
282	DTY1957203010199	Trần Thúy Hằng	ĐD K16A	85	Tốt	
283	DTY1957203010201	Nguyễn Văn Hoàng	ĐD K16A	85	Tốt	
284	DTY1957203010202	Hoàng Thị Ngọc Lan	ĐD K16A	95	Xuất sắc	
285	DTY1957203010205	Dương Thùy Linh	ĐD K16A	89	Tốt	
286	DTY1957203010206	Đỗ Khánh Linh	ĐD K16A	89	Tốt	
287	DTY1957203010204	Hoàng Phương Linh	ĐD K16A	85	Tốt	
288	DTY1957203010203	Phạm Thị Linh	ĐD K16A	80	Tốt	
289	DTY1957203010207	Ngô Hoàng Long	ĐD K16A	95	Xuất sắc	
290	DTY1957203010208	Trần Thị Hiền Lương	ĐD K16A	89	Tốt	
291	DTY1957203010209	Đinh Thị Mai	ĐD K16A	85	Tốt	
292	DTY1957203010210	Phùng Kim Ngân	ĐD K16A	85	Tốt	
293	DTY1957203010211	Bùi Thị Phương Ngọc	ĐD K16A	95	Xuất sắc	
294	DTY1957203010213	Đỗ Thu Sang	ĐD K16A	89	Tốt	
295	DTY1957203010139	Trần Anh Sơn	ĐD K16A	75	Khá	
296	DTY1957203010214	Dương Thị Ngọc Thảo	ĐD K16A	95	Xuất sắc	
297	DTY1957203010215	Triệu Thị Tính	ĐD K16A	80	Tốt	
298	DTY1957203010216	Trần Quốc Việt	ĐD K16A	55	Trung bình	
299	DTY1957203010184	Trần Nguyễn Bảo Yên	ĐD K16A	85	Tốt	
300	DTY1957203010001	Đặng Thị An	ĐD K16B	83	Tốt	
301	DTY1957203010002	Trần Thị Thu An	ĐD K16B	68	Khá	
302	DTY1957203010009	Lương Kiều Anh	ĐD K16B	85	Tốt	
303	DTY1957203010012	Nguyễn Thị Lan Anh	ĐD K16B	65	Khá	
304	DTY1957203010013	Nguyễn Thị Phương Anh	ĐD K16B	84	Tốt	
305	DTY1957203010014	Phạm Tuấn Anh	ĐD K16B	65	Khá	
306	DTY1957203010017	Thân Thị Minh Ánh	ĐD K16B	86	Tốt	
307	DTY1957203010022	Lương Thị Hoài Chi	ĐD K16B	81	Tốt	
308	DTY1957203010023	Hồ Nguyệt Cử	ĐD K16B	83	Tốt	
309	DTY1957203010027	Phạm Thị Ngọc Duyên	ĐD K16B	91	Xuất sắc	
310	DTY1957203010029	Nguyễn Đức Định	ĐD K16B	86	Tốt	
311	DTY1957203010030	Hoàng Hương Giang	ĐD K16B	75	Khá	
312	DTY1957203010033	Ngô Thị Hà	ĐD K16B	88	Tốt	
313	DTY1957203010032	Nông Quan Hà	ĐD K16B	74	Khá	
314	DTY1957203010045	Nguyễn Hồng Hạnh	ĐD K16B	81	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
315	DTY1957203010052	Bùi Thị Thanh	Hoa	ĐD K16B	66	Khá	
316	DTY1957203010050	Chu Thị	Hoa	ĐD K16B	88	Tốt	
317	DTY1957203010054	Ngô Thị	Hoài	ĐD K16B	85	Tốt	
318	DTY1957203010058	Lưu Thị Bích	Hồng	ĐD K16B	75	Khá	
319	DTY1957203010069	Phùng Ngọc	Huyền	ĐD K16B	81	Tốt	
320	DTY1957203010072	Trần Thị	Huyền	ĐD K16B	83	Tốt	
321	DTY1957203010063	Nguyễn Thị	Hương	ĐD K16B	65	Khá	
322	DTY1957203010074	Nguyễn Hồ Ngọc	Khánh	ĐD K16B	81	Tốt	
323	DTY1957203010076	Trương Thúy	Lan	ĐD K16B	82	Tốt	
324	DTY1957203010099	Bùi Thị Kiều	Linh	ĐD K16B	86	Tốt	
325	DTY1957203010090	Hồ Thị Khánh	Linh	ĐD K16B	88	Tốt	
326	DTY1957203010098	Ngô Thùy	Linh	ĐD K16B	82	Tốt	
327	DTY1957203010100	Nguyễn Thị	Loan	ĐD K16B	83	Tốt	
328	DTY1957203010105	Tạ Thị	Luyến	ĐD K16B	89	Tốt	
329	DTY1957203010106	Hà Khánh	Ly	ĐD K16B	81	Tốt	
330	DTY1957203010108	Nguyễn Thị Khánh	Ly	ĐD K16B	75	Khá	
331	DTY1957203010115	Thân Thị Quỳnh	Nga	ĐD K16B	81	Tốt	
332	DTY1957203010117	Quách Thị Minh	Nghĩa	ĐD K16B	91,5	Xuất sắc	
333	DTY1957203010120	Nguyễn Thị Ba	Ngọc	ĐD K16B	88	Tốt	
334	DTY1957203010118	Phạm Thị Hoài	Ngọc	ĐD K16B	82	Tốt	
335	DTY1957203010124	Thẩm Minh	Nhật	ĐD K16B	71	Khá	
336	DTY1957203010128	Vũ Hồng	Nhung	ĐD K16B	81	Tốt	
337	DTY1957203010133	Nguyễn Thị Thu	Phương	ĐD K16B	86	Tốt	
338	DTY1957203010134	Nguyễn Minh	Phượng	ĐD K16B	85	Tốt	
339	DTY1957203010135	Vương Văn	Quang	ĐD K16B	83	Tốt	
340	DTY1957203010138	Nguyễn Thị	Sinh	ĐD K16B	90	Xuất sắc	
341	DTY1957203010141	Lâm Thuý	Thanh	ĐD K16B	83	Tốt	
342	DTY1957203010145	Nguyễn Phương	Thảo	ĐD K16B	83	Tốt	
343	DTY1957203010149	Lao Thị Quỳnh	Thơ	ĐD K16B	85	Tốt	
344	DTY1957203010157	Trần Thị Thanh	Thuý	ĐD K16B	83	Tốt	
345	DTY1957203010165	Nông Thị	Thuyền	ĐD K16B	82	Tốt	
346	DTY1957203010156	Nguyễn Thị	Thương	ĐD K16B	77	Khá	
347	DTY1957203010169	Mã Thị	Tiếp	ĐD K16B	81	Tốt	
348	DTY1957203010173	Lê Huyền	Trang	ĐD K16B	81	Tốt	
349	DTY1957203010175	Vũ Thị Thu	Trang	ĐD K16B	88	Tốt	
350	DTY1957203010176	Nguyễn Hữu	Tùng	ĐD K16B	85	Tốt	
351	DTY1957203010185	Ngô Thị Hải	Yến	ĐD K16B	83	Tốt	
352	DTY1957203010181	Trần Thị Hải	Yến	ĐD K16B	83	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
353	DTY1957203010004	Bàn Thị Vân Anh	ĐD K16C	75	Khá	
354	DTY1957203010007	Đỗ Thị Vân Anh	ĐD K16C	85	Tốt	
355	DTY1957203010005	Nguyễn Thị Lan Anh	ĐD K16C	70	Khá	
356	DTY1957203010016	Vũ Ngọc Ánh	ĐD K16C	75	Khá	
357	DTY1957203010020	Hoàng Thị Mai Châm	ĐD K16C	65,5	Khá	
358	DTY1957203010021	Phan Thị Khánh Chi	ĐD K16C	72,5	Khá	
359	DTY1957203010192	Sèn Văn Chung	ĐD K16C	71	Khá	
360	DTY1957203010025	Nguyễn Đăng Thùy Dương	ĐD K16C	95	Xuất sắc	
361	DTY1957203010038	Lê Thu Hà	ĐD K16C	70	Khá	
362	DTY1957203010034	Nguyễn Thị Hà	ĐD K16C	81	Tốt	
363	DTY1957203010037	Trần Ngọc Hà	ĐD K16C	75	Khá	
364	DTY1957203010044	Trần Thị Thúy Hạnh	ĐD K16C	84	Tốt	
365	DTY1957203010047	Mai Phương Hào	ĐD K16C	75	Khá	
366	DTY1957203010043	Nguyễn Minh Hằng	ĐD K16C	70,5	Khá	
367	DTY1957203010049	Hoàng Thị Hiền	ĐD K16C	65	Khá	
368	DTY1957203010051	Hoàng Thị Hoa	ĐD K16C	63	Trung bình	
369	DTY1957203010056	Lục Thanh Hoài	ĐD K16C	75	Khá	
370	DTY1957203010055	Phạm Thị Hoài	ĐD K16C	66	Khá	
371	DTY1957203010059	Lương Thanh Huệ	ĐD K16C	76	Khá	
372	DTY1957203010071	Nguyễn Thị Huyền	ĐD K16C	80	Tốt	
373	DTY1957203010070	Trương Phương Huyền	ĐD K16C	73	Khá	
374	DTY1957203010064	Hoàng Thị Thúy Hương	ĐD K16C	80	Tốt	
375	DTY1957203010066	Ngô Thị Hường	ĐD K16C	75	Khá	
376	DTY1957203010075	Nguyễn Viết Kim	ĐD K16C	65,5	Khá	
377	DTY1957203010079	Phan Mai Lan	ĐD K16C	71,5	Khá	
378	DTY1957203010081	Phùng Thị Lệ	ĐD K16C	71,5	Khá	
379	DTY1957203010083	Hứa Thị Dương Liễu	ĐD K16C	71,5	Khá	
380	DTY1957203010089	Bùi Thị Linh	ĐD K16C	67,5	Khá	
381	DTY1957203010088	Hoàng Thị Linh	ĐD K16C	70	Khá	
382	DTY1957203010085	Mông Quang Linh	ĐD K16C	61	Trung bình	
383	DTY1957203010087	Nguyễn Diệu Linh	ĐD K16C	75	Khá	
384	DTY1957203010101	Lê Thị Lộc	ĐD K16C	80	Tốt	
385	DTY1957203010104	Bàn Thị Luyến	ĐD K16C	80	Tốt	
386	DTY1957203010103	Hoàng Thị Lương	ĐD K16C	71	Khá	
387	DTY1957203010110	Lò Thị Ly	ĐD K16C	71,5	Khá	
388	DTY1957203010111	Nguyễn Thị Ngọc Mai	ĐD K16C	73	Khá	
389	DTY1957203010113	Phạm Thị Trà My	ĐD K16C	85	Tốt	
390	DTY1957203010114	Trần Thị Hằng Nga	ĐD K16C	75,5	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
391	DTY1957203010121	Trần Minh Nguyệt	ĐD K16C	71,5	Khá	
392	DTY1957203010123	Nguyễn Thị Nhân	ĐD K16C	65,5	Khá	
393	DTY1957203010125	Hà Tường Nhi	ĐD K16C	66	Khá	
394	DTY1957203010129	Bùi Thị Ngọc Ninh	ĐD K16C	70	Khá	
395	DTY1957203010131	Nguyễn Thu Phương	ĐD K16C	65	Khá	
396	DTY1957203010142	Đặng Thị Định Thanh	ĐD K16C	65	Khá	
397	DTY1957203010143	Đặng Xuân Thành	ĐD K16C	55	Trung bình	
398	DTY1957203010144	Nguyễn Thị Thảo	ĐD K16C	78	Khá	
399	DTY1957203010150	Lương Thị Thơm	ĐD K16C	70	Khá	
400	DTY1957203010161	Lý Thị Thùy	ĐD K16C	65	Khá	
401	DTY1957203010163	Ma Thị Thu Thủy	ĐD K16C	68	Khá	
402	DTY1957203010166	Hoàng Thị Thuyên	ĐD K16C	70,5	Khá	
403	DTY1957203010154	Phản Thị Kim Thương	ĐD K16C	73,5	Khá	
404	DTY1957203010167	Phạm Thủy Tiên	ĐD K16C	70,5	Khá	
405	DTY1957203010171	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	ĐD K16C	70	Khá	
406	DTY1957203010177	Hà Thị Thu Uyên	ĐD K16C	75	Khá	
407	DTY1957203010217	Nguyễn Quang Vinh	ĐD K16C	71,5	Khá	
408	DTY1957203010179	Nông Thị Kim Xuyên	ĐD K16C	62	Trung bình	
409	DTY1957203010180	Nguyễn Thị Hải Yến	ĐD K16C	75	Khá	
410	DTY1957203010015	Đỗ Thị Vân Anh	ĐD K16D	75,5	Khá	
411	DTY1957203010003	Nguyễn Thị Ngọc Anh	ĐD K16D	81	Tốt	
412	DTY1957203010010	Nguyễn Thị Phương Anh	ĐD K16D	70,5	Khá	
413	DTY1957203010008	Nguyễn Vân Anh	ĐD K16D	81	Tốt	
414	DTY1957203010018	Khương Thị Ngọc Ánh	ĐD K16D	65,5	Khá	
415	DTY1957203010019	Lê Vũ Hải Bình	ĐD K16D	60,5	Trung bình	
416	DTY1957203010191	Nguyễn Thị Chinh	ĐD K16D	85,5	Tốt	
417	DTY1957203010024	Đinh Thị Phương Dung	ĐD K16D	51	Trung bình	
418	DTY1957203010026	Đào Thị Duyên	ĐD K16D	81	Tốt	
419	DTY1957203010028	Nguyễn Trần Đạt	ĐD K16D	59	Trung bình	
420	DTY1957203010031	Trần Thị Trà Giang	ĐD K16D	82	Tốt	
421	DTY1957203010036	Nguyễn Thị Hà	ĐD K16D	76	Khá	
422	DTY1957203010035	Nguyễn Thị Thu Hà	ĐD K16D	80	Tốt	
423	DTY1957203010046	Phạm Nguyệt Hào	ĐD K16D	86	Tốt	
424	DTY1957203010040	Phạm Thị Hằng	ĐD K16D	77,5	Khá	
425	DTY1957203010048	Hoàng Thị Thanh Hiền	ĐD K16D	56	Trung bình	
426	DTY1957203010053	Phạm Thị Hòa	ĐD K16D	81	Tốt	
427	DTY1957203010057	Phạm Thu Hoài	ĐD K16D	80	Tốt	
428	DTY1957203010060	Mông Thị Huệ	ĐD K16D	65	Khá	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
429	DTY1957203010061	Tô Thu Huệ	ĐD K16D	78	Khá	
430	DTY1957203010068	Nguyễn Thị Khánh Huyền	ĐD K16D	82,5	Tốt	
431	DTY1957203010067	Vũ Thị Thu Huyền	ĐD K16D	90,5	Xuất sắc	
432	DTY1957203010065	Nguyễn Thị Thanh Hương	ĐD K16D	70,5	Khá	
433	DTY1957203010073	Trần Quang Khải	ĐD K16D	60,5	Trung bình	
434	DTY1957203010080	Hà Thị Kim Lan	ĐD K16D	76,5	Khá	
435	DTY1957203010078	Triệu Thị Lan	ĐD K16D	82,5	Tốt	
436	DTY1957203010084	Bùi Thị Liễu	ĐD K16D	80	Tốt	
437	DTY1957203010092	Dương Thị Linh	ĐD K16D	90,5	Xuất sắc	
438	DTY1957203010096	Đặng Thị Thùy Linh	ĐD K16D	53	Trung bình	
439	DTY1957203010094	Nguyễn Thị Thùy Linh	ĐD K16D	65,5	Khá	
440	DTY1957203010091	Nguyễn Trúc Linh	ĐD K16D	61,5	Trung bình	
441	DTY1957203010093	Vũ Thị Diệu Linh	ĐD K16D	71	Khá	
442	DTY1957203010102	Nguyễn Thị Luân	ĐD K16D	53,5	Trung bình	
443	DTY1957203010109	Lưu Hải Ly	ĐD K16D	77,5	Khá	
444	DTY1957203010112	Hoàng Thị Mây	ĐD K16D	80	Tốt	
445	DTY1957203010116	Tạ Thị Ngân	ĐD K16D	83,5	Tốt	
446	DTY1957203010119	Lê Thị Hồng Ngọc	ĐD K16D	76	Khá	
447	DTY1957203010122	La Thị Nhài	ĐD K16D	67	Khá	
448	DTY1957203010126	Nguyễn Thị Linh Nhi	ĐD K16D	66	Khá	
449	DTY1957203010127	Hoàng Thị Hồng Nhung	ĐD K16D	77,5	Khá	
450	DTY1957203010130	Nguyễn Kim Oanh	ĐD K16D	65	Khá	
451	DTY1957203010132	Phan Thị Nhã Phương	ĐD K16D	66	Khá	
452	DTY1957203010137	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	ĐD K16D	86	Tốt	
453	DTY1957203010140	Nguyễn Thanh Tâm	ĐD K16D	82,5	Tốt	
454	DTY1957203010148	Nguyễn Thị Thảo	ĐD K16D	65,5	Khá	
455	DTY1957203010147	Nguyễn Thị Vân Thảo	ĐD K16D	65	Khá	
456	DTY1957203010151	Lữ Thị Thu	ĐD K16D	78,5	Khá	
457	DTY1957203010162	Phùng Thị Thùy	ĐD K16D	81	Tốt	
458	DTY1957203010160	Trịnh Thị Thúy	ĐD K16D	81,5	Tốt	
459	DTY1957203010158	Vũ Thị Thúy	ĐD K16D	73,5	Khá	
460	DTY1957203010152	Nguyễn Thanh Thư	ĐD K16D	64	Trung bình	
461	DTY1957203010168	Nguyễn Thị Thủy Tiên	ĐD K16D	55	Trung bình	
462	DTY1957203010170	Hoàng Thị Trà	ĐD K16D	74,5	Khá	
463	DTY1957203010172	Nguyễn Thị Thùy Trang	ĐD K16D	65	Khá	
464	DTY1957203010218	Ngô Hữu Trung	ĐD K16D	60	Trung bình	
465	DTY1957203010178	Đặng Thị Hồng Vân	ĐD K16D	81,5	Tốt	
466	DTY1957203010182	Đinh Thị Hải Yến	ĐD K16D	81	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
----	--------------	------------------	-----	------	-------------	---------

Ngành Xét nghiệm y học

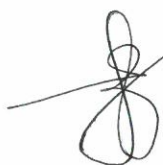
TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	DTY1757203320001	Bế Thị Ngọc Bích	XNYH K1	80,5	Tốt	
2	DTY1757203320002	Nguyễn Thị Kiều Chinh	XNYH K1	91	Xuất sắc	
3	DTY1757203320004	Lưu Văn Cường	XNYH K1	81	Tốt	
4	DTY1757203320005	Chu Trung Dương	XNYH K1	90	Xuất sắc	
5	DTY1757203320006	Nguyễn Văn Đức	XNYH K1	90	Xuất sắc	
6	DTY1757203320007	Dương Quang Hà	XNYH K1	80,5	Tốt	
7	DTY1757203320008	Nguyễn Thị Hào	XNYH K1	80	Tốt	
8	DTY1757203320010	Nguyễn Thị Hiền	XNYH K1	80	Tốt	
9	DTY1757203320009	Nguyễn Thu Hiền	XNYH K1	82	Tốt	
10	DTY1757203320011	Nguyễn Văn Hiếu	XNYH K1	90	Xuất sắc	
11	DTY1757203320012	Dương Thị Huế	XNYH K1	80,5	Tốt	
12	DTY1757203320013	Nguyễn Đỗ Sinh Hùng	XNYH K1	93,5	Xuất sắc	
13	DTY1757203320014	Nguyễn Thị Huyền	XNYH K1	80	Tốt	
14	DTY1757203320015	Lò Khánh Lâm	XNYH K1	80,5	Tốt	
15	DTY1757203320017	Đào Thị Thùy Linh	XNYH K1	90	Xuất sắc	
16	DTY1757203320016	Nguyễn Thị Thùy Linh	XNYH K1	80	Tốt	
17	DTY1757203320018	Trần Thị Hoài Linh	XNYH K1	90,5	Xuất sắc	
18	DTY1757203320019	Bùi Ngọc Mai	XNYH K1	90,5	Xuất sắc	
19	DTY1757203320020	Nguyễn Ngọc Mai	XNYH K1	90	Xuất sắc	
20	DTY1757203320021	Nguyễn Thị Tuyết Mai	XNYH K1	82,5	Tốt	
21	DTY1757203320022	Nguyễn Thanh Minh	XNYH K1	80,5	Tốt	
22	DTY1757203320023	Phạm Thị Quỳnh Nga	XNYH K1	80	Tốt	
23	DTY1757203320024	Đồng Thị Thùy Ngân	XNYH K1	90	Xuất sắc	
24	DTY1757203320025	Phạm Thúy Ngọc	XNYH K1	80	Tốt	
25	DTY1757203320028	Ma Thị Tuyết Nhung	XNYH K1	80	Tốt	
26	DTY1757203320027	Nguyễn Thị Nhung	XNYH K1	80,5	Tốt	
27	DTY1757203320026	Bùi Ngọc Như	XNYH K1	84,5	Tốt	
28	DTY1757203320030	Phạm Thị Phương	XNYH K1	90	Xuất sắc	
29	DTY1757203320029	Trần Thị Minh Phương	XNYH K1	81	Tốt	
30	DTY1757203320031	Hoàng Thị Thu Thái	XNYH K1	81	Tốt	
31	DTY1757203320032	Phạm Hương Thảo	XNYH K1	80,5	Tốt	
32	DTY1757203320033	Vũ Thị Thơm	XNYH K1	81	Tốt	
33	DTY1757203320034	Đào Phương Thư	XNYH K1	80	Tốt	
34	DTY1757203320035	Đặng Huyền Trang	XNYH K1	90	Xuất sắc	
35	DTY1757203320036	Đinh Hà Trang	XNYH K1	90	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
36	DTY1757203320037	Vũ Thanh Tùng	XNYH K1	81,5	Tốt	
37	DTY1757203320038	Ngô Thị Ánh Tuyết	XNYH K1	90	Xuất sắc	
38	DTY1757203320039	Nguyễn Minh Uyên	XNYH K1	80	Tốt	
39	DTY1857206010001	Lại Văn Anh	XNYH K2	90	Xuất sắc	
40	DTY1857206010003	Trần Thị Ngọc Ánh	XNYH K2	80	Tốt	
41	DTY1857206010004	Nguyễn Thanh Cảnh	XNYH K2	945	Xuất sắc	
42	DTY1857206010005	Nguyễn Mạnh Cường	XNYH K2	91	Xuất sắc	
43	DTY1857206010006	Vũ Hồng Diệu	XNYH K2	81	Tốt	
44	DTY1857206010008	Phạm Quang Duy	XNYH K2	80	Tốt	
45	DTY1857206010009	Vũ Thị Ngọc Duyên	XNYH K2	85	Tốt	
46	DTY1857206010010	Hoàng Thị Đào	XNYH K2	80	Tốt	
47	DTY1857206010012	Phan Thị Hào	XNYH K2	81	Tốt	
48	DTY1857206010013	Nguyễn Thạc Dung Hoa	XNYH K2	82	Tốt	
49	DTY1857206010014	Vũ Thị Huế	XNYH K2	81	Tốt	
50	DTY1857206010019	Nguyễn Khánh Huyền	XNYH K2	81	Tốt	
51	DTY1857206010016	Nguyễn Thị Thanh Huyền	XNYH K2	80	Tốt	
52	DTY1857206010017	Nguyễn Thu Huyền	XNYH K2	81	Tốt	
53	DTY1857206010018	Nguyễn Thu Huyền	XNYH K2	81	Tốt	
54	DTY1857206010015	Vũ Lan Hương	XNYH K2	82	Tốt	
55	DTY1857206010020	Nguyễn Đức Khiêm	XNYH K2	82	Tốt	
56	DTY1857206010021	Hà Thị Thảo Lam	XNYH K2	80	Tốt	
57	DTY1857206010022	Nguyễn Thị Lê	XNYH K2	82	Tốt	
58	DTY1857206010024	Hoàng Thị Linh	XNYH K2	82	Tốt	
59	DTY1857206010026	Nguyễn Khánh Linh	XNYH K2	80	Tốt	
60	DTY1857206010023	Nguyễn Thanh Hoài Linh	XNYH K2	80	Tốt	
61	DTY1857206010027	Nguyễn Thị Ngọc Linh	XNYH K2	83	Tốt	
62	DTY1857206010025	Toàn Tiên Linh	XNYH K2	91	Xuất sắc	
63	DTY1857206010028	Phạm Hồng Long	XNYH K2	90	Xuất sắc	
64	DTY1857206010029	Nguyễn Thị Lựa	XNYH K2	83	Tốt	
65	DTY1857206010032	Đậu Văn Nam	XNYH K2	85	Tốt	
66	DTY1857206010031	Hà Văn Nam	XNYH K2	81	Tốt	
67	DTY1857206010030	Nguyễn Phương Nam	XNYH K2	81	Tốt	
68	DTY1857206010033	Hạp Thị Nga	XNYH K2	82	Tốt	
69	DTY1857206010034	Nông Thị Kim Ngân	XNYH K2	81	Tốt	
70	DTY1857206010035	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	XNYH K2	80	Tốt	
71	DTY1857206010036	Kim Lan Phương	XNYH K2	80	Tốt	
72	DTY1857206010037	Trịnh Diễm Quỳnh	XNYH K2	85	Tốt	
73	DTY1857206010038	Nguyễn Thế Sơn	XNYH K2	90	Xuất sắc	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
74	DTY1857206010039	Lưu Tiến	Tân	XNYH K2	81	Tốt	
75	DTY1857206010040	Lưu Thị	Thá	XNYH K2	82	Tốt	
76	DTY1857206010042	Nguyễn Phương	Thảo	XNYH K2	81	Tốt	
77	DTY1857206010041	Phạm Thị Phương	Thảo	XNYH K2	81	Tốt	
78	DTY1857206010043	Lê Thị	Thu	XNYH K2	81	Tốt	
79	DTY1857206010044	Nguyễn Minh	Thư	XNYH K2	82	Tốt	
80	DTY1857206010048	Hoàng Thị Thu	Trang	XNYH K2	84	Tốt	
81	DTY1857206010046	Thân Thị Ngọc	Trâm	XNYH K2	62	Trung bình	
82	DTY1857206010049	Đinh Quốc	Tuấn	XNYH K2	80	Tốt	
83	DTY1857206010050	Lâm Văn	Tùng	XNYH K2	80	Tốt	
84	DTY1857206010051	Nguyễn Thị Hải	Tuyền	XNYH K2	90	Xuất sắc	
85	DTY1857206010052	Nguyễn Thị	Uyên	XNYH K2	83	Tốt	
86	DTY1857206010053	Dương Đức	Việt	XNYH K2	62	Trung bình	
87	DTY1857206010054	Nguyễn Hà	Vy	XNYH K2	88	Tốt	
88	DTY1957206010001	Nguyễn Trường	An	XNYH K3	93	Xuất sắc	
89	DTY1957206010002	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	XNYH K3	85	Tốt	
90	DTY1957206010003	Đinh Văn	Bắc	XNYH K3	80	Tốt	
91	DTY1957206010004	Hà Thị Thanh	Bình	XNYH K3	90	Xuất sắc	
92	DTY1957206010007	Đỗ Ngọc	Cương	XNYH K3	80	Tốt	
93	DTY1957206010009	Dương Mỹ	Duyên	XNYH K3	86	Tốt	
94	DTY1957206010010	Phạm Anh	Đức	XNYH K3	82	Tốt	
95	DTY1957206010011	Nguyễn Hà	Giang	XNYH K3	85	Tốt	
96	DTY1957206010013	Dương Ngọc	Hà	XNYH K3	84	Tốt	
97	DTY1957206010012	Đặng Thị	Hà	XNYH K3	81	Tốt	
98	DTY1957206010014	Nguyễn Tuấn	Hải	XNYH K3	80	Tốt	
99	DTY1957206010016	Nguyễn Thị	Hằng	XNYH K3	80	Tốt	
100	DTY1957206010017	Nguyễn Thị Minh	Hằng	XNYH K3	80	Tốt	
101	DTY1957206010015	La Kim	Hân	XNYH K3	80	Tốt	
102	DTY1957206010018	Thị Thị Thục	Hiền	XNYH K3	82	Tốt	
103	DTY1957206010019	Vũ Minh	Hiếu	XNYH K3	91	Xuất sắc	
104	DTY1957206010021	Hoàng Nhật	Hồng	XNYH K3	82	Tốt	
105	DTY1957206010022	Bùi Thu	Huệ	XNYH K3	82	Tốt	
106	DTY1957206010023	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	XNYH K3	84	Tốt	
107	DTY1957206010024	Đỗ Quang	Hương	XNYH K3	87	Tốt	
108	DTY1957206010026	Đỗ Thị	Lan	XNYH K3	91	Xuất sắc	
109	DTY1957206010025	Nguyễn Thị	Lâm	XNYH K3	85	Tốt	
110	DTY1957206010027	Trần Thị Thanh	Lê	XNYH K3	82	Tốt	
111	DTY1957206010028	Nguyễn Thùy	Linh	XNYH K3	86	Tốt	

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên	Lớp	Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
112	DTY1957206010030	Bùi Thị Mây	XNYH K3	83	Tốt	
113	DTY1957206010031	Lê Thị Minh	XNYH K3	90	Xuất sắc	
114	DTY1957206010033	Hoàng Ngọc Kim Ngân	XNYH K3	80	Tốt	
115	DTY1957206010035	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	XNYH K3	85	Tốt	
116	DTY1957206010036	Đinh Thị Nhân	XNYH K3	82	Tốt	
117	DTY1957206010038	Lý Thị Sinh	XNYH K3	92	Xuất sắc	
118	DTY1957206010039	Nguyễn Bùi Đắc Tài	XNYH K3	84	Tốt	
119	DTY1957206010040	Lê Trọng Thắng	XNYH K3	80	Tốt	
120	DTY1957206010042	Lý Quang Thế	XNYH K3	81	Tốt	
121	DTY1957206010043	Nguyễn Thị Xuân Thu	XNYH K3	92	Xuất sắc	
122	DTY1957206010044	Hoàng Thị Bích Thục	XNYH K3	85	Tốt	
123	DTY1957206010045	Long Thị Trà	XNYH K3	85	Tốt	
124	DTY1957206010048	Nguyễn Thị Thu Trang	XNYH K3	83	Tốt	
125	DTY1957206010047	Võ Thị Thu Trang	XNYH K3	90	Xuất sắc	
126	DTY1957206010049	Đoàn Anh Tuấn	XNYH K3	83	Tốt	
127	DTY1957206010051	Nguyễn Thanh Tùng	XNYH K3	92	Xuất sắc	
128	DTY1957206010053	Nguyễn Hồng Vân	XNYH K3	81	Tốt	
129	DTY1957206010052	Nguyễn Thị Hồng Vân	XNYH K3	82	Tốt	
130	DTY1957206010055	Phạm Thị Vui	XNYH K3	86	Tốt	
131	DTY1957206010056	Vi Thị Yên	XNYH K3	83	Tốt	

Người lập biểu



Đào Thị Thanh Huyền

Thái Nguyên ngày 25 tháng 6 năm 2020

KT. TRƯỞNG PHÒNG CTHSSV

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Ths. Lê Thị Lựu